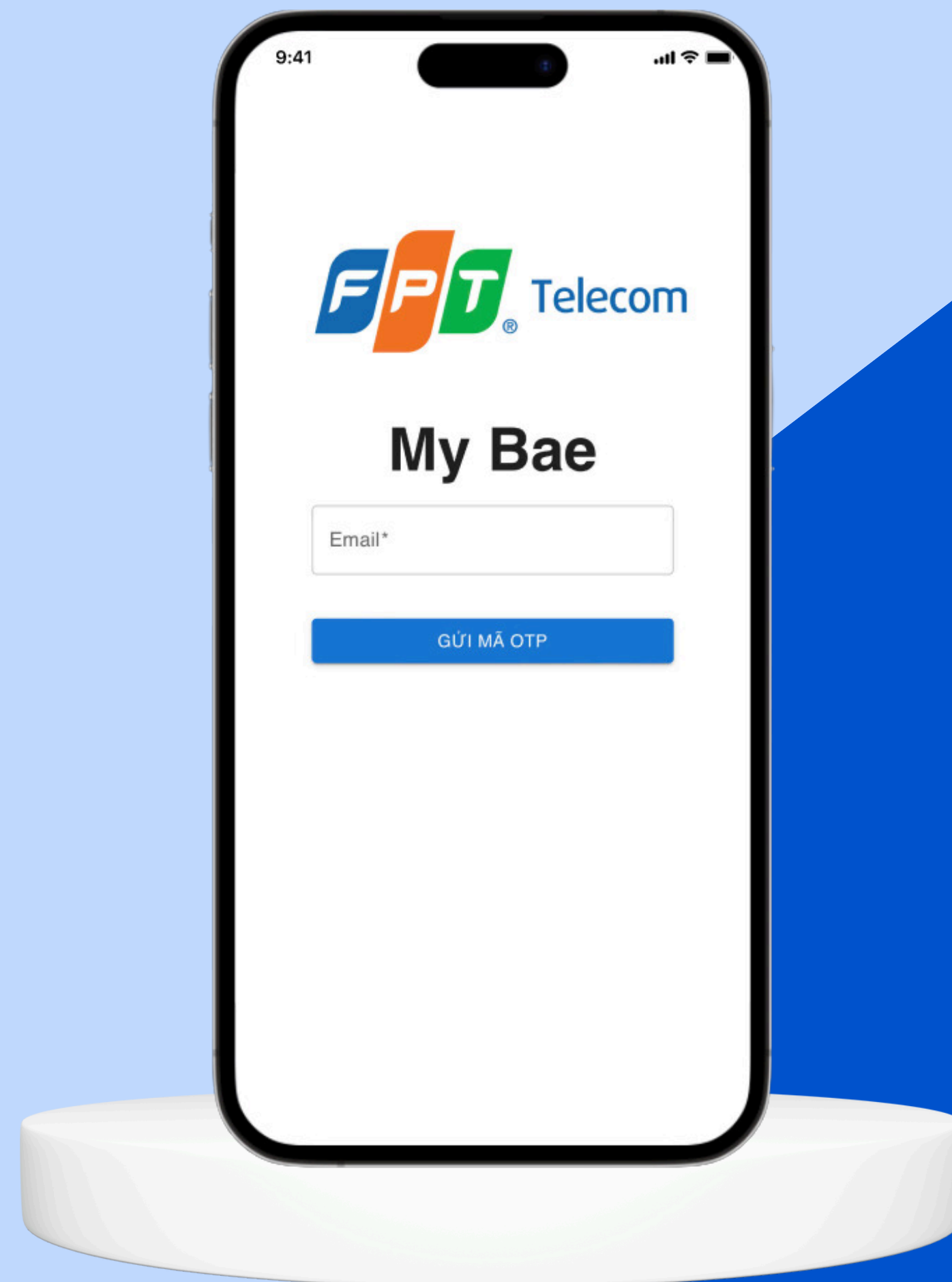




Hướng dẫn sử dụng MỸ BẢO

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



THỰC HIỆN TRÊN WEB

MỸ BẢO

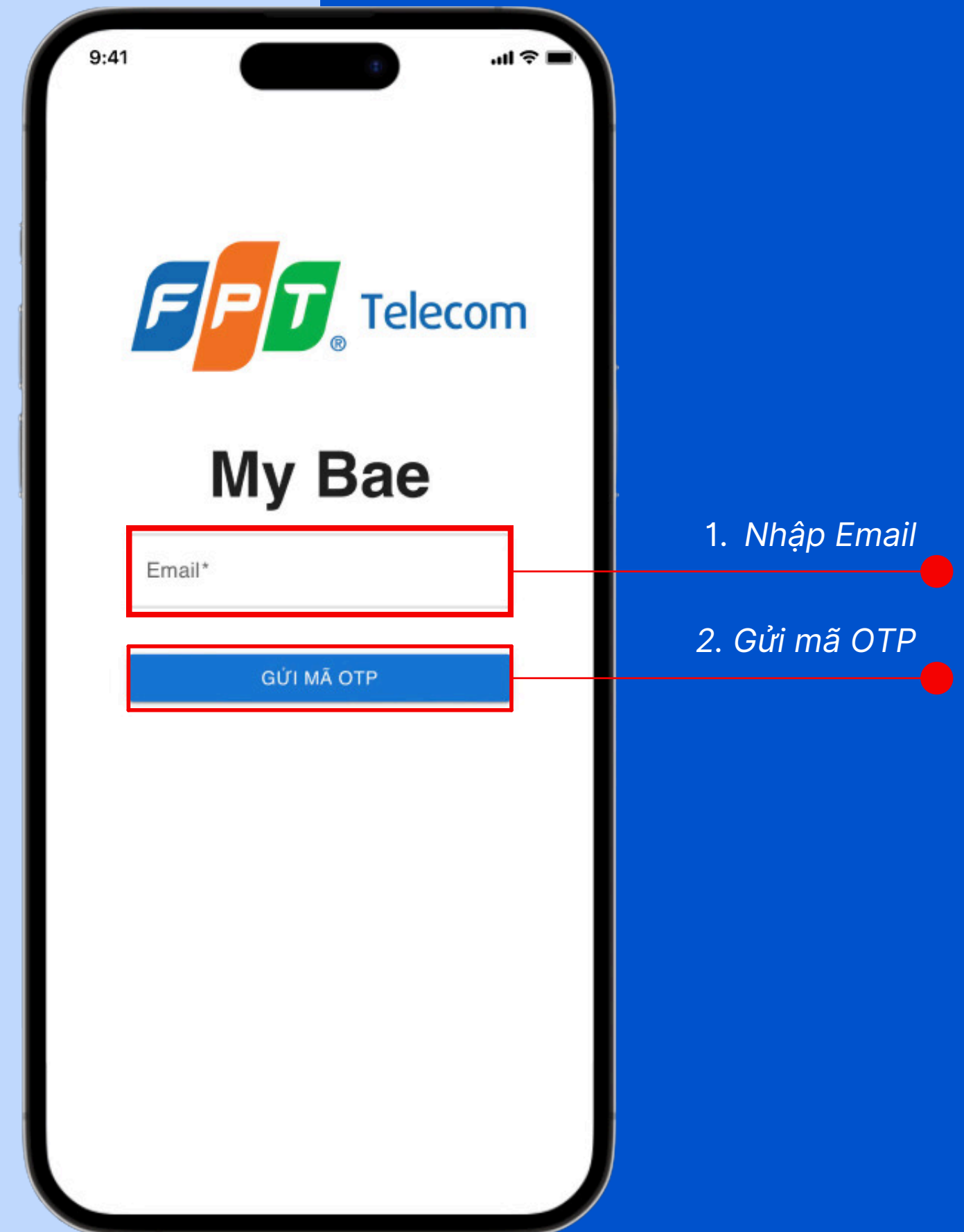
Bước 1: Mở trình duyệt web trên máy tính / điện thoại và truy cập vào link:

- <https://managenment.myppt.vn>

Bước 2: Tại giao diện đăng nhập, thực hiện:

- Nhập **Email**
- Nhấn **Gửi mã OTP**

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



MỸ BẢO

Bước 3: Mã OTP gồm 6 số được gửi về địa chỉ email nhập ở bước 2, thực hiện:

- Nhập OTP
- Nhấn **Đăng nhập**

*Lưu ý: Thời gian mã **OTP** chỉ **hiệu lực trong 15 phút**, nếu quá thời gian không thể đăng nhập. Bạn cần nhấn **Gửi lại OTP** để nhận mã mới!*

1. Nhập OTP

Nhấn **Gửi lại OTP**
khi OTP hết hiệu lực

2. Nhấn nút Đăng nhập

9:41

FPT Telecom

My Bae

< QUAY LẠI

Email* hanhthm19@fpt.com

OTP

Mã OTP đã được gửi về địa chỉ email hanhthm19@fpt.com. Bạn vui lòng kiểm tra tại mục Hộp thư đến hoặc trong Junkmail.
Lưu ý: thời gian gửi OTP có thể lâu do đường truyền hoặc do hệ thống gửi Mail. Mong anh/chị thông cảm.

GỬI LẠI OTP ĐĂNG NHẬP

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

THỰC HIỆN TRÊN MYPT

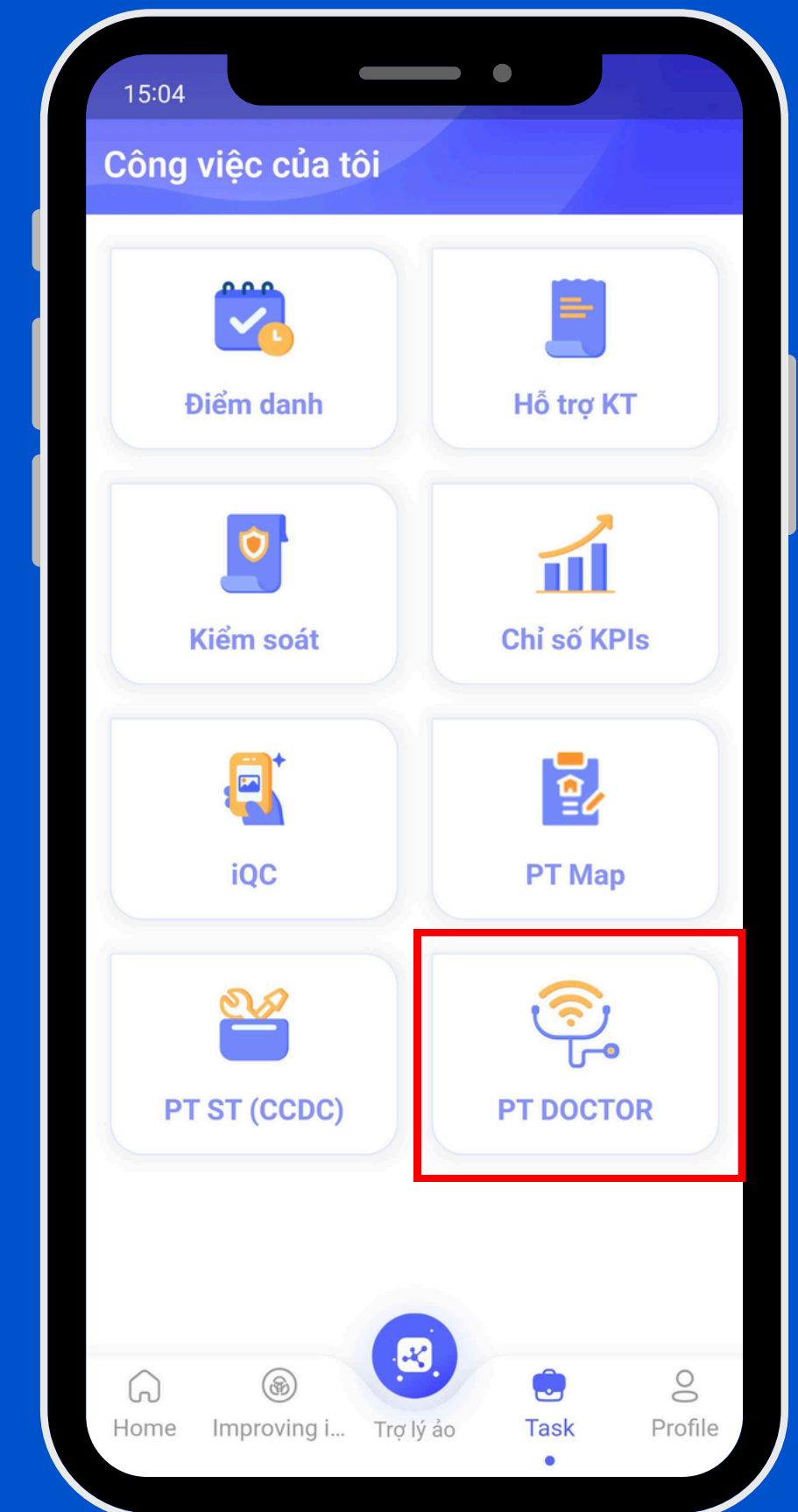
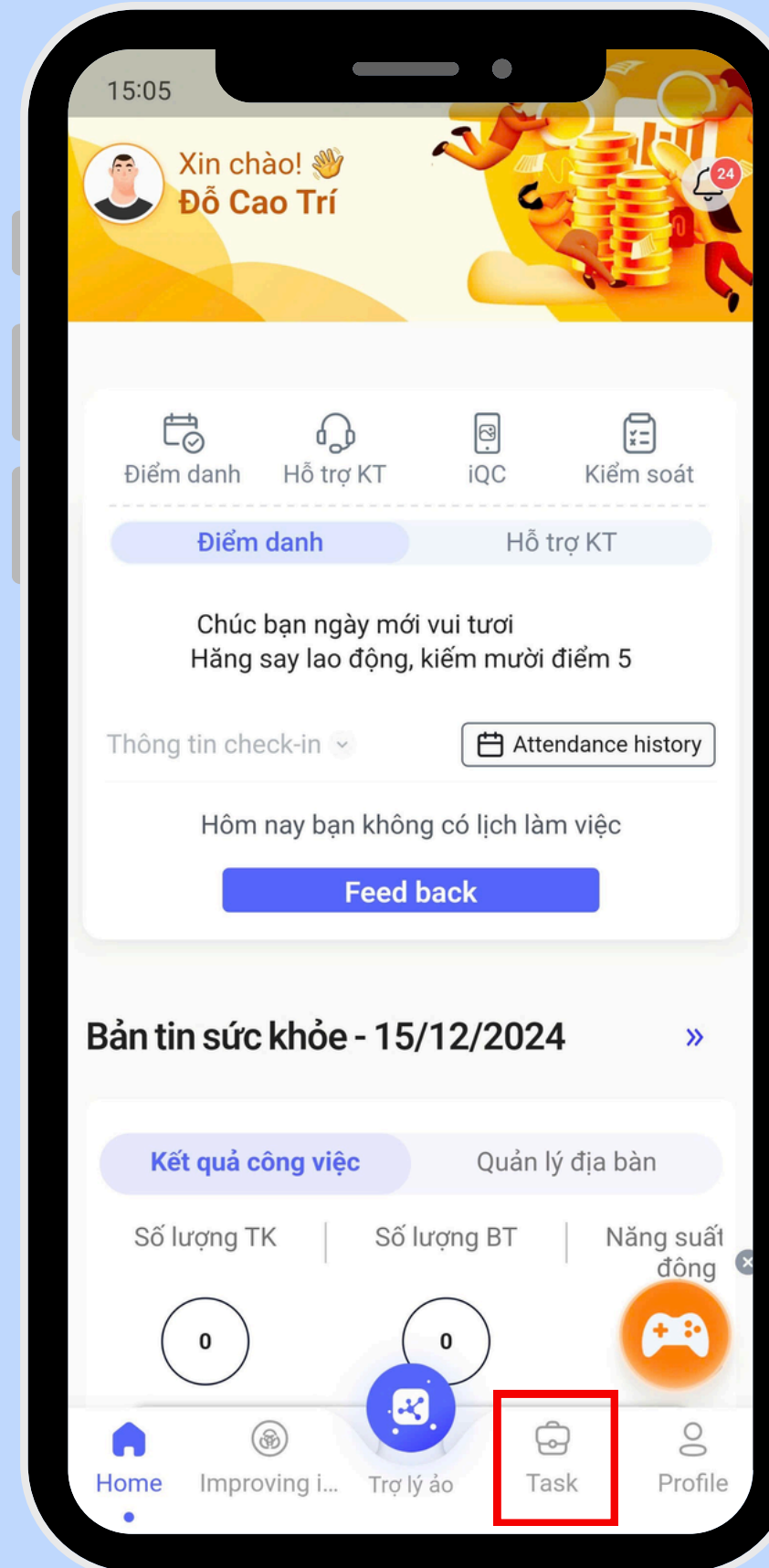
MỸ BẢO

Bước 1: Đăng nhập vào app MYPT bằng email công ty

Bước 2: Tại giao diện chính, chọn mục Task

Bước 3: Trong giao diện Công việc của tôi, chọn PT DOCTOR

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



MỸ BẢO

Bước 4: Tại giao diện nhập SHD, thực hiện:

- Nhập **Số hợp đồng**
- Nhấn **Phân tích**

*Hệ thống sẽ kiểm tra hợp đồng xem có đúng chi nhánh của KTV hay không, nếu đúng sẽ tự động điều hướng theo phiếu sang **PT Doctor** hoặc **PT Config***

Nếu như Số hợp đồng có phiếu Khác (bảo trì, không phiếu,...), hệ thống tự động dẫn vào luồng PT Doctor

Nếu như Số hợp đồng có phiếu Triển khai mới/Swap, hệ thống tự động dẫn vào luồng PT Config

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

The screenshot shows a mobile app interface with a status bar at the top displaying the time 9:41 and signal/battery icons. The app's title bar is blue and contains the text 'Kiểm tra hợp đồng' (Check contract) and a share icon. The main content area has a light gray background with the title 'Hệ thống hỗ trợ xử lý lỗi nhà Khách Hàng' (System to support handling customer house errors) in bold black text. Below the title, there is a white input field with the placeholder text 'Nhập số hợp đồng' (Enter contract number) and a blue button labeled 'PHÂN TÍCH' (ANALYZE). Red lines with circular endpoints point from the input field and the button to labels on the right side of the image.

1. Nhập SHD

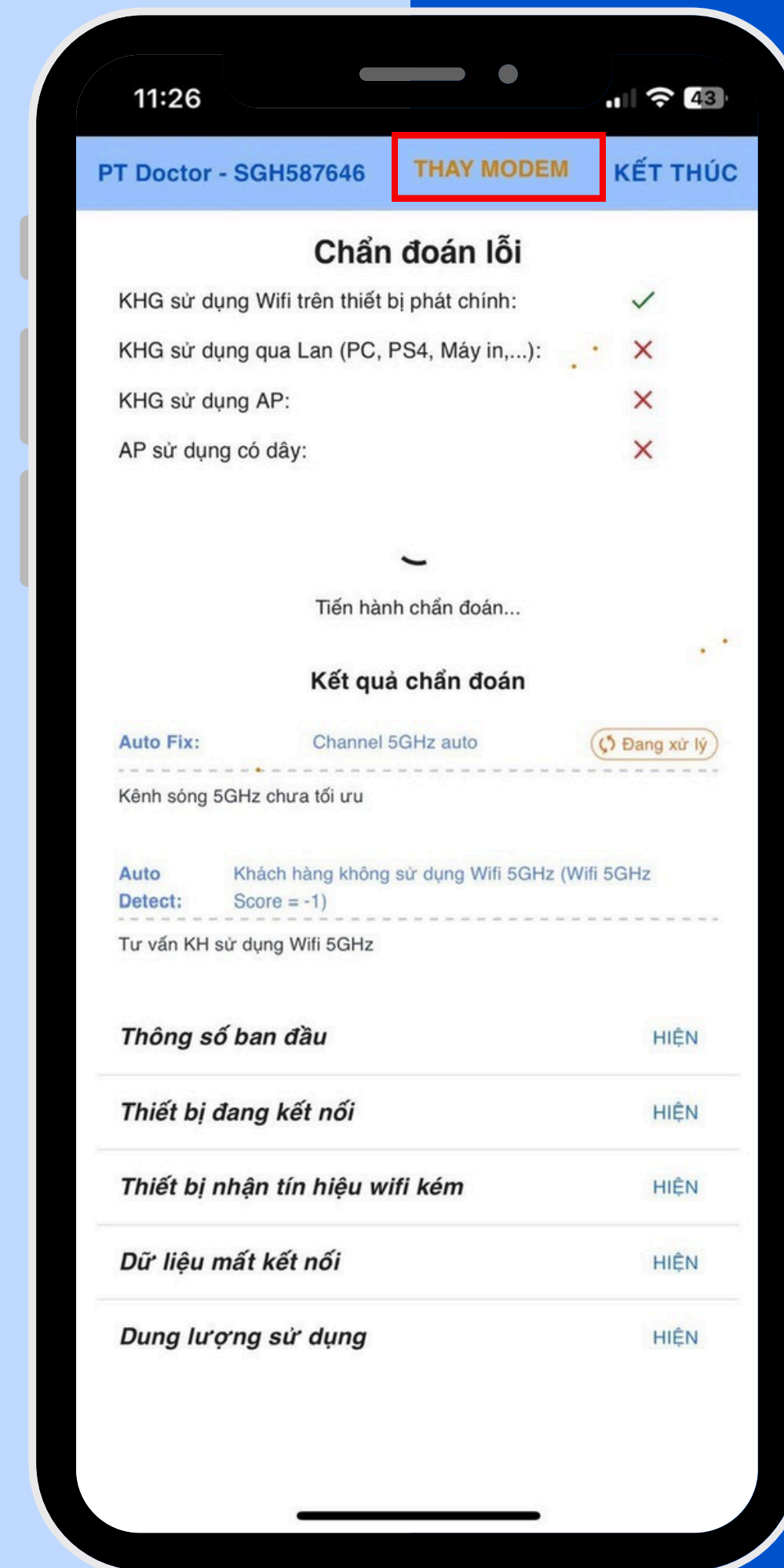
2. Nhấn Phân tích

MỸ BẢO

Chuyển luồng PT Doctor -> PT Config

Trong màn hình Chẩn đoán lỗi, người dùng nhấn vào nút “**THAY MODEM**” để chuyển từ PT Doctor sang luồng PT Config

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



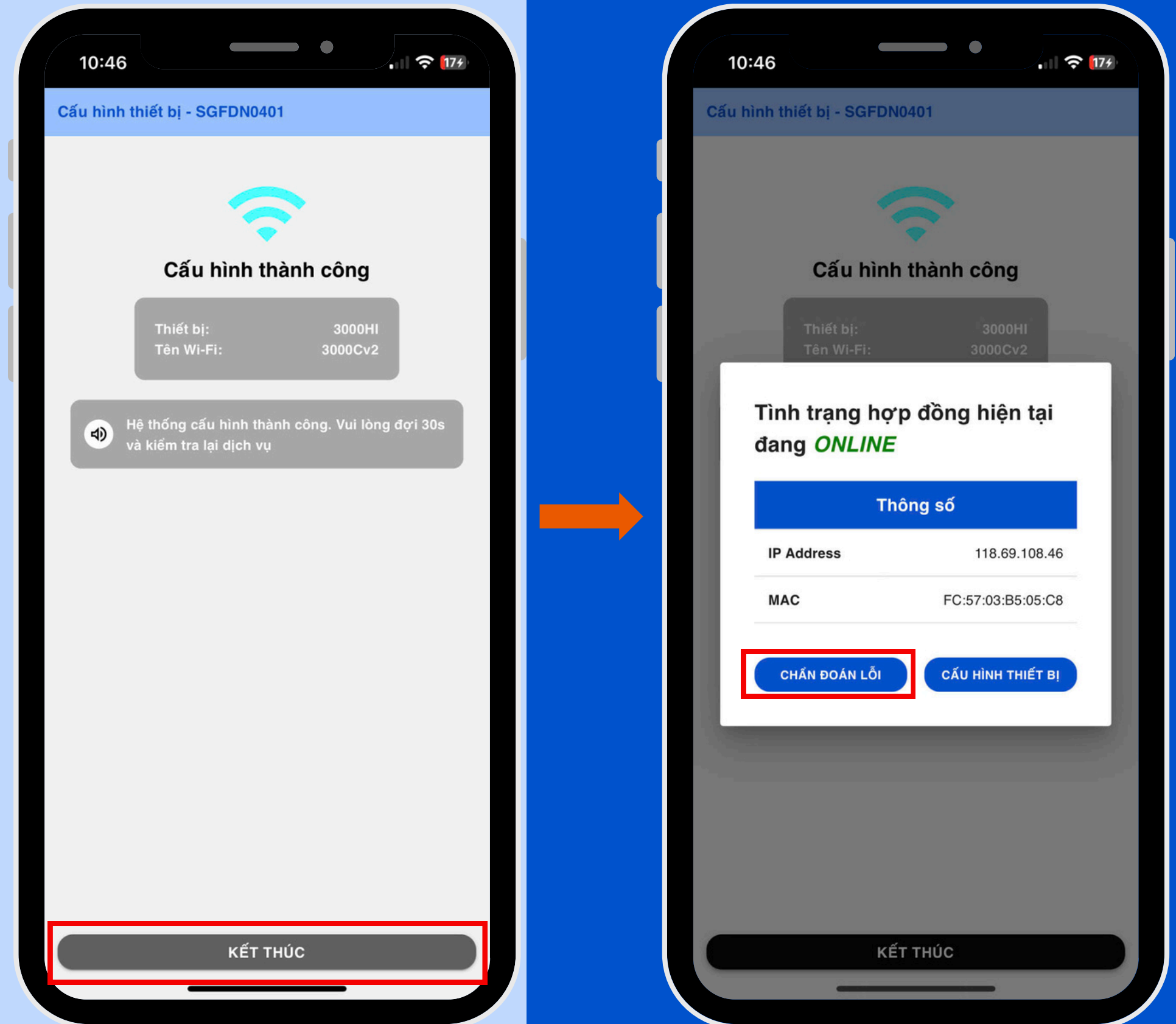
MỸ BẢO

Chuyển luồng PT Config -> PT Doctor

Trong màn hình Cấu hình thiết bị, người dùng nhấn nút **"KẾT THÚC"**

Nếu Modem đã Online, người dùng nhấn nút **CHẨN ĐOÁN LỖI** để chuyển luồng từ **PT Config** sang **PT Doctor**

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



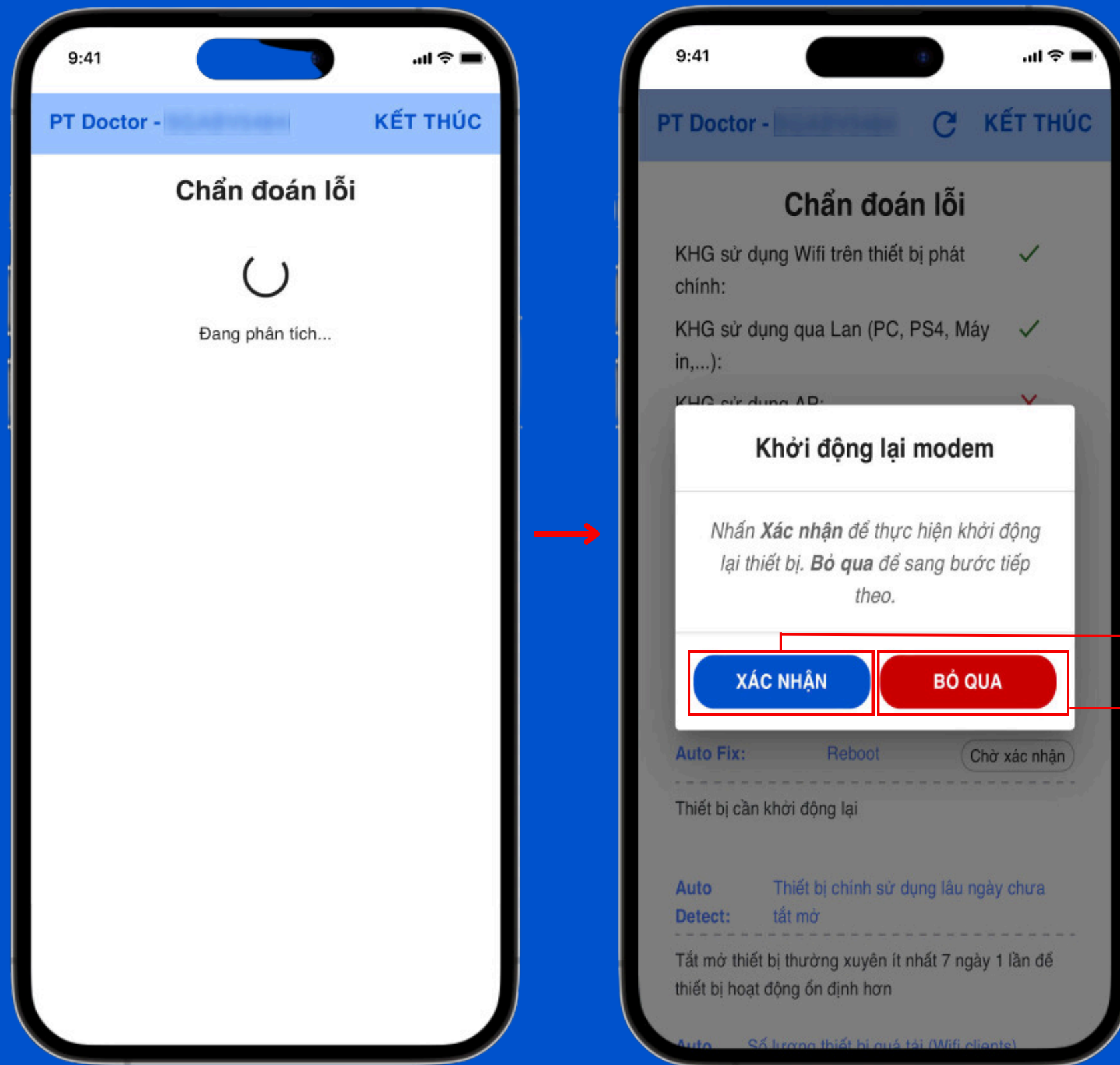
PT DOCTOR

MỸ BẢO - PT Doctor

Tool phân tích thông tin hợp đồng KHG và xử lý tự động một số lỗi, có kèm hướng dẫn KTV thao tác.
Thời gian trả kết quả chẩn đoán khoảng 6~15s.

Lưu ý: Trường hợp Modem KHG online liên tục > 7 ngày, PT Doctor hiện thông báo **Khởi động lại Modem**:

- Chọn **Xác nhận**: Khởi động lại Modem.
- Chọn **Bỏ qua**: Không khởi động lại Modem.



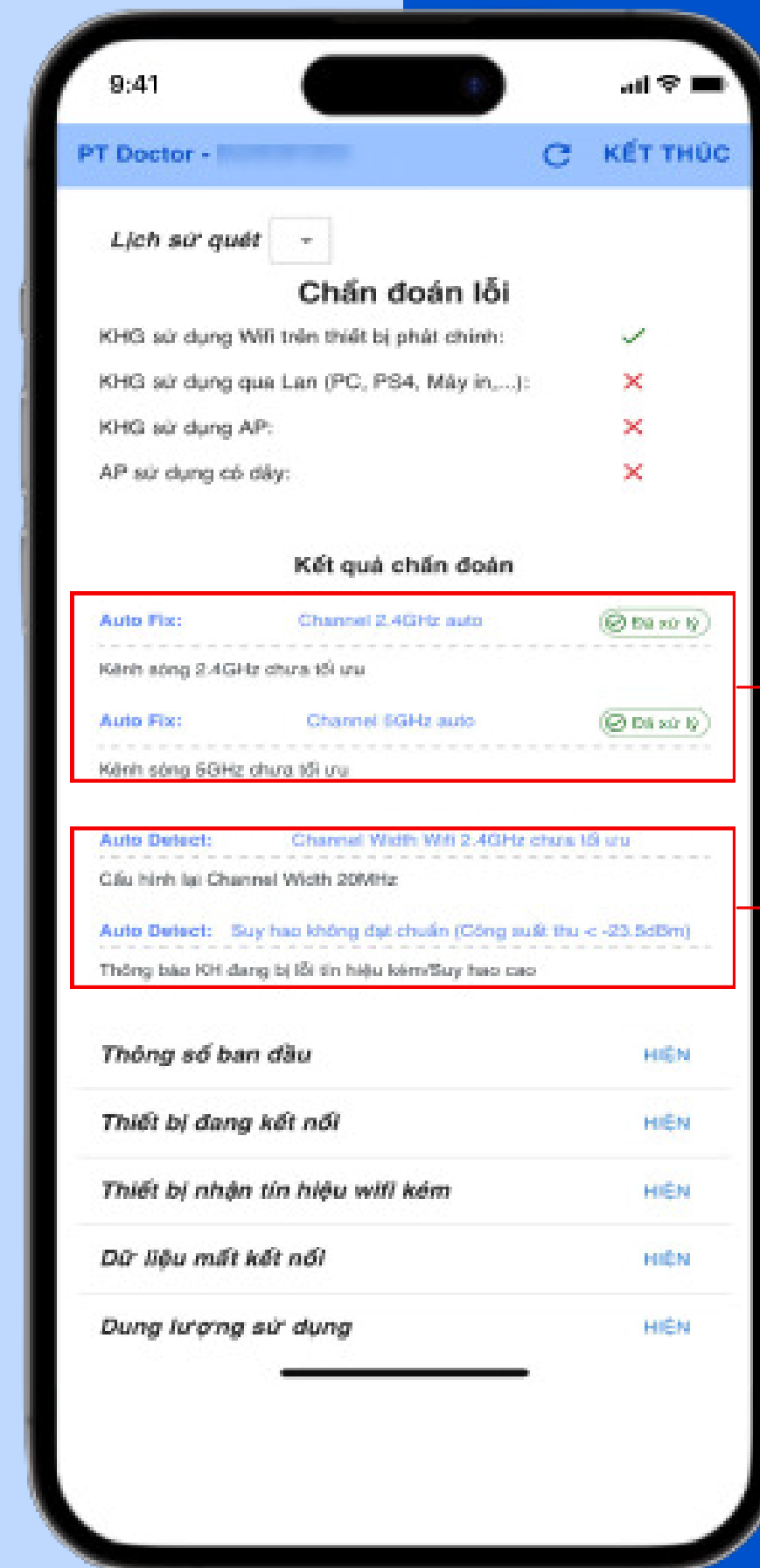
Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

MỸ BẢO - PT Doctor

PT Doctor có **tính năng tự động xử lý lỗi** gồm:

- Khởi động lại Modem
- Xử lý SHD sai MAC
- Đổi auto channel
- Xử lý hợp đồng có tín hiệu không IP WAN
- Auto đổi cấu hình PPPoE HĐ trong hệ thống ACS

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



Auto Fix:
Phát hiện lỗi & xử lý tự động

Auto Detect:
Phát hiện lỗi

MỸ BẢO - PT Doctor

Một số kịch bản lỗi mới

1

Nhiệt độ của ONU cao

2

Nhiệt độ của Modem chính cao

3

Modem chưa cập nhật FW hỗ trợ F-safe

4

Dây LAN trên cổng WAN lỗi
hoặc không đạt chuẩn

5

Phát hiện có thiết bị sau Modem cấu hình
sai gây lỗi/ loop

6

LAN 1 lỗi hoặc không đạt chuẩn 1000M

7

LAN 2 lỗi hoặc không đạt chuẩn 1000M

8

LAN 3 lỗi hoặc không đạt chuẩn 1000M

9

LAN 4 lỗi hoặc không đạt chuẩn 1000M



MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Làm mới thông số

Cập nhật lại thông số hiện tại của hệ thống.

Thay Modem

Chuyển sang chức năng cấu hình thiết bị.

Kết thúc

Thoát hợp đồng hiện tại.

Lịch sử quét

Danh sách các thông số đã được hệ thống chẩn đoán và ghi nhận sau mỗi lần **Làm mới thông số**.

MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

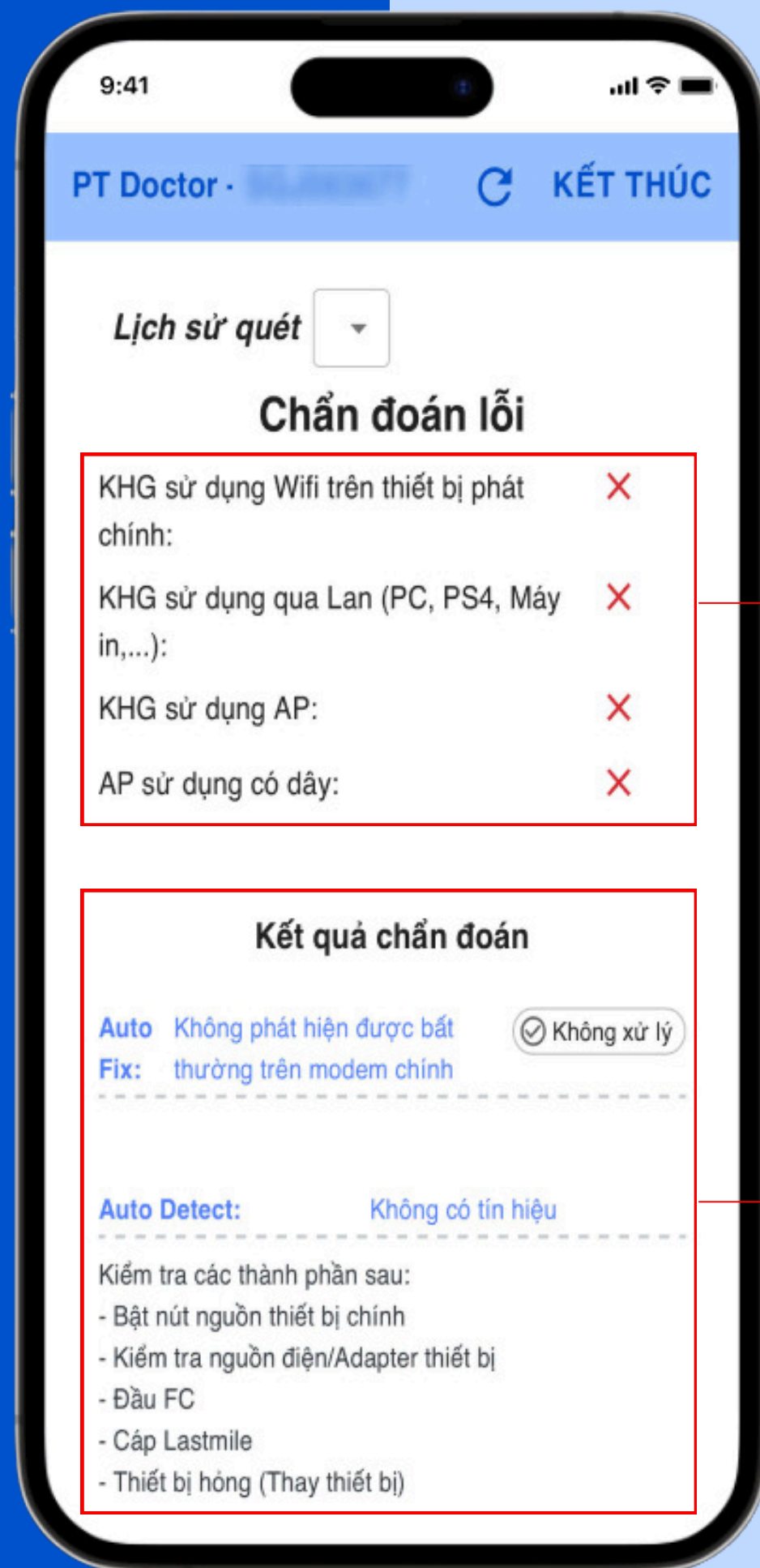
Dự đoán mô hình

PT Doctor đưa ra dự đoán từ các thông tin về việc KHG có dùng:

- Wifi trên Modem chính
- LAN trên Modem chính
- Thêm AP
- AP đang cắm LAN hay đang kết nối không dây.

Kết quả chẩn đoán:

- Nếu không phát hiện lỗi, **PT Doctor** hiển thị thông báo **Không phát hiện được bất thường trên Modem chính** (Không xử lý).
- Nếu phát hiện lỗi, **PT Doctor** hiển thị các lỗi phát hiện được và thực hiện xử lý (Auto Fix & Auto Detect).



MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Thông số ban đầu

Thông số của hệ thống, dựa vào các thông số này có thể biết được tình trạng kết nối của KHG.

Thiết bị đang kết nối

Thông tin các thiết bị đang dùng Wifi 2.4GHz, 5GHz và LAN.

Thiết bị nhận tín hiệu Wifi kém

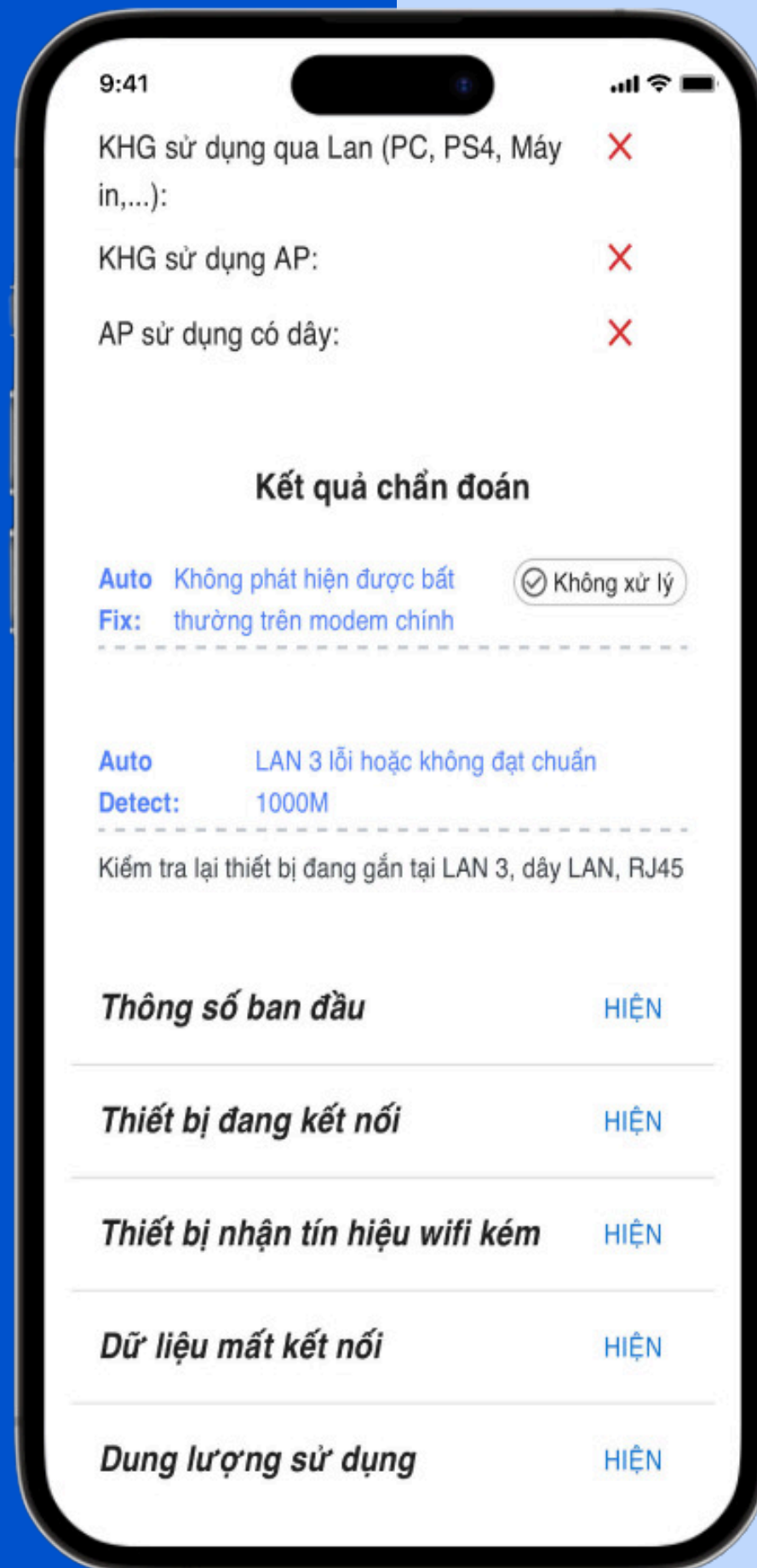
Thông tin các thiết bị có kết nối Wifi kém trong 3 ngày gần nhất.

Dữ liệu mất kết nối

Thông tin mất kết nối giữa thiết bị và mạng, giúp theo dõi các sự cố kết nối mạng, xác định thời gian mất kết nối, nguyên nhân trong tháng hiện tại.

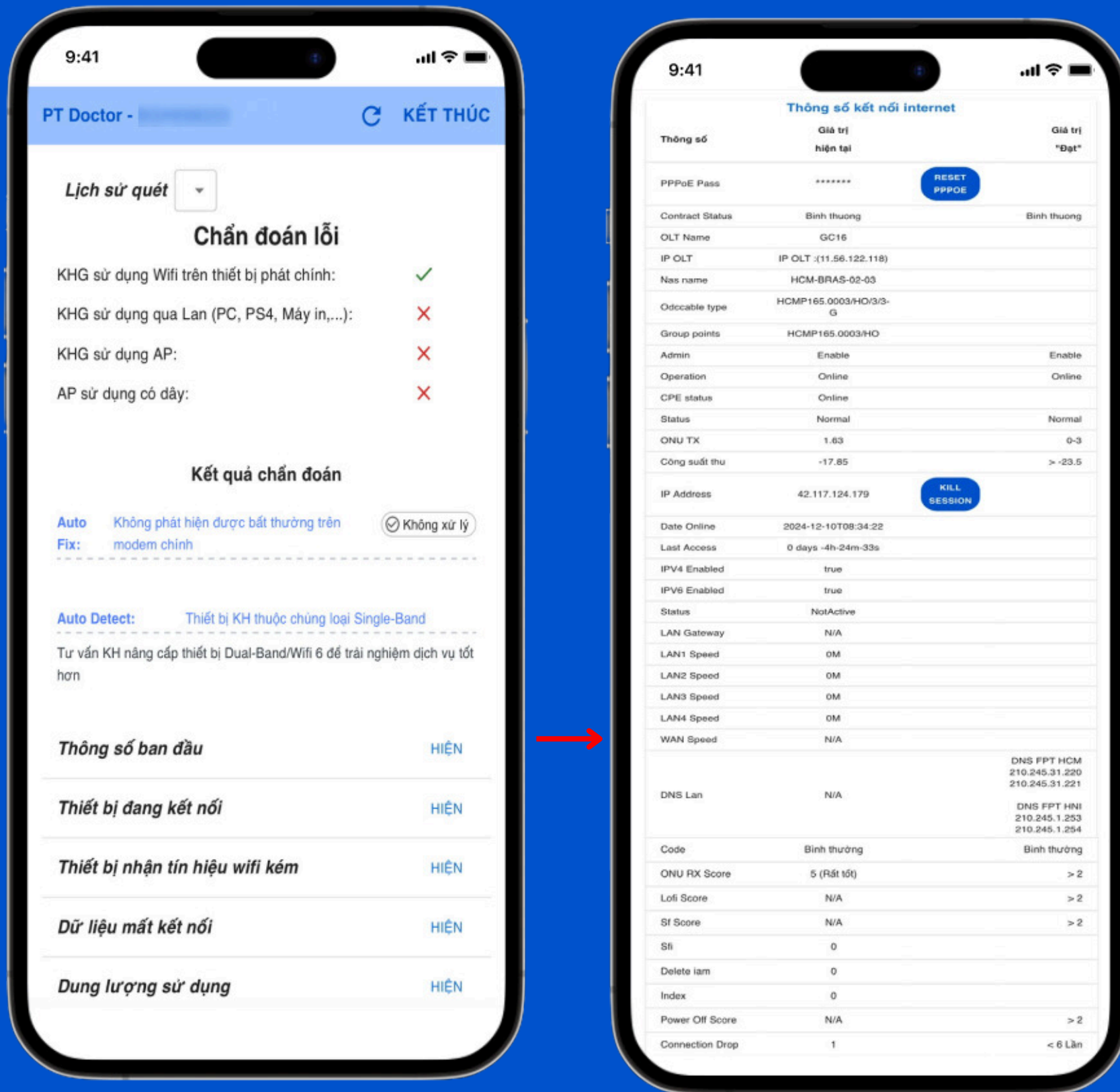
Dung lượng sử dụng

Lượng dữ liệu mà người dùng đã tải xuống (Download) và tải lên (Upload) trong vòng 7 ngày.



Thông số ban đầu

Thông số kết nối Internet



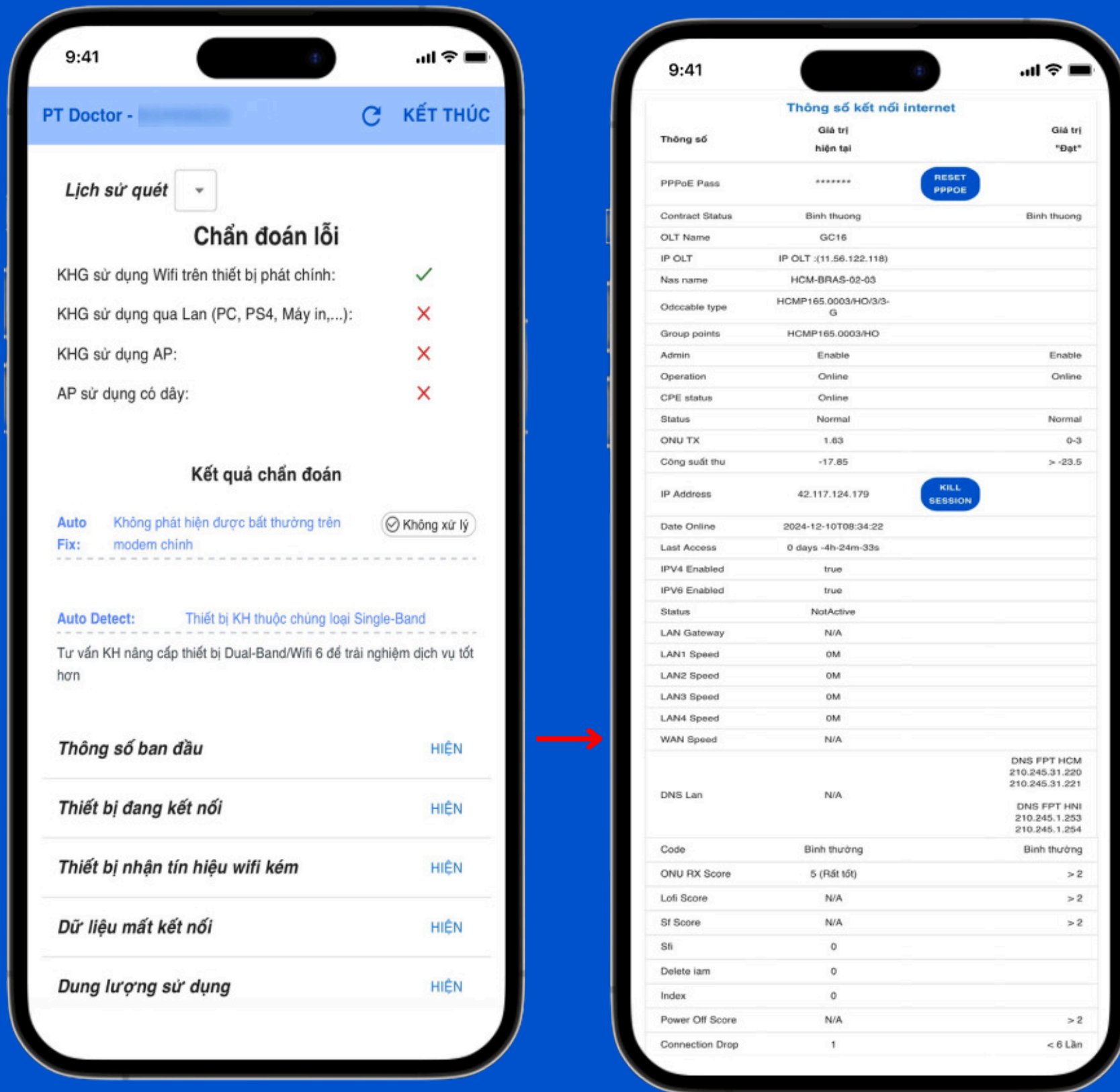
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **PPPoE Pass:** Thông tin tài khoản và mật khẩu PPPoE.
- **Contract Status:** Tình trạng hợp đồng.
- **OLT Name:** Tên của OLT.
- **IP OLT:** Địa chỉ IP trên OLT.
- **Nas Name:** Tên BRAS tại khu vực.
- **Odccable Type:** Thông số thi công.
- **Group Points:** Tập điểm.
- **Admin:** Các trạng thái của OLT.
- **Operation:** Các trạng thái của OLT kết nối CPE.
- **CPE status:** Các trạng thái của CPE.
- **Status:** Tình trạng online/offline CPE trên ACS2.
- **ONU TX:** Công suất phát tại ONT của khách hàng.
- **Công suất thu:** Công suất thu tại ONT của KHG.

Thông số ban đầu

Thông số kết nối Internet



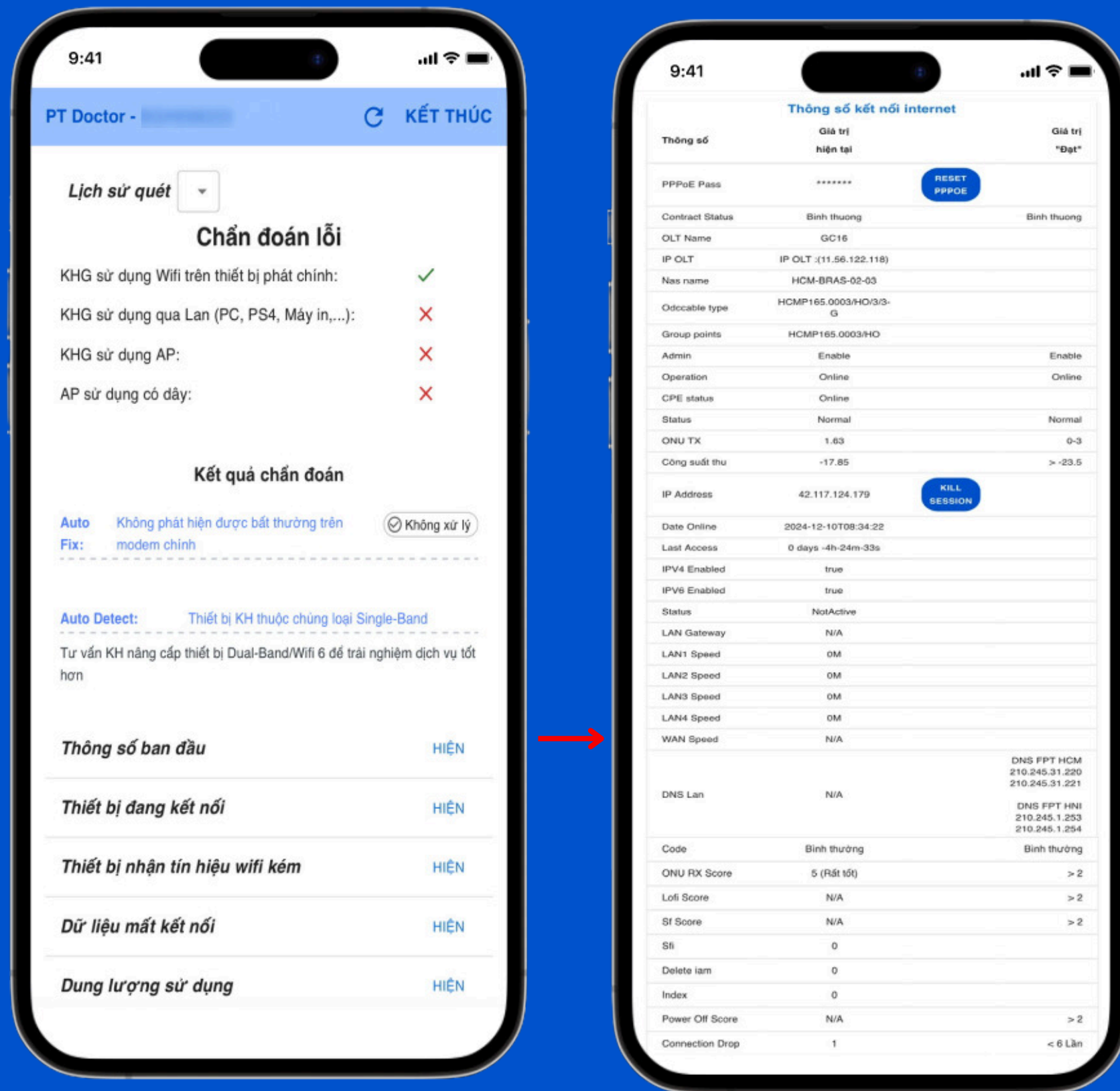
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **IP Address:** Địa chỉ IP WAN của KHG đang được cấp.
- **Date Online:** Thời gian IP WAN của KHG online.
- **Last Access:** Khoảng thời gian lần truy cập mạng gần nhất.
- **IPv4 Enabled:** IP WAN v4 của KHG đang active trên hệ thống Inside hay không.
- **IPv6 Enabled:** IP WAN v6 của khách hàng đang active trên hệ thống inside hay không.
- **Status:** Tình trạng đăng ký fsafe và trạng thái hoạt động.
- **LAN Gateway:** Địa chỉ IP Gateway của mạng LAN.
- **LAN1/2/3/4 Speed:** Tốc độ kết nối các cổng LAN trên thiết bị (0M, 10M, 100M,...).
- **WAN Speed:** Tốc độ trên cổng WAN của Modem.
- **DNS LAN:** DNS phân giải các tên miền phía trong mạng LAN.
- **Code:** Lỗi ghi nhận lần cuối khi xác thực từ ONT khách hàng lên hệ thống BRAS.

Thông số ban đầu

Thông số kết nối Internet



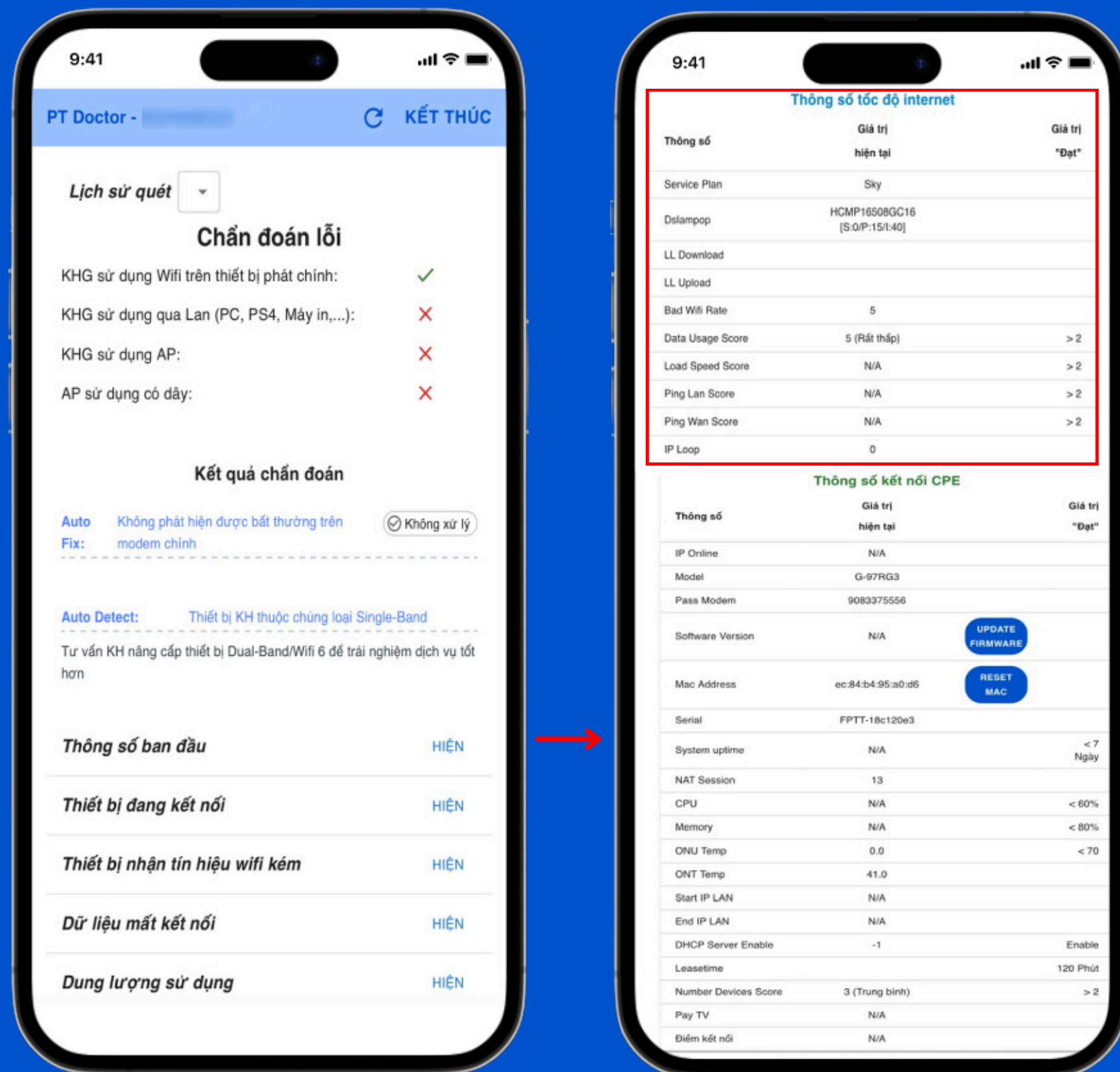
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **ONU RX Score:** Điểm số dựa trên số lần công suất quang của ONU/ONT vượt ngưỡng trong 7 ngày.
- **Lofi Score:** Điểm số dựa trên số lần ONU/ONT mất tín hiệu quang trong 7 ngày.
- **Sf Score:** Điểm số dựa trên số lần ONU/ONT có tín hiệu nhưng gặp lỗi trong 7 ngày.
- **Power Off Score:** Điểm số dựa trên số lần ONU/ONT mất điện trong 7 ngày.
- **Connection Drop:** Số lần rớt kết nối IP Address.

Thông số ban đầu

Thông số tốc độ Internet



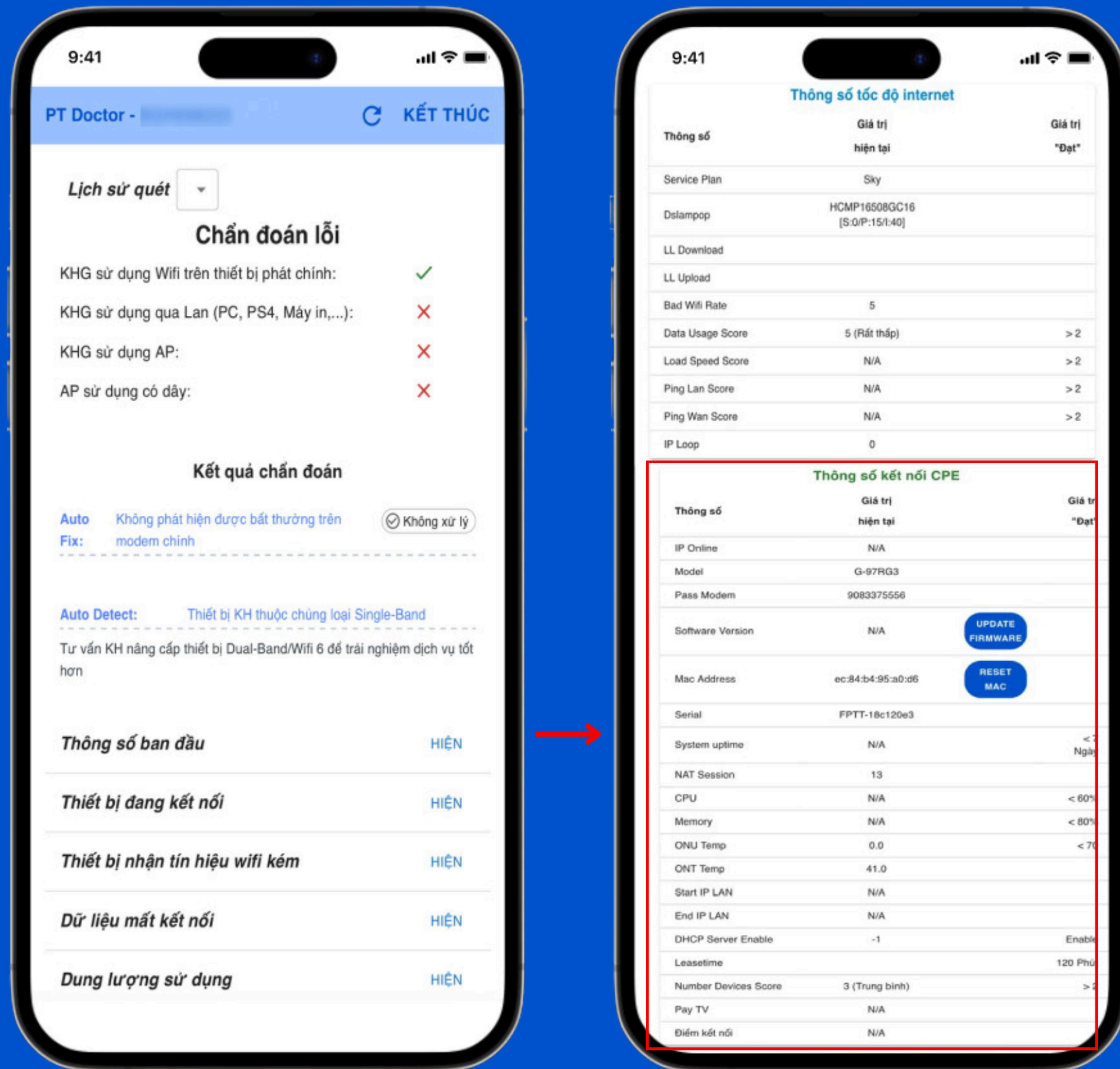
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **Service Plan:** Gói cước internet mà KHG đang sử dụng.
- **Dslampop:** Vị trí POP và loại thiết bị.
- **Bad Wifi Rate:** Đánh giá kết nối Wifi yếu / không ổn định trong một khoảng thời gian.
- **Data Usage Score:** Điểm đánh giá lưu lượng sử dụng vượt mức trong ngày D-1.
- **Load Speed Score:** Điểm đánh giá tốc độ load trang web phổ biến trong ngày D-1.
- **Ping Lan Score:** Điểm đánh giá kết quả ping Lan local từ Modem đến client trong ngày D-1.
- **Ping Wan Score:** Điểm đánh giá kết quả ping trong ngày D-1.

Thông số ban đầu

Thông số kết nối CPE



MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **IP Online:** Địa chỉ IP WAN hiện tại được cấp cho CPE.
- **Model:** Tên Modem đang sử dụng tại nhà KHG.
- **Pass Modem:** Mật khẩu đăng nhập Modem.
- **Software Version:** Phiên bản phần mềm của thiết bị.
- **Mac Address:** MAC thiết bị.
- **Serial:** Serial Number theo Modem.
- **System uptime:** Thời gian từ lúc Modem được cắm nguồn.
- **NAT Session:** Số lượng session các dịch vụ đang sử dụng trên Modem.
- **CPU:** Mức độ sử dụng CPU của Modem khi hoạt động.
- **Memory:** Mức độ sử dụng RAM của Modem khi hoạt động.
- **ONU Temp:** Nhiệt độ của thiết bị SFU.
- **ONT Temp:** Nhiệt độ của Modem.
- **Start IP LAN:** Địa chỉ bắt đầu range cấp DHCP của Modem.
- **End IP LAN:** Địa chỉ kết thúc range cấp DHCP của Modem.
- **DHCP Server Enable:** Chế độ hoạt động của DHCP Server.
- **Number Devices Score:** Điểm đánh giá số lượng thiết bị kết nối.

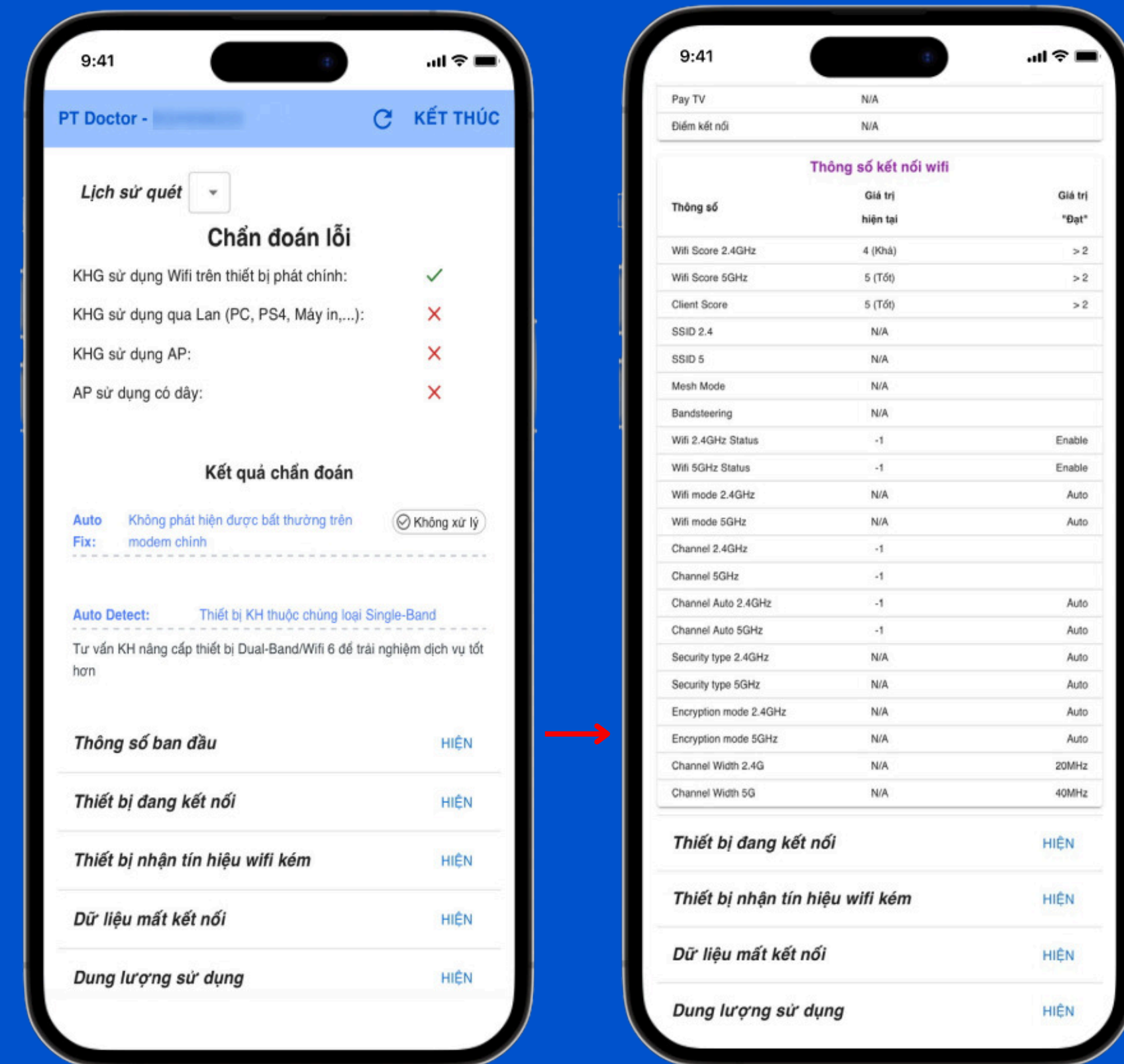
Thông số ban đầu

Thông số kết nối Wifi

MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **Wifi Score 2.4GHz:** Điểm số đánh giá mức độ nhiễu tín hiệu Wifi 2.4GHz trong ngày D-1.
- **Wifi Score 5GHz:** Điểm số đánh giá mức độ nhiễu tín hiệu Wifi 5GHz trong ngày D-1.
- **Client Score:** Điểm số đánh giá phạm vi kết nối Wifi theo mức độ trong ngày D-1.
- **SSID 2.4:** Tên Wifi 2.4GHz.
- **SSID 5:** Tên Wifi 5GHz.
- **Mesh Mode:** Chế độ mesh đang hoạt động của Modem.
- **Bandsteering:** Chế độ sử dụng Bandsteering.



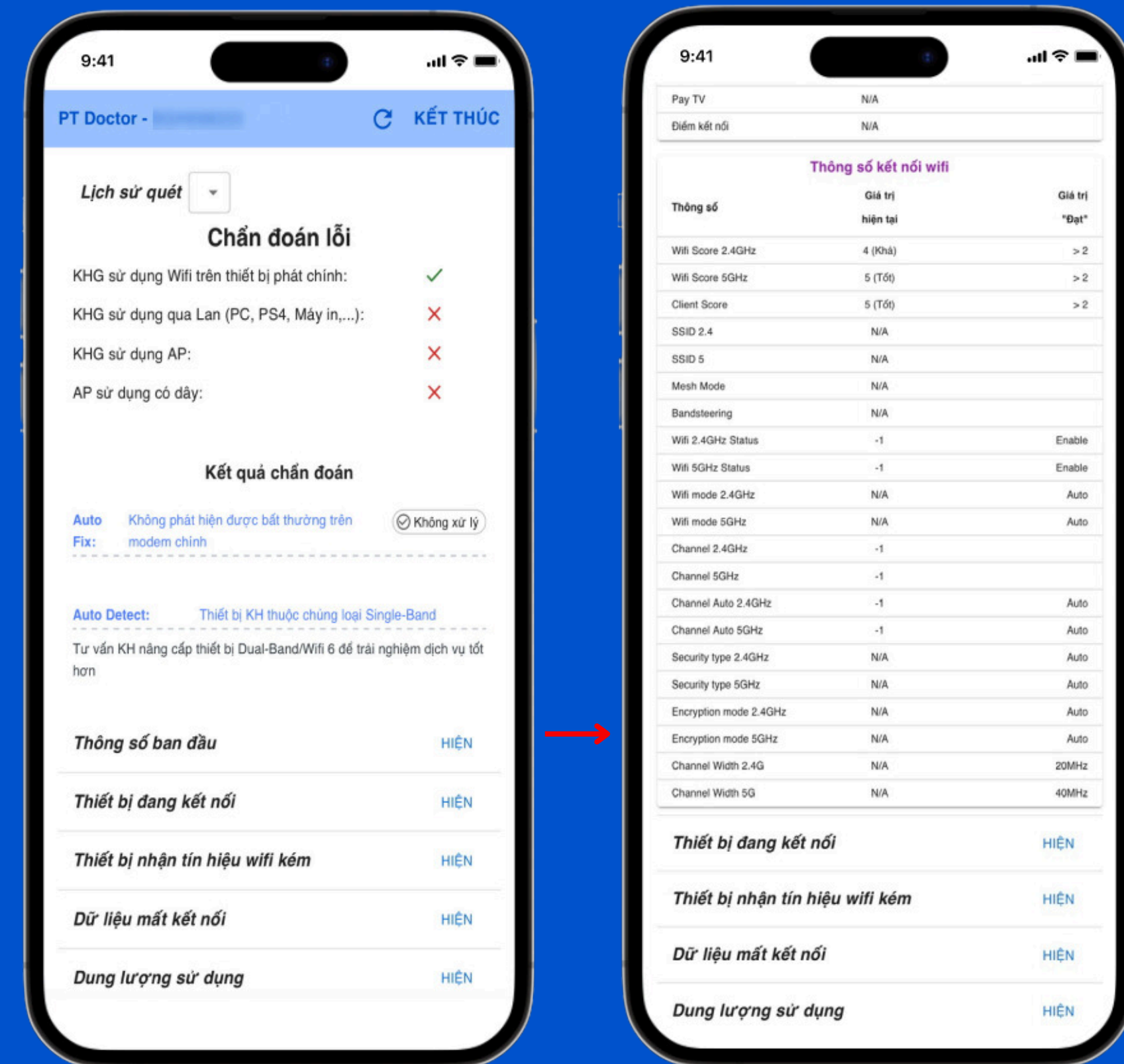
Thông số ban đầu

Thông số kết nối Wifi

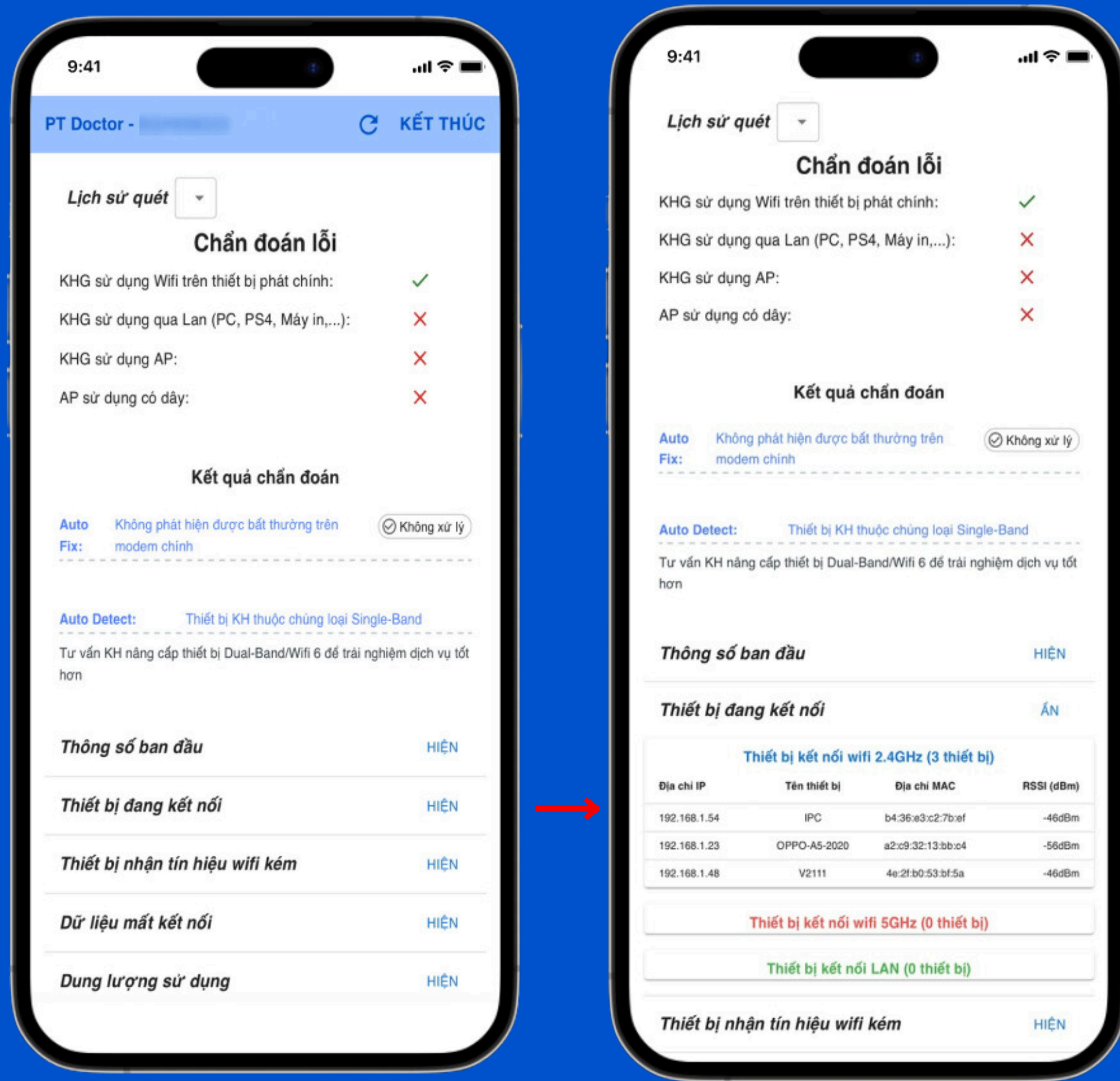
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

- **Wifi 2.4GHz Status:** Trạng thái hoạt động của Wifi 2.4GHz.
- **Wifi 5GHz Status:** Trạng thái hoạt động của Wifi 5GHz.
- **Wifi mode 2.4GHz:** Chuẩn Wifi 2.4GHz.
- **Wifi mode 5GHz:** Chuẩn Wifi 5GHz.
- **Channel 2.4GHz:** Kênh sóng 2.4GHz đang hoạt động.
- **Channel 5GHz:** Kênh sóng 5GHz đang hoạt động.
- **Channel Auto 2.4GHz:** Chế độ kênh sóng 2.4GHz đang hoạt động.
- **Channel Auto 5GHz:** Chế độ kênh sóng 5GHz đang hoạt động.
- **Security type 2.4GHz:** Chuẩn bảo mật Wifi 2.4GHz.
- **Security type 5GHz:** Chuẩn bảo mật Wifi 5GHz.
- **Encryption mode 2.4GHz:** Chuẩn mã hóa Wifi 2.4GHz.
- **Encryption mode 5GHz:** Chuẩn mã hóa Wifi 5GHz.
- **Channel Width 2.4G:** Động rộng kênh sóng 2.4GHz.
- **Channel Width 5G:** Động rộng kênh sóng 5GHz.



Thiết bị đang kết nối



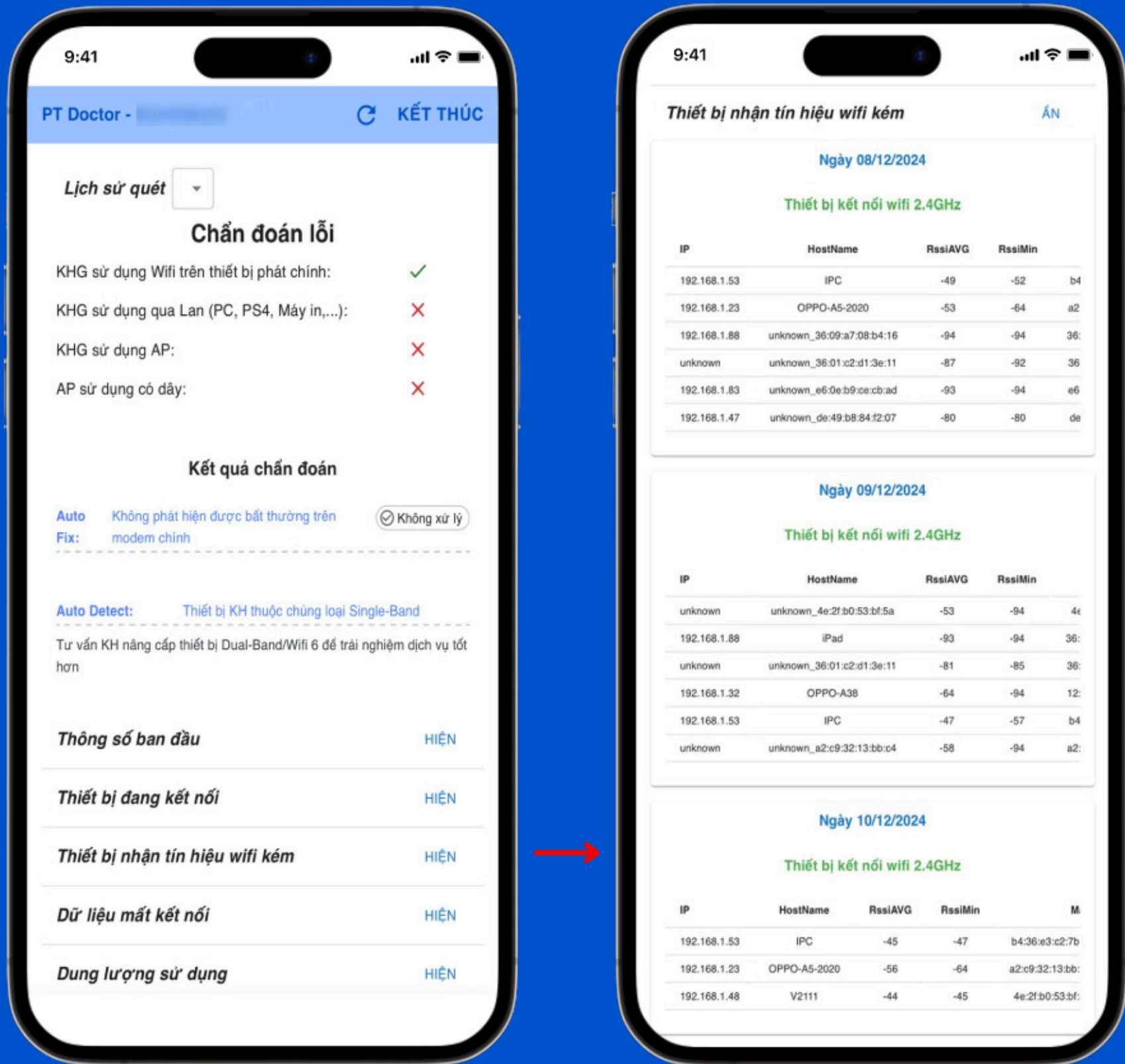
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Theo dõi số lượng thiết bị và trạng thái kết nối mạng (Wi-Fi và LAN) trong 3 ngày.

- **Địa chỉ IP:** Địa chỉ IP của từng thiết bị kết nối.
- **Tên thiết bị:** Tên thiết bị trong mạng.
- **Địa chỉ MAC:** Địa chỉ vật lý của thiết bị.
- **RSSI (dBm):** Cường độ tín hiệu nhận được từ Wifi.

Thiết bị nhận tín hiệu Wifi kém



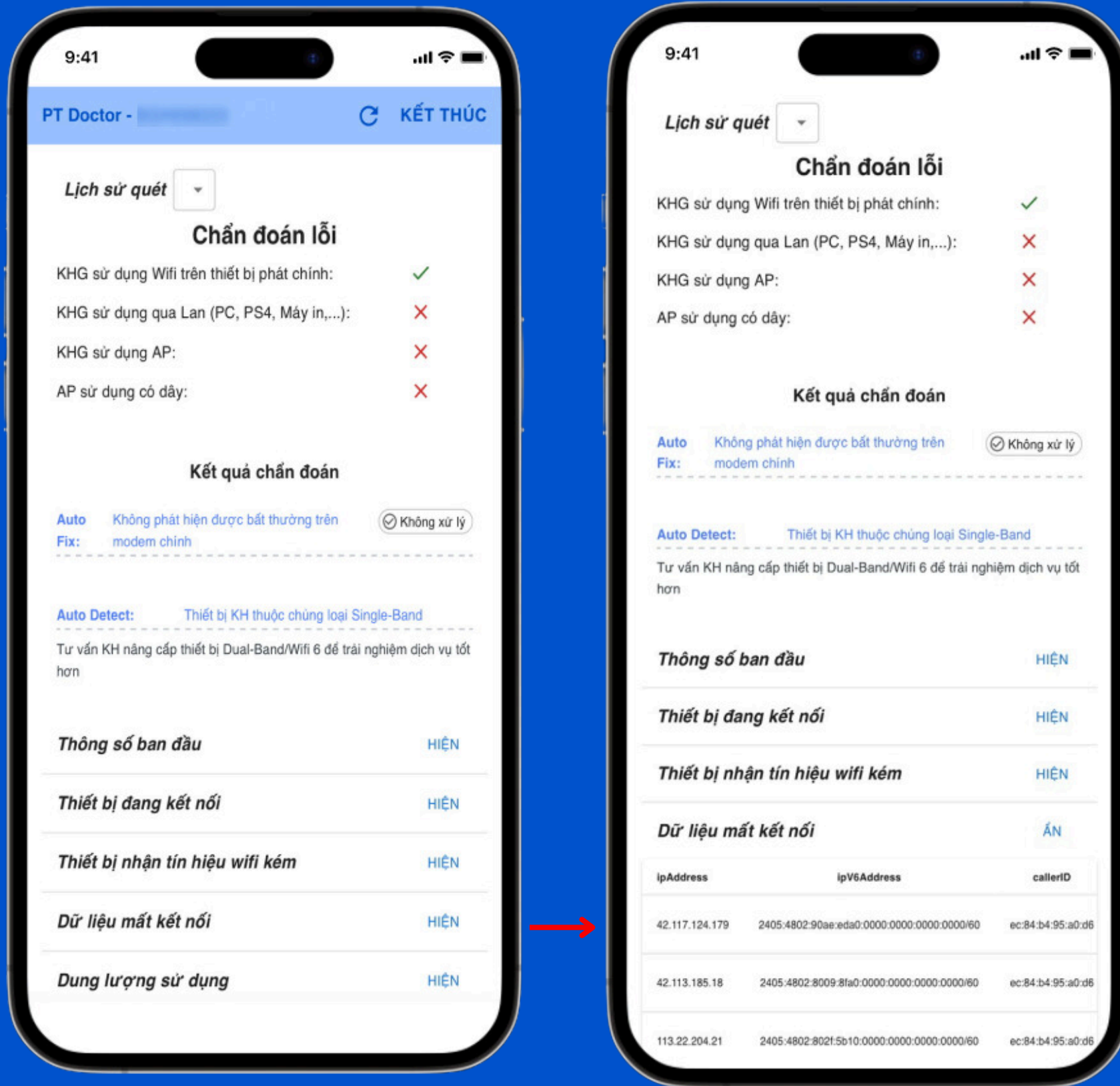
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Hiển thị số lượng thiết bị có kết nối mạng kém (Wi-Fi và LAN) trong 3 ngày.

- **IP:** Địa chỉ IP của thiết bị.
- **HostName:** Tên hoặc định danh của thiết bị.
- **RssiAVG:** Cường độ tín hiệu Wifi trung bình (đơn vị dBm).
- **RssiMin:** Cường độ tín hiệu Wifi thấp nhất (đơn vị dBm).
- **Mac:** Địa chỉ vật lý của thiết bị.

Dữ liệu mất kết nối



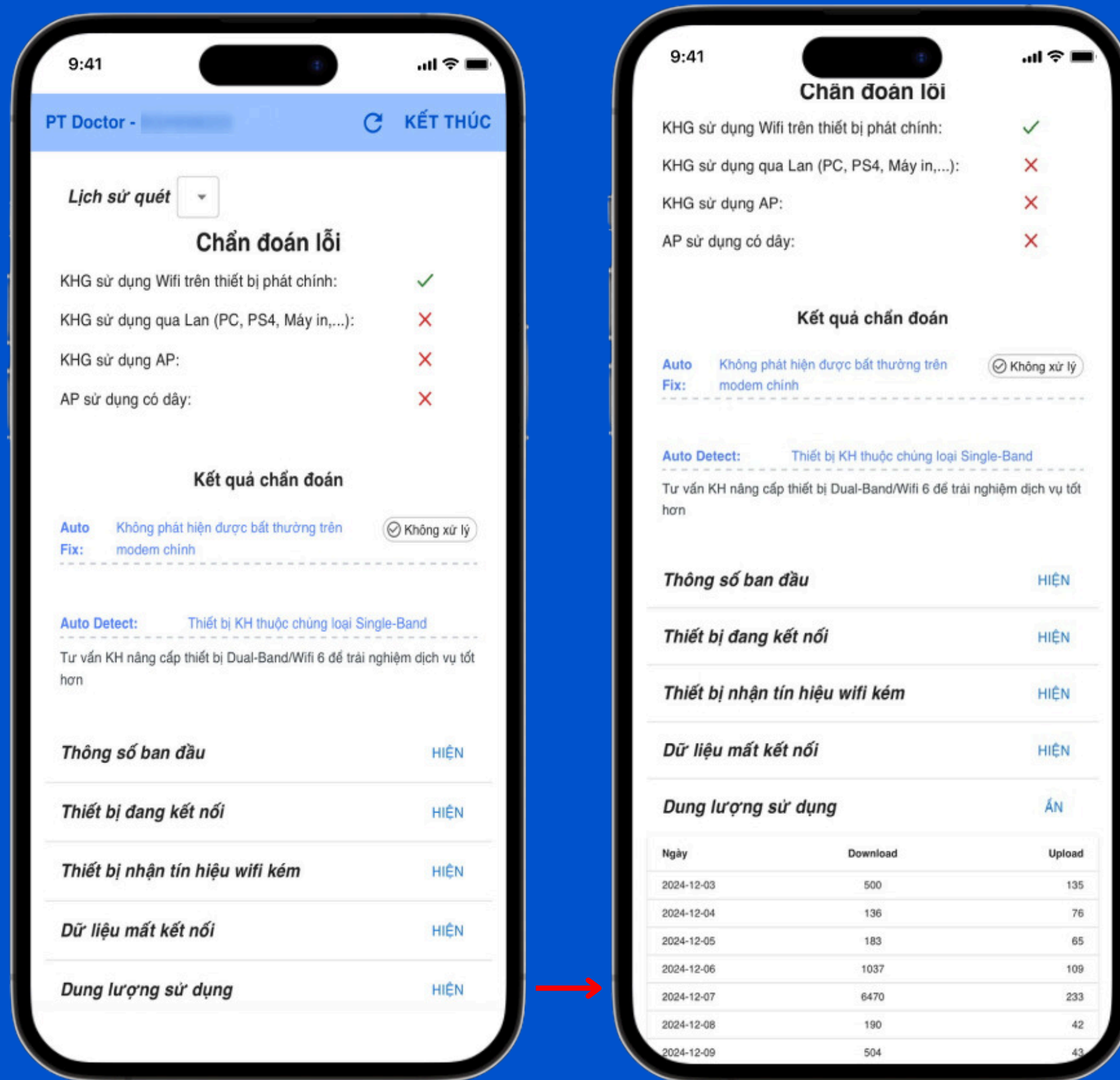
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Cung cấp thông tin về các phiên mất kết nối mạng (IP, thời gian đăng nhập và đăng xuất) trong 1 tháng.

- **ipAddress:** Địa chỉ IP của người dùng.
- **ipV6Address:** Địa chỉ IPv6 tương ứng.
- **callerID:** Mã định danh thiết bị kết nối.
- **nasName:** Tên máy chủ quản lý kết nối.
- **logon:** Thời gian bắt đầu kết nối.
- **logout:** Thời gian kết thúc kết nối.
- **amount:** Tổng thời gian kết nối (ngày và giờ).
- **reason:** Nguyên nhân gây mất kết nối.

Dung lượng sử dụng



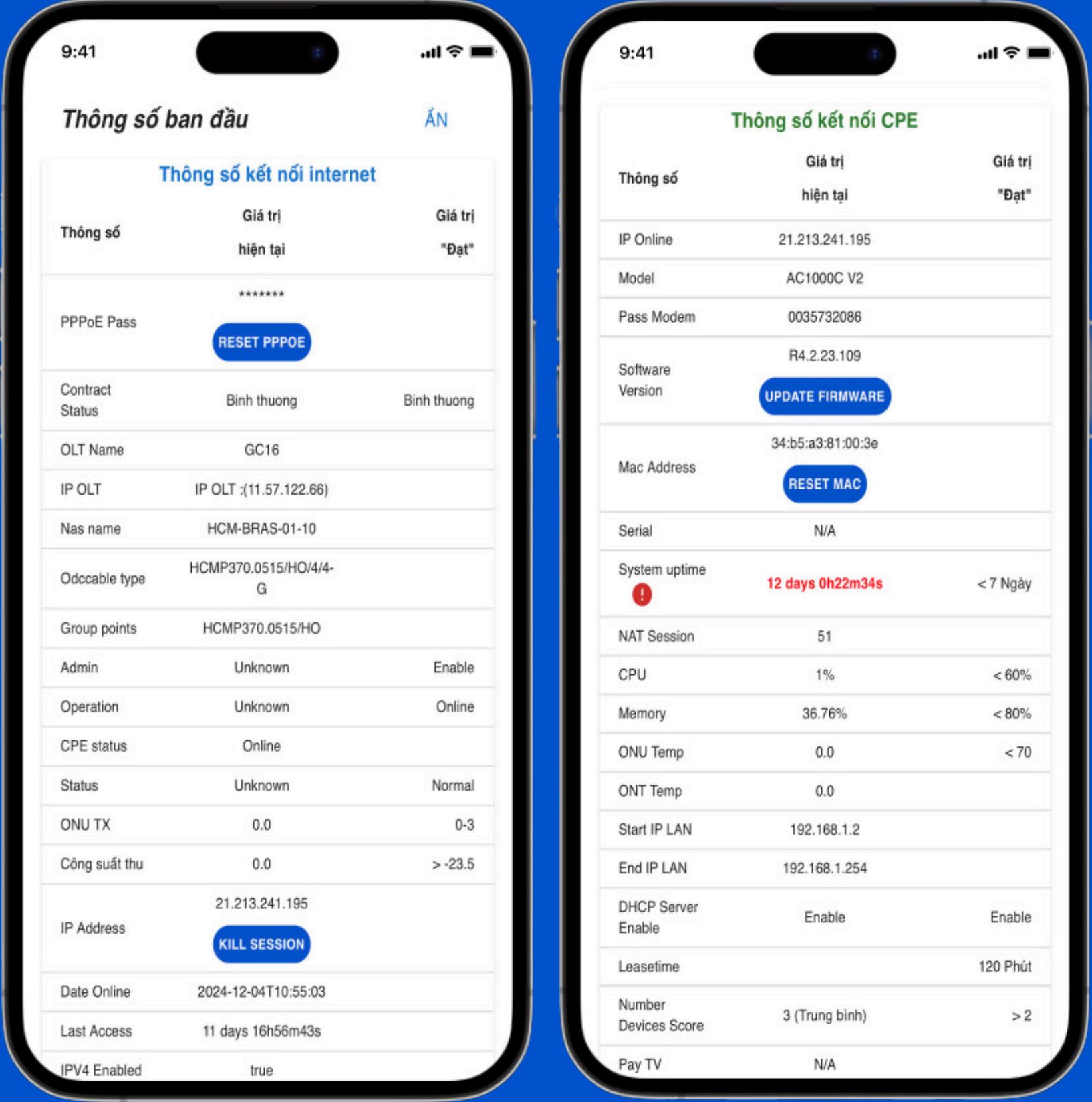
MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Cung cấp thông tin về dung lượng tải xuống và tải lên trong 7 ngày.

- **Ngày:** Ngày ghi nhận dữ liệu sử dụng.
- **Download (MB):** Tổng dung lượng dữ liệu được tải xuống trong ngày, tính bằng megabyte (MB).
- **Upload (MB):** Tổng dung lượng dữ liệu được tải lên trong ngày, tính bằng megabyte (MB).

Một số tính năng SO



MỸ BẢO - PT Doctor

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

Reset PPPoE

Khôi phục mật khẩu PPPoE mặc định

Kill Session

Lấy lại IP WAN

Update Firmware

Cập nhật phần mềm thiết bị

Reset MAC

Xóa MAC hiện tại của hợp đồng

PT CONFIG
CẤU HÌNH THIẾT BỊ

CÁC CẬP NHẬT MỚI

CÁC CẬP NHẬT TRONG PHIÊN BẢN MỚI

- Bổ sung model mới: AX3000GZ V2
- Tự động Reboot sau khi cấu hình thiết bị
- Tối ưu thời gian đồ cấu hình
- Đồng bộ range IP cũ khi cấu hình
- Up firmware mới nhất sau khi cấu hình

MỸ BẢO

Sau khi nhập SHD, hệ thống điều hướng về màn hình **Nhập thông tin cấu hình**

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem cũ Online**

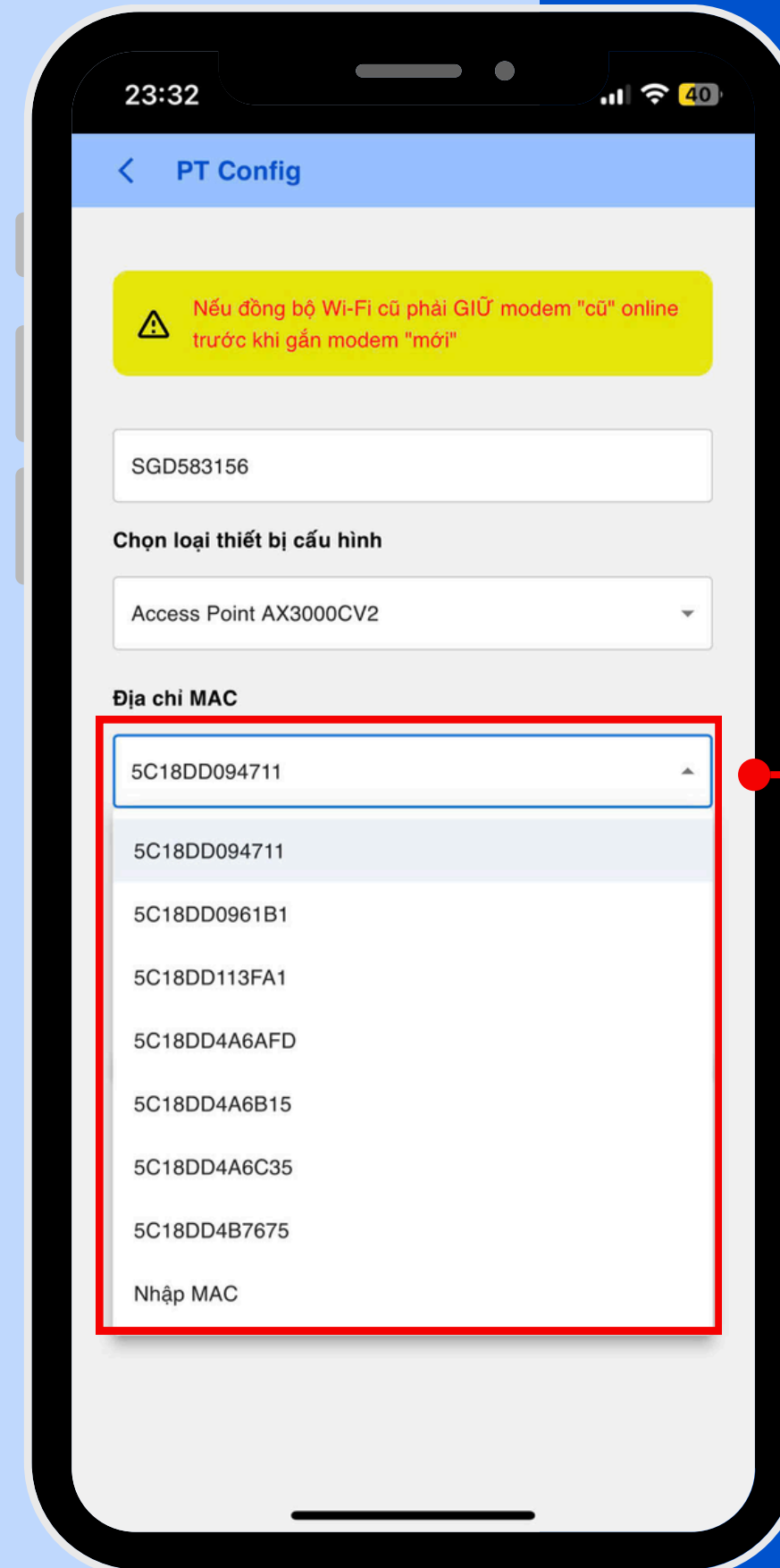
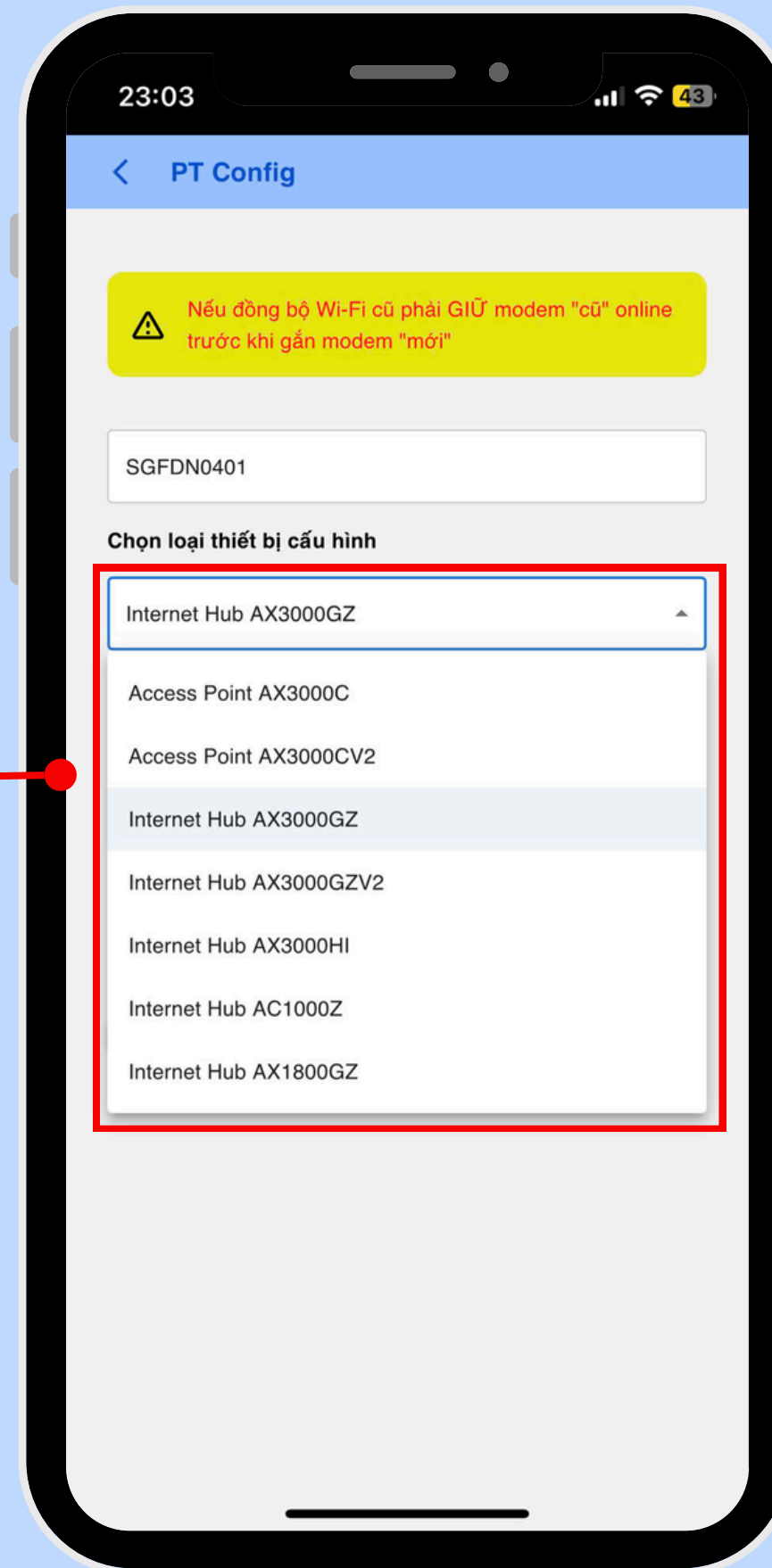
Hệ thống sẽ **tự động lựa chọn thiết bị cấu hình và địa chỉ MAC** của thiết bị cấu hình.

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

The screenshot shows the 'PT Config' screen of a mobile application. At the top, the status bar displays the time 10:42, signal strength, Wi-Fi, and 15% battery. The app header is blue with a back arrow and the text 'PT Config'. A yellow warning box at the top contains a triangle icon and the text: 'Nếu đồng bộ Wi-Fi cũ phải GIỮ modem "cũ" online trước khi gắn modem "mới"'. Below this is a text input field containing 'SGFDN0401'. A section titled 'Chọn loại thiết bị cấu hình' contains a dropdown menu with 'Internet Hub AX3000HI' selected. Below the dropdown is a 'Địa chỉ MAC' label and a text input field containing 'FC5703B505C8'. A yellow note box at the bottom says 'Lưu ý: Chọn đúng thông tin thiết bị cần cấu hình'. At the very bottom are two buttons: 'KẾT THÚC' and 'TIẾP TỤC'. Three red lines with circular endpoints point to the warning box, the device type dropdown, and the MAC address field from the text on the left.

MỸ BẢO

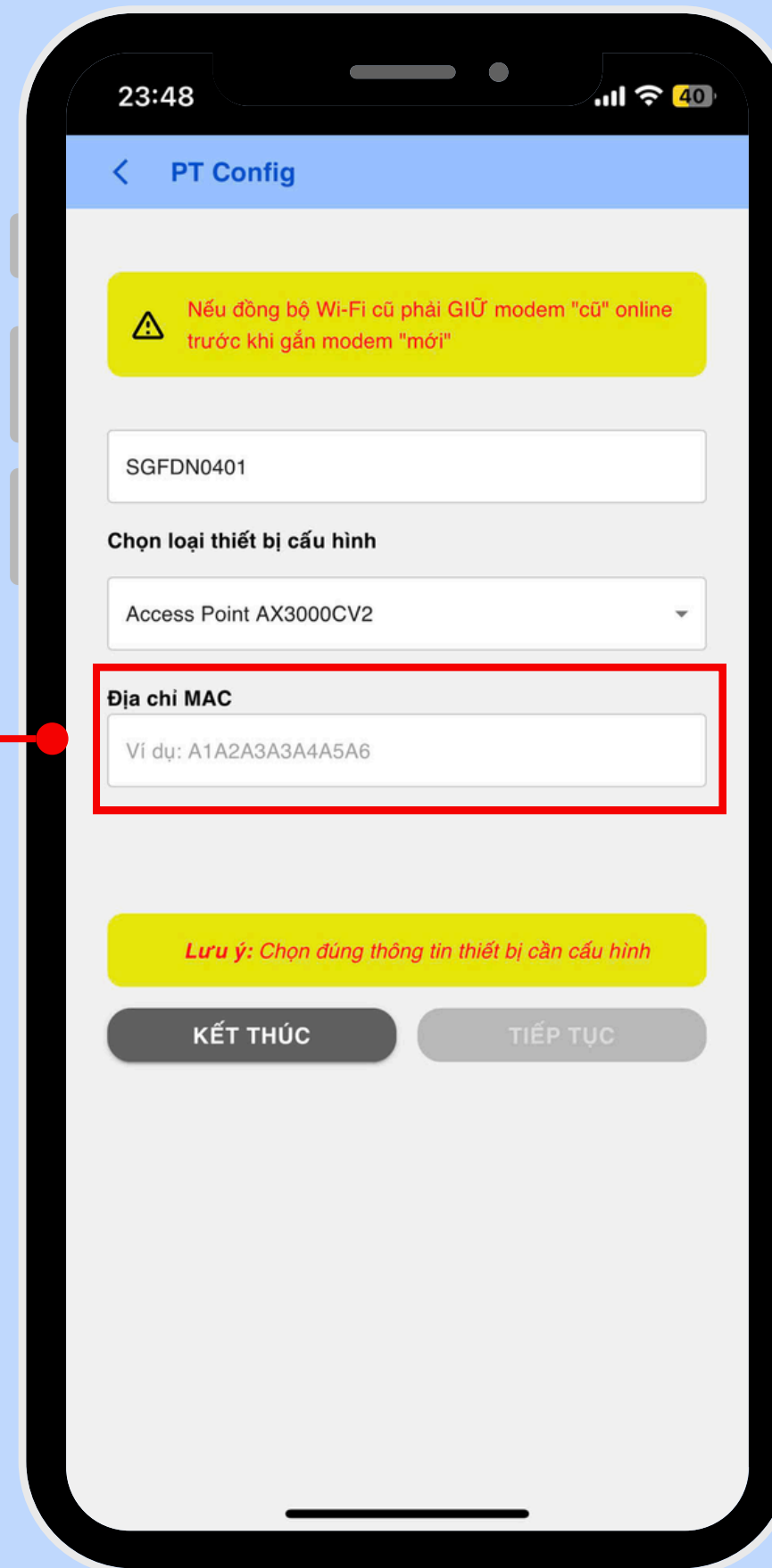
Nếu không muốn chọn thiết bị trên PTK/ SWAP/BT, KTV có thể chọn lại các dòng thiết bị khác, MAC sẽ được gắn tương ứng với thiết bị



Địa chỉ MAC Là địa chỉ đầu tiên trong Account của nhân sự. Nếu không đúng MAC đang gắn, KTV chọn lại MAC đúng

MỸ BẢO

Nhân sự nhập MAC
nếu sử dụng thiết
bị không có trong
Account nhân sự



23:48

< PT Config

⚠ Nếu đồng bộ Wi-Fi cũ phải GIỮ modem "cũ" online trước khi gắn modem "mới"

SGFDN0401

Chọn loại thiết bị cấu hình

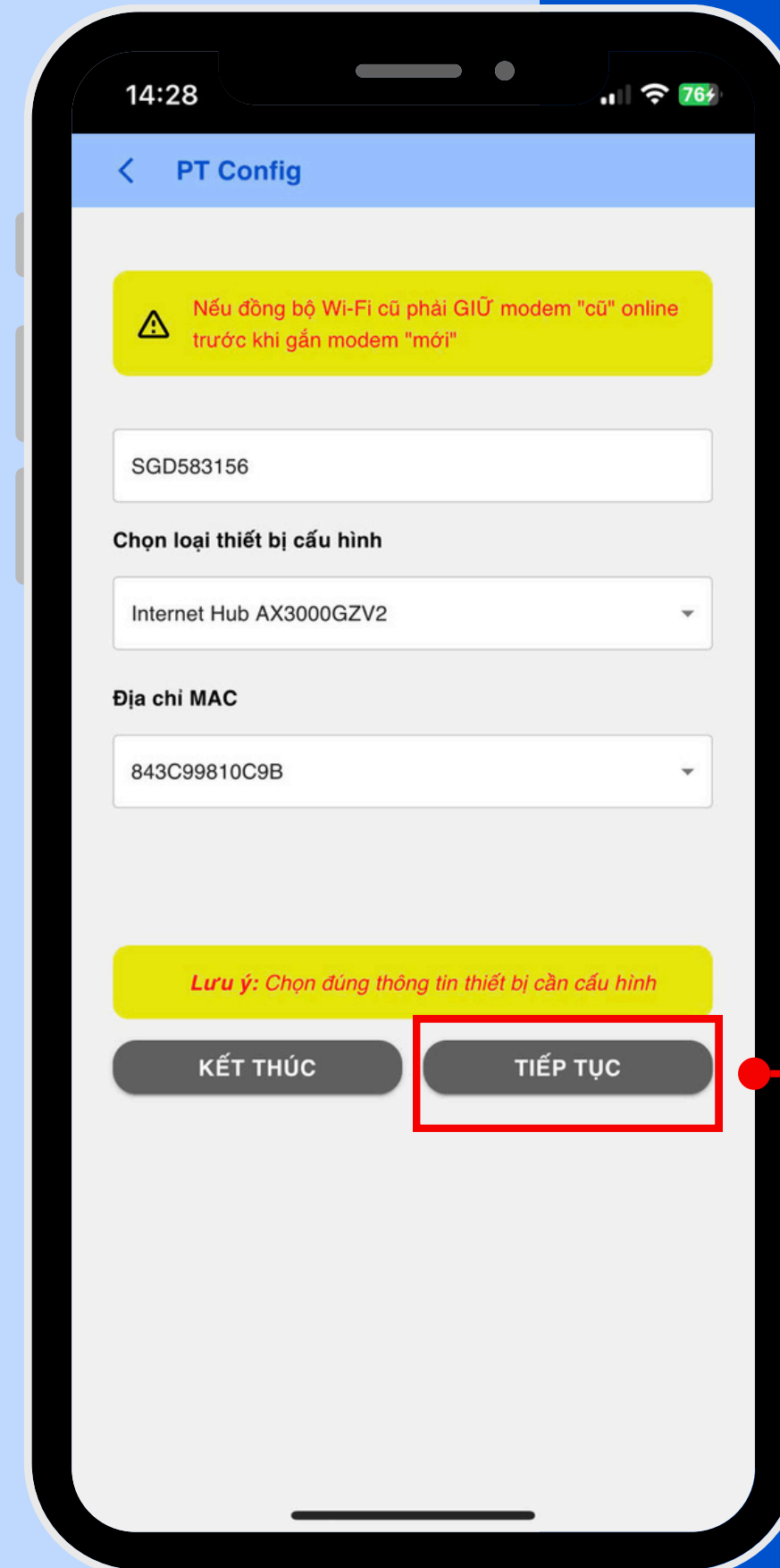
Access Point AX3000CV2

Địa chỉ MAC

Ví dụ: A1A2A3A3A4A5A6

Lưu ý: Chọn đúng thông tin thiết bị cần cấu hình

KẾT THÚC TIẾP TỤC



14:28

< PT Config

⚠ Nếu đồng bộ Wi-Fi cũ phải GIỮ modem "cũ" online trước khi gắn modem "mới"

SGD583156

Chọn loại thiết bị cấu hình

Internet Hub AX3000GZV2

Địa chỉ MAC

843C99810C9B

Lưu ý: Chọn đúng thông tin thiết bị cần cấu hình

KẾT THÚC TIẾP TỤC

Nhấn nút
"TIẾP TỤC"

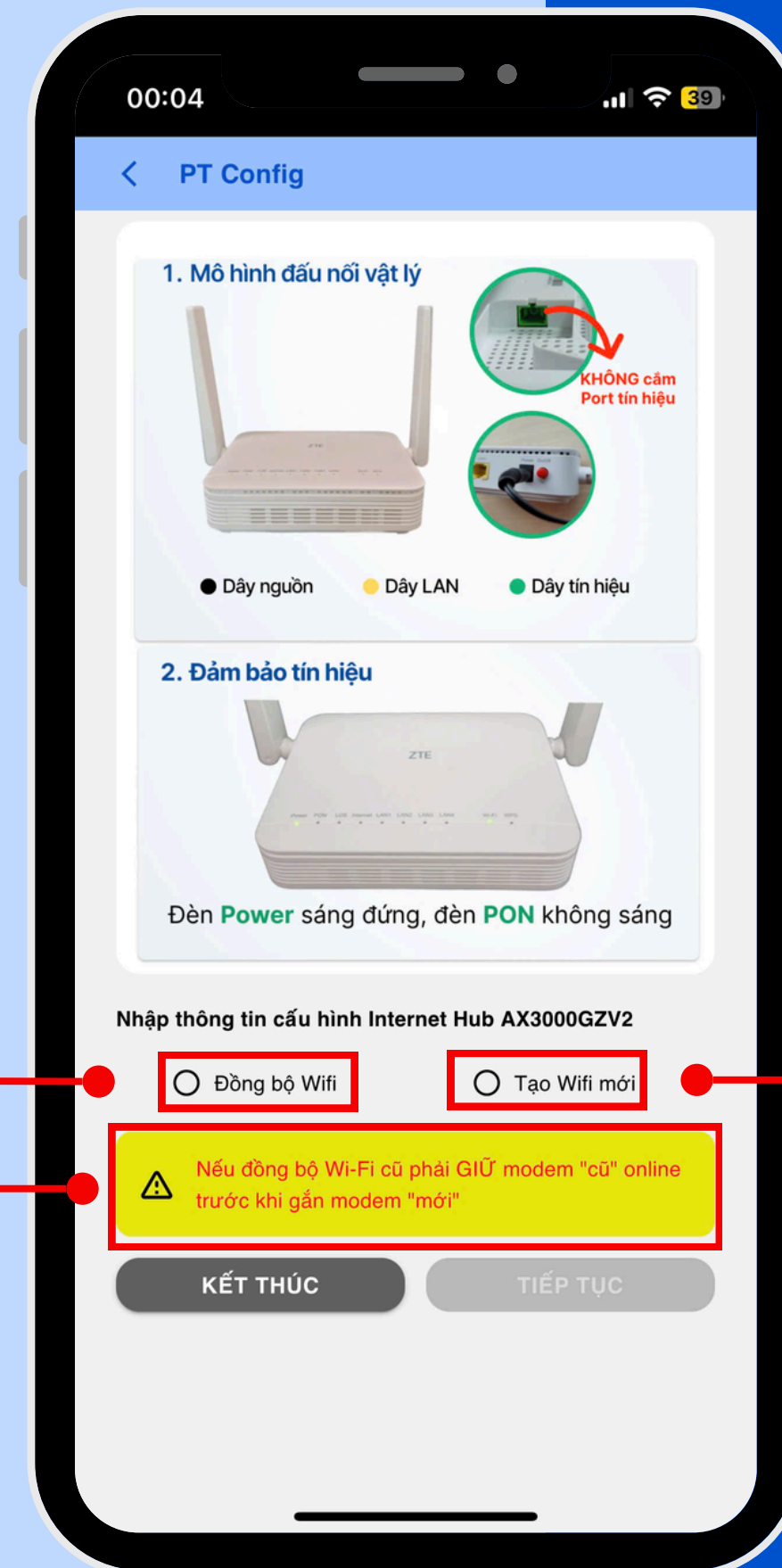
MỸ BẢO

Sau khi nhập thông tin thiết bị cấu hình, KTV chọn “**Đồng bộ Wifi**” hoặc “**Tạo Wifi mới**”

Đồng bộ Wifi: Đồng bộ cấu hình từ Modem cũ sang Modem mới và bandsteering theo Wifi 5GHz

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem cũ Online**

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



Tạo Wifi mới: Cài đặt Wifi mới

ĐỒNG BỘ WIFI

AX3000HI

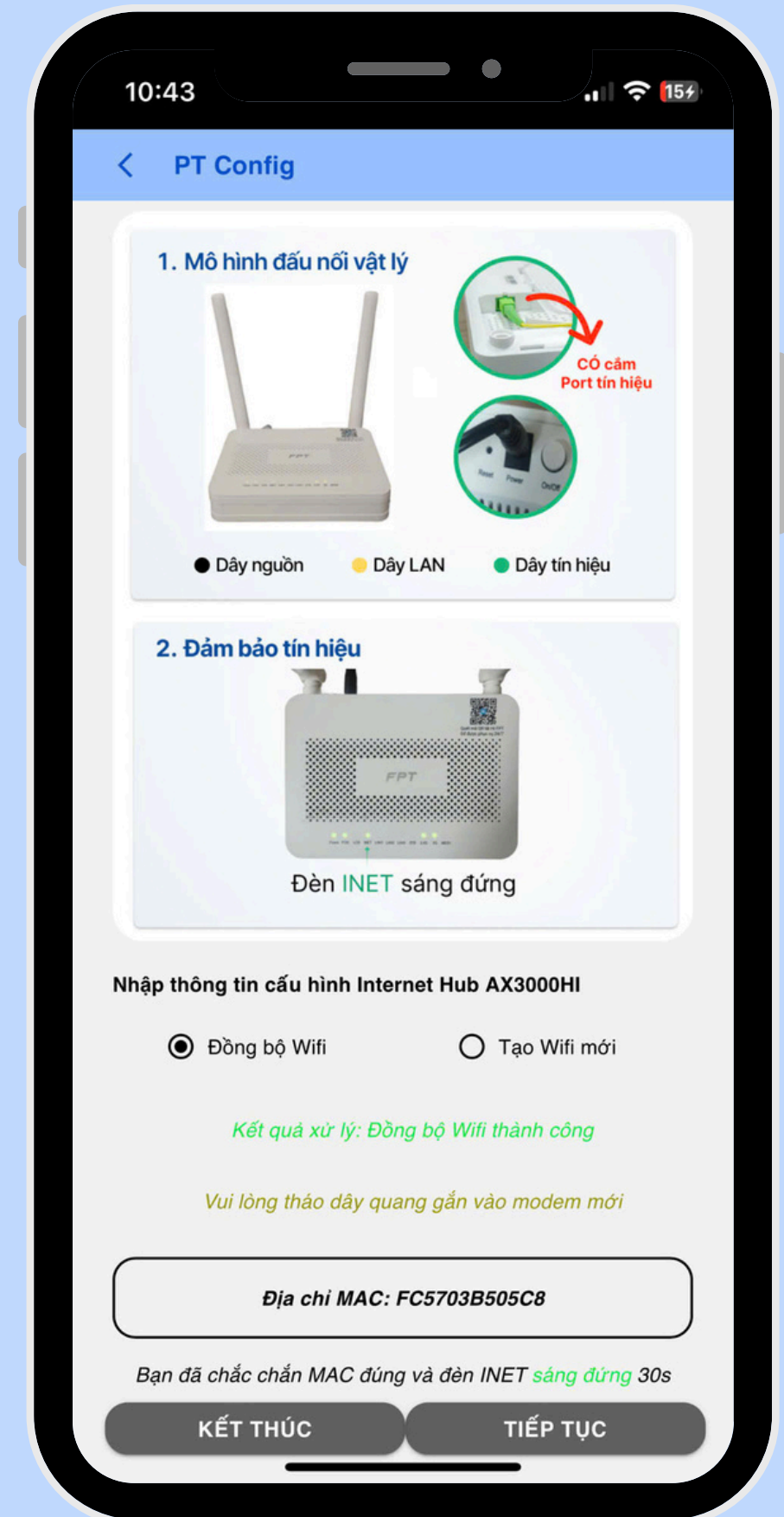
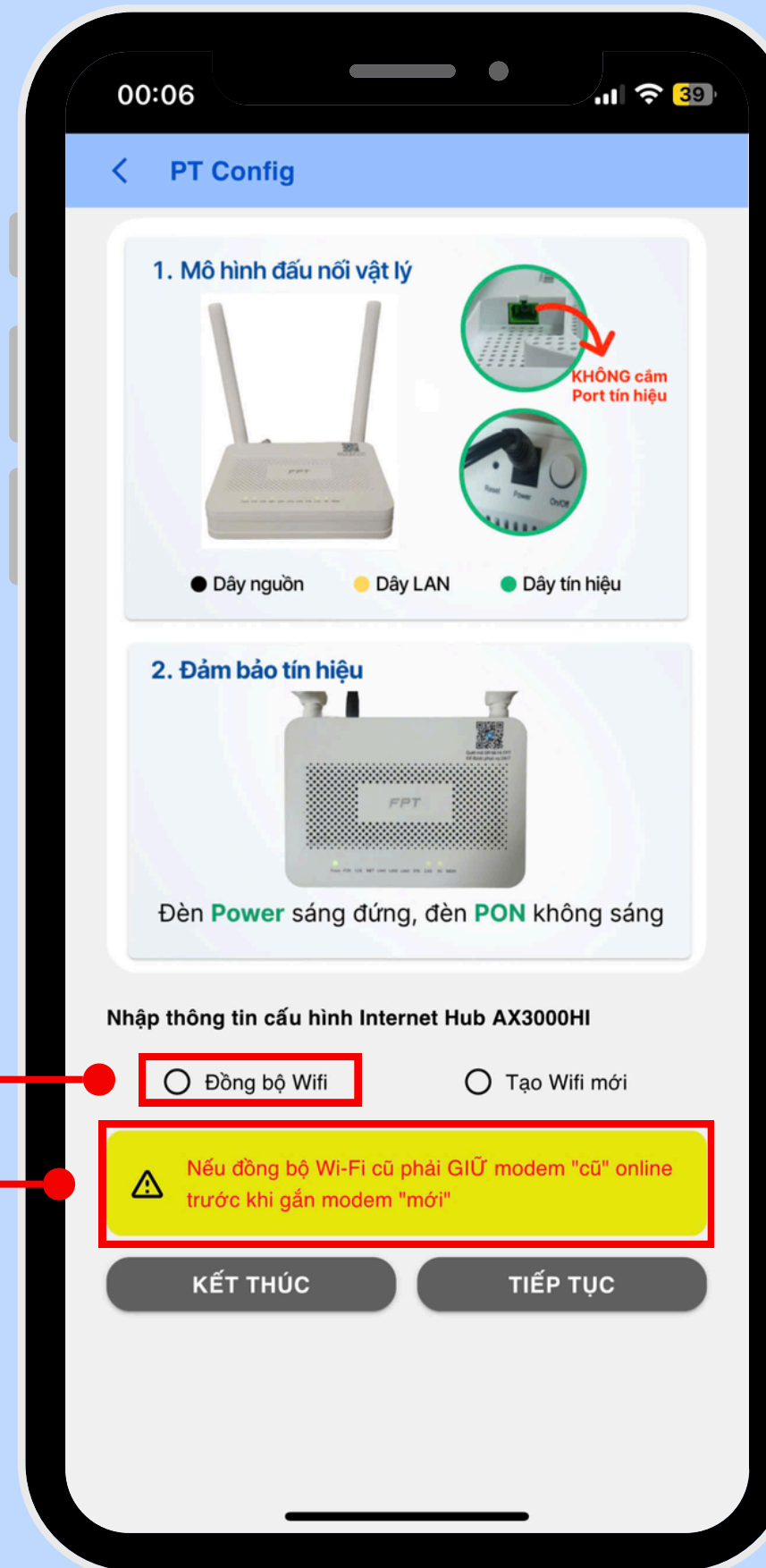
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút
“TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem
cũ Online**

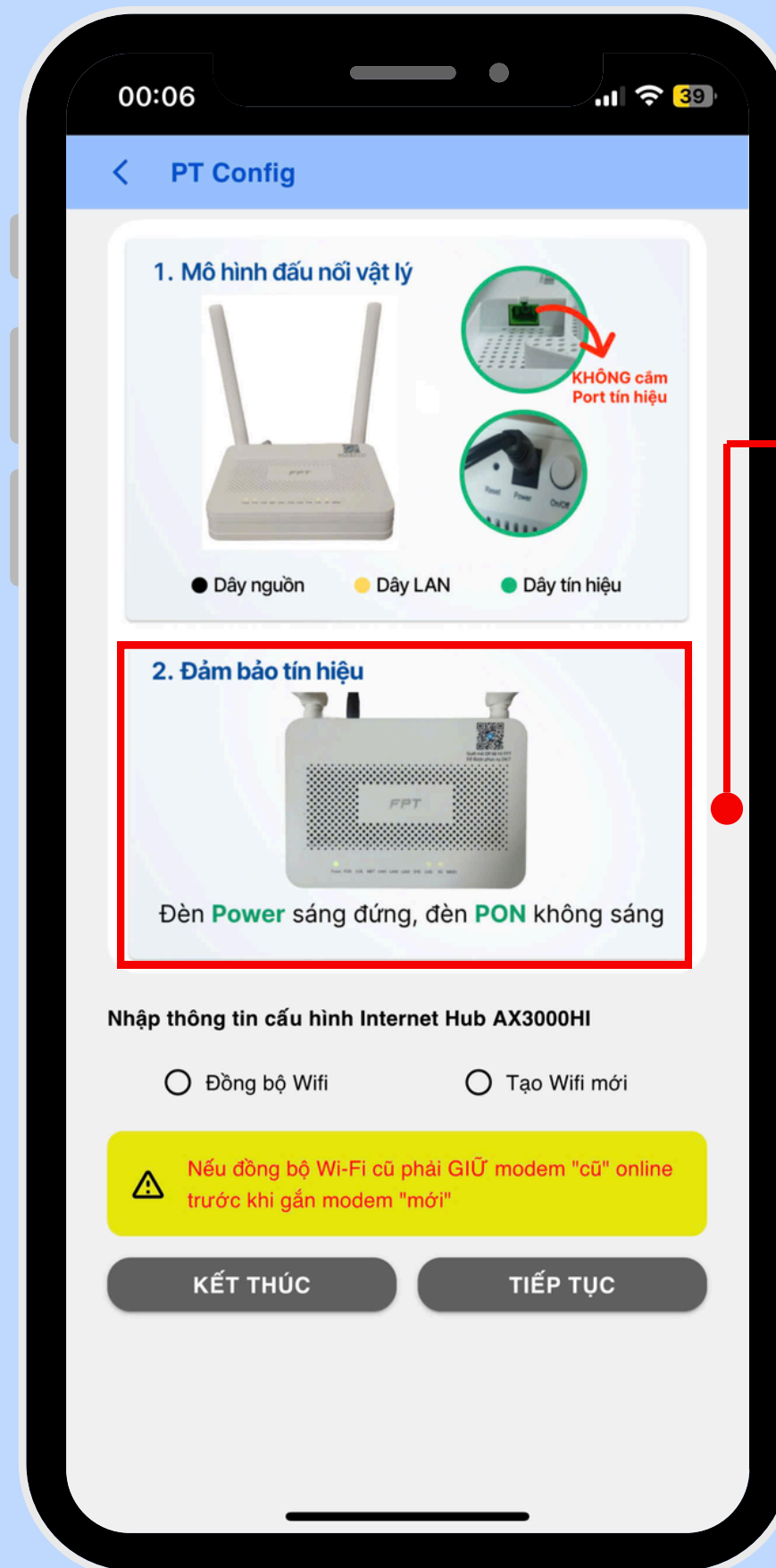
Sau khi đã đồng bộ thành công,
KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

**Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị
cũ và gắn vào thiết bị mới**

**Bước 2: Quan sát đèn sáng như
hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”**



AX3000HI



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV

Đối với **AX3000HI** cần phải đảm bảo “**Đèn INET sáng đúng**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AX3000C

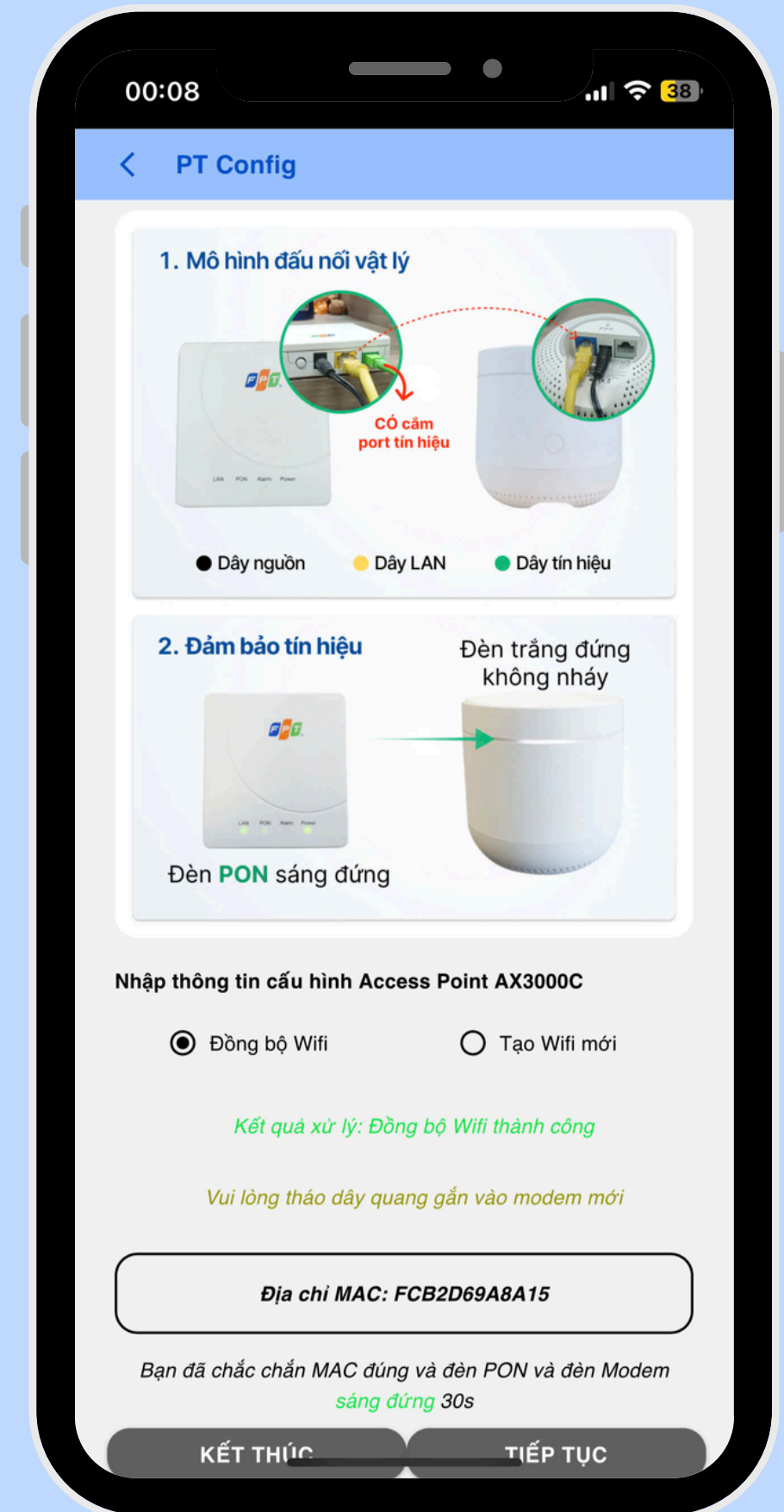
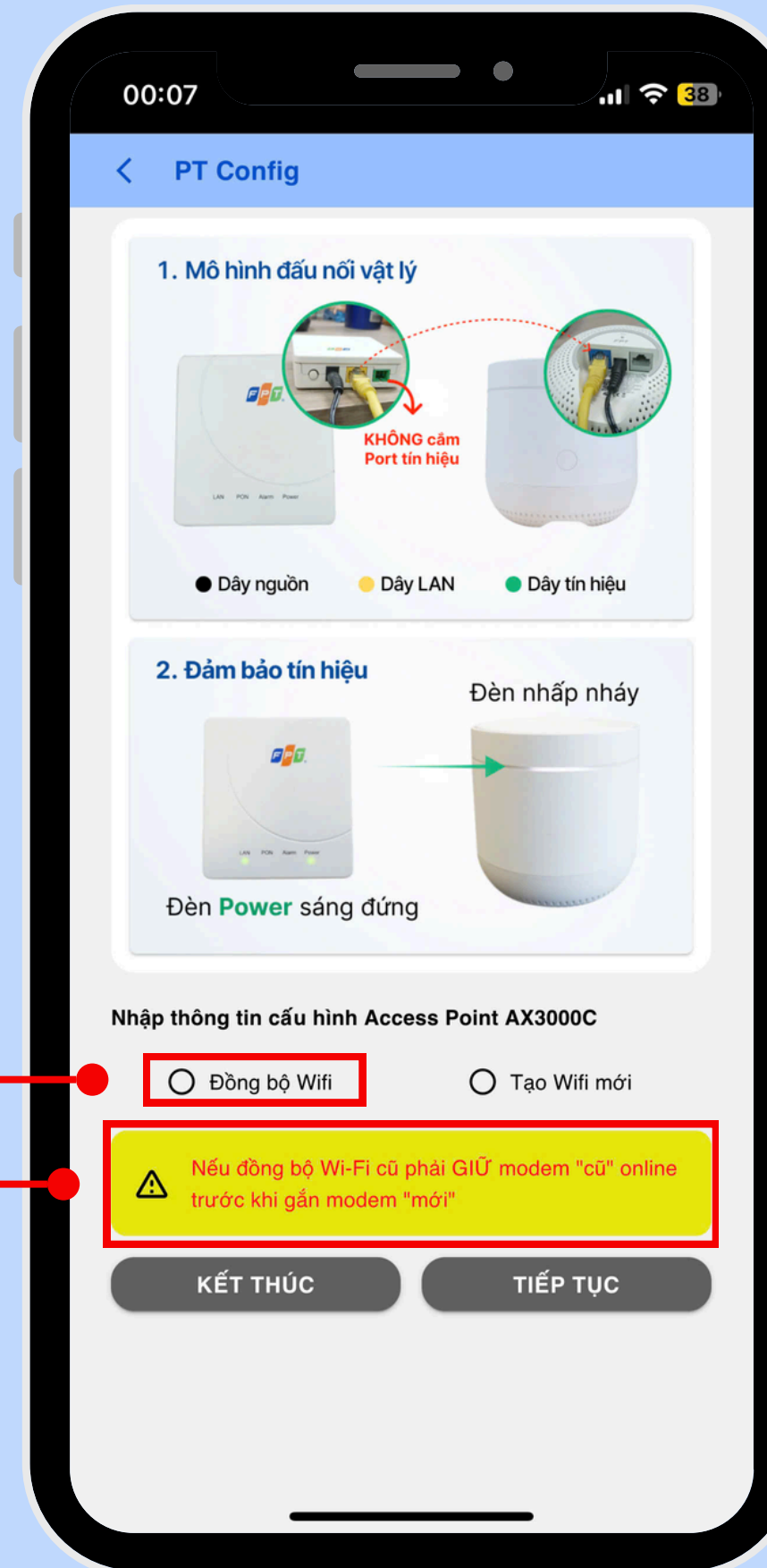
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút
“TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem
cũ Online**

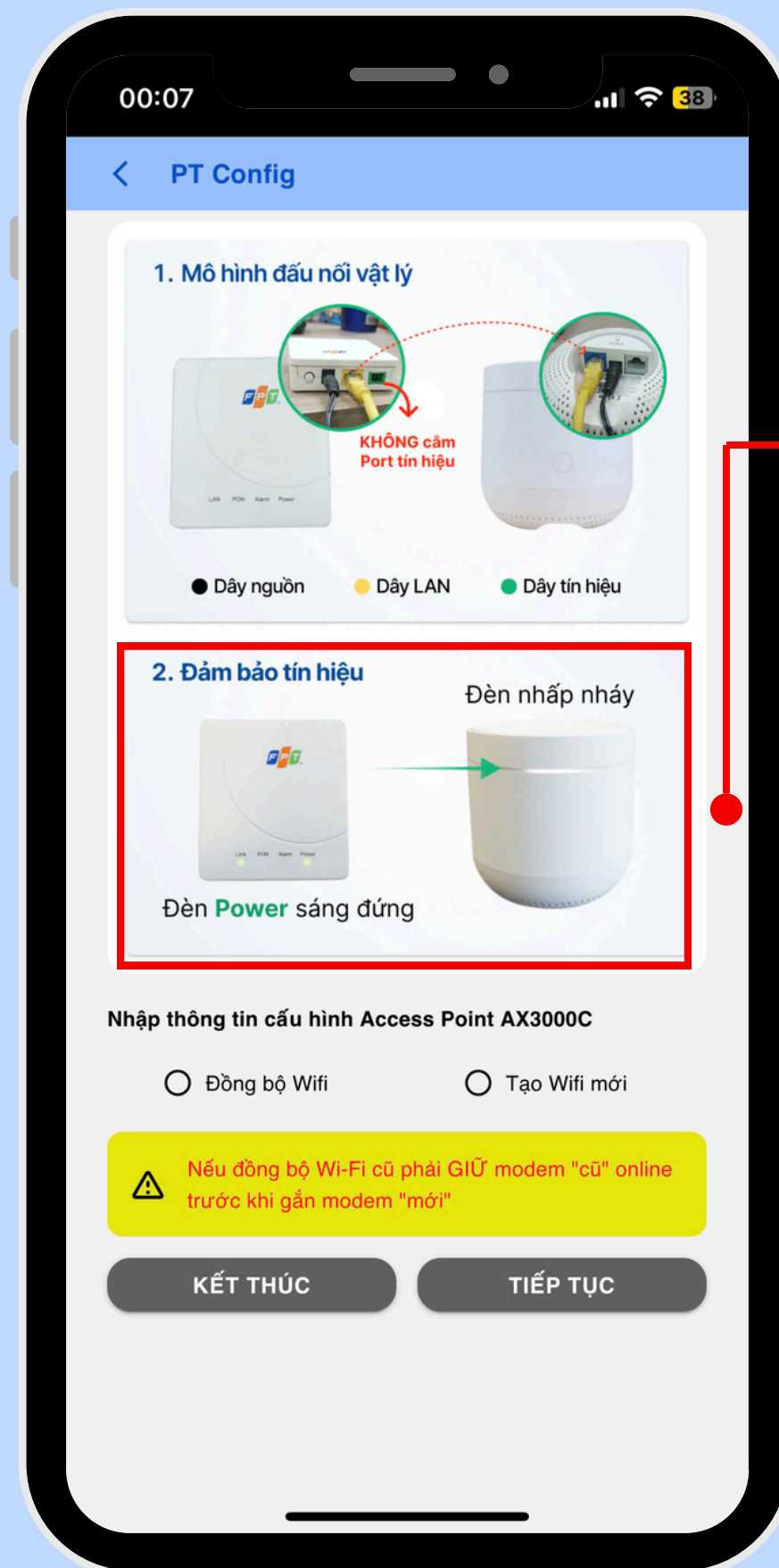
Sau khi đã đồng bộ thành công,
KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

**Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị
cũ và gắn vào thiết bị mới**

**Bước 2: Quan sát đèn sáng như
hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”**



AX3000C



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV

Đối với **AX3000C** cần phải đảm bảo “**Đèn PON và đèn trên Modem trắng đứng không nháy**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AX3000C V2

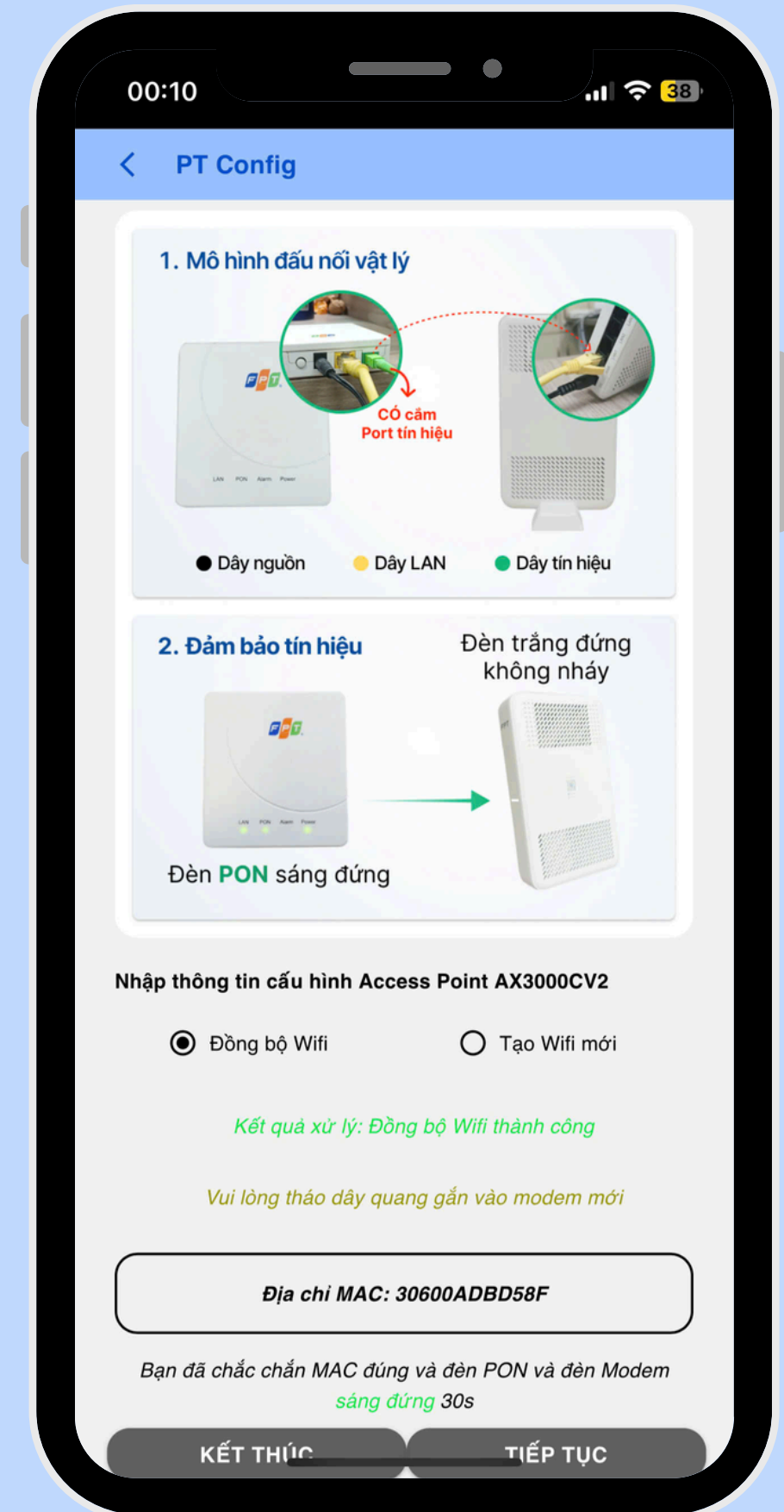
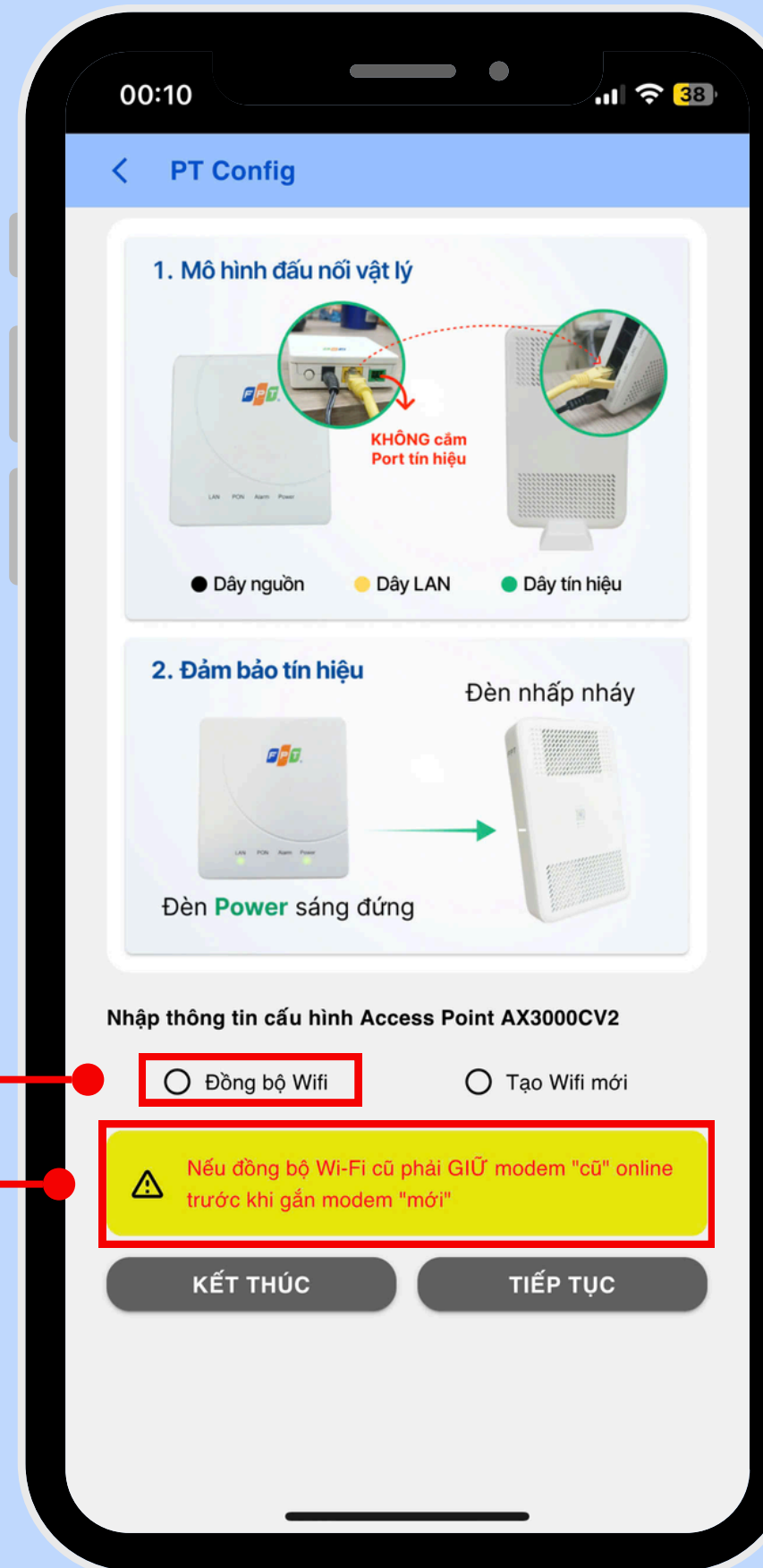
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem cũ Online**

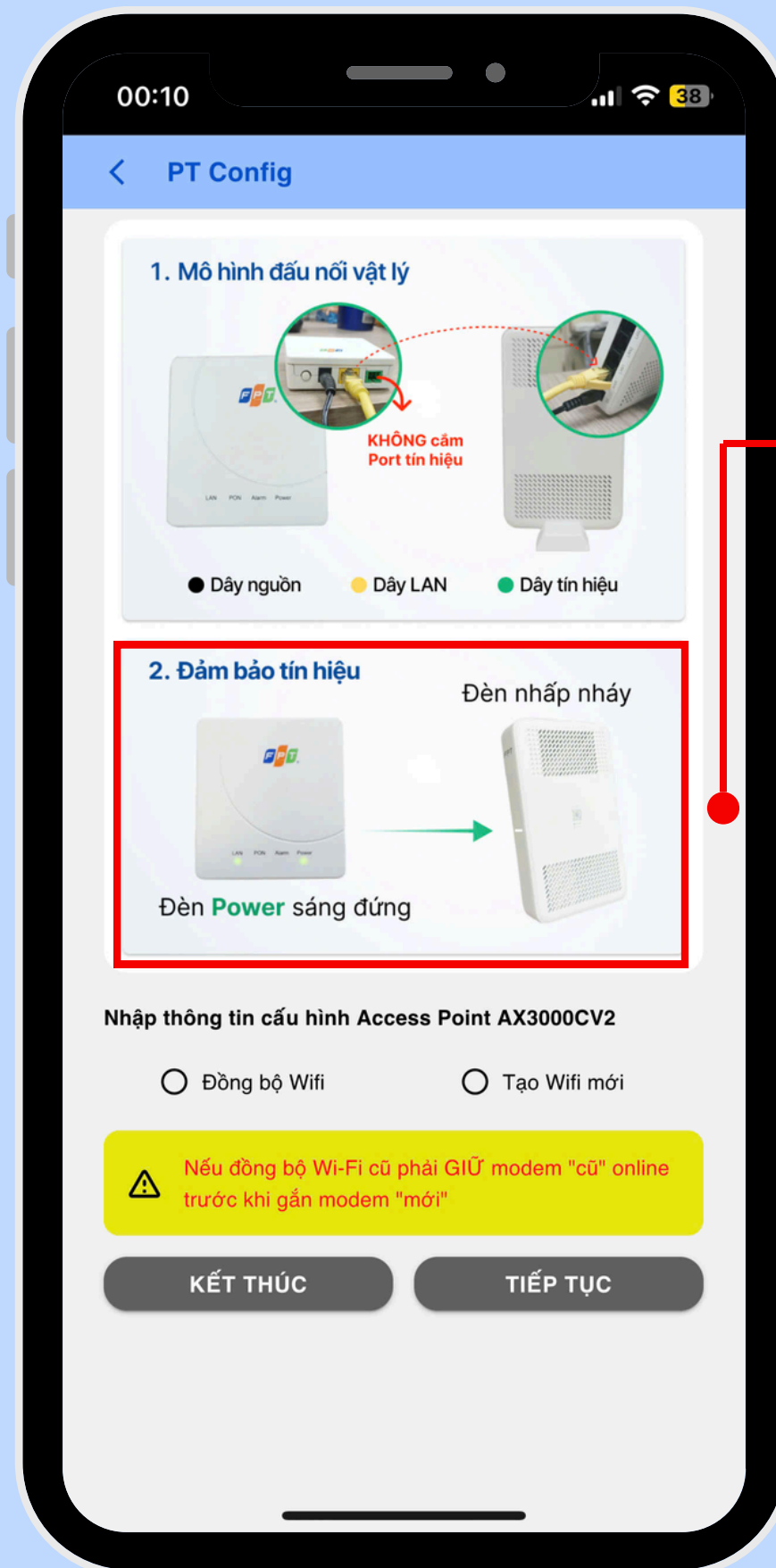
Sau khi đã đồng bộ thành công, KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị cũ và gắn vào thiết bị mới

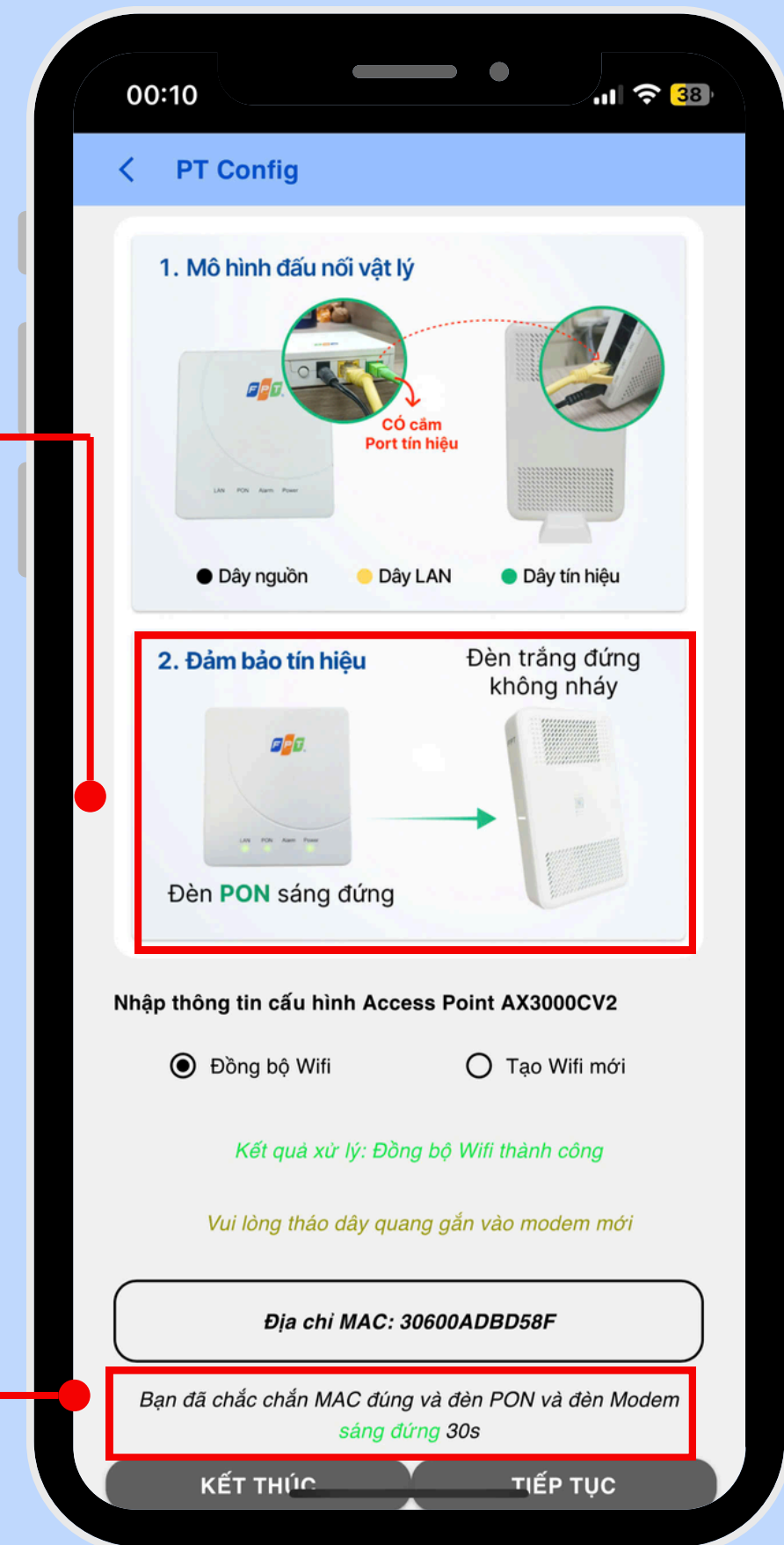
Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”



AX3000C V2



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV



Đối với **AX3000C V2** cần phải đảm bảo “Đèn PON và đèn trên Modem trắng đứng không nhấp” trước khi Bấm “TIẾP TỤC”

AX3000GZ

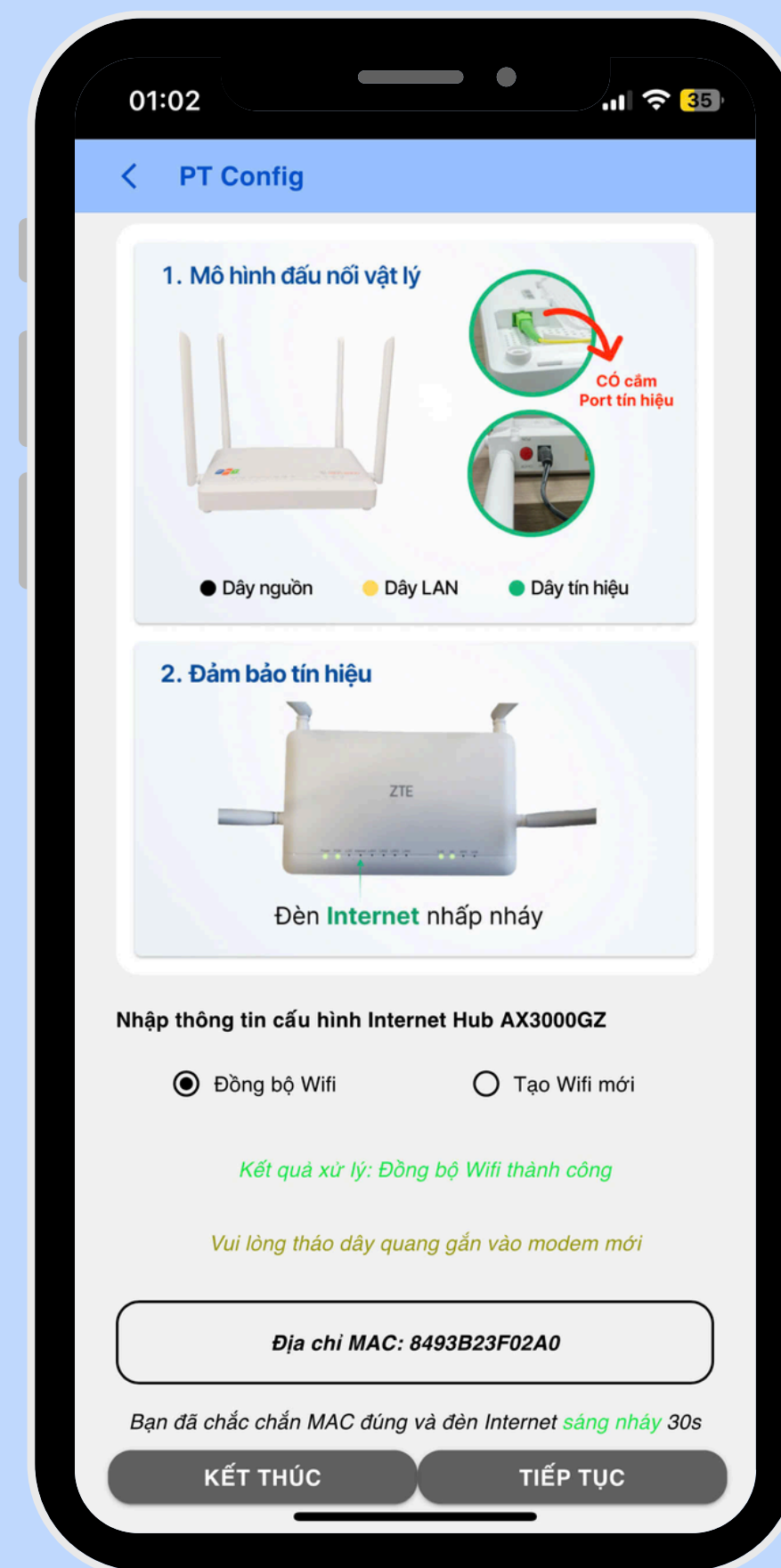
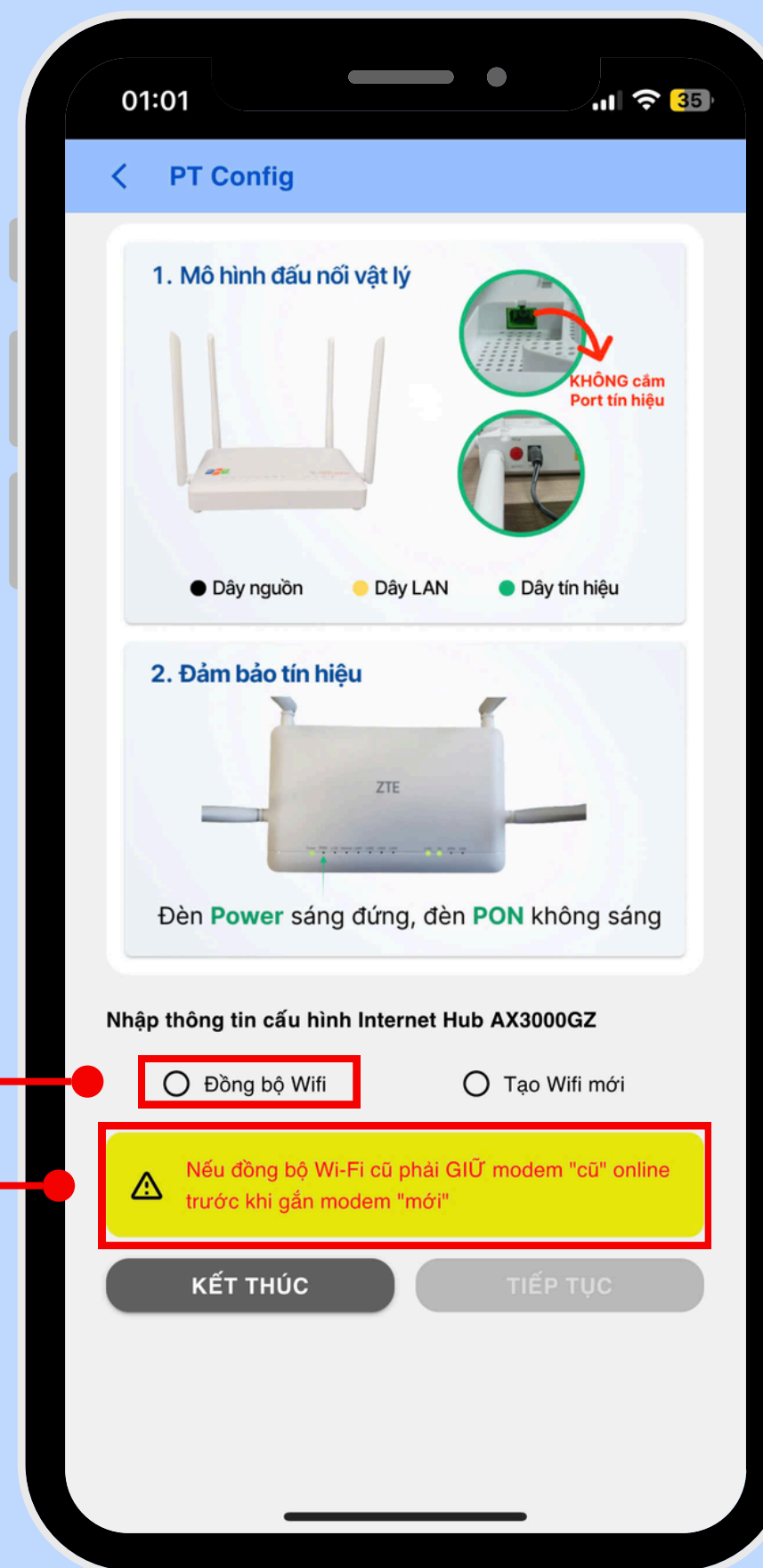
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút
“TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem cũ Online**

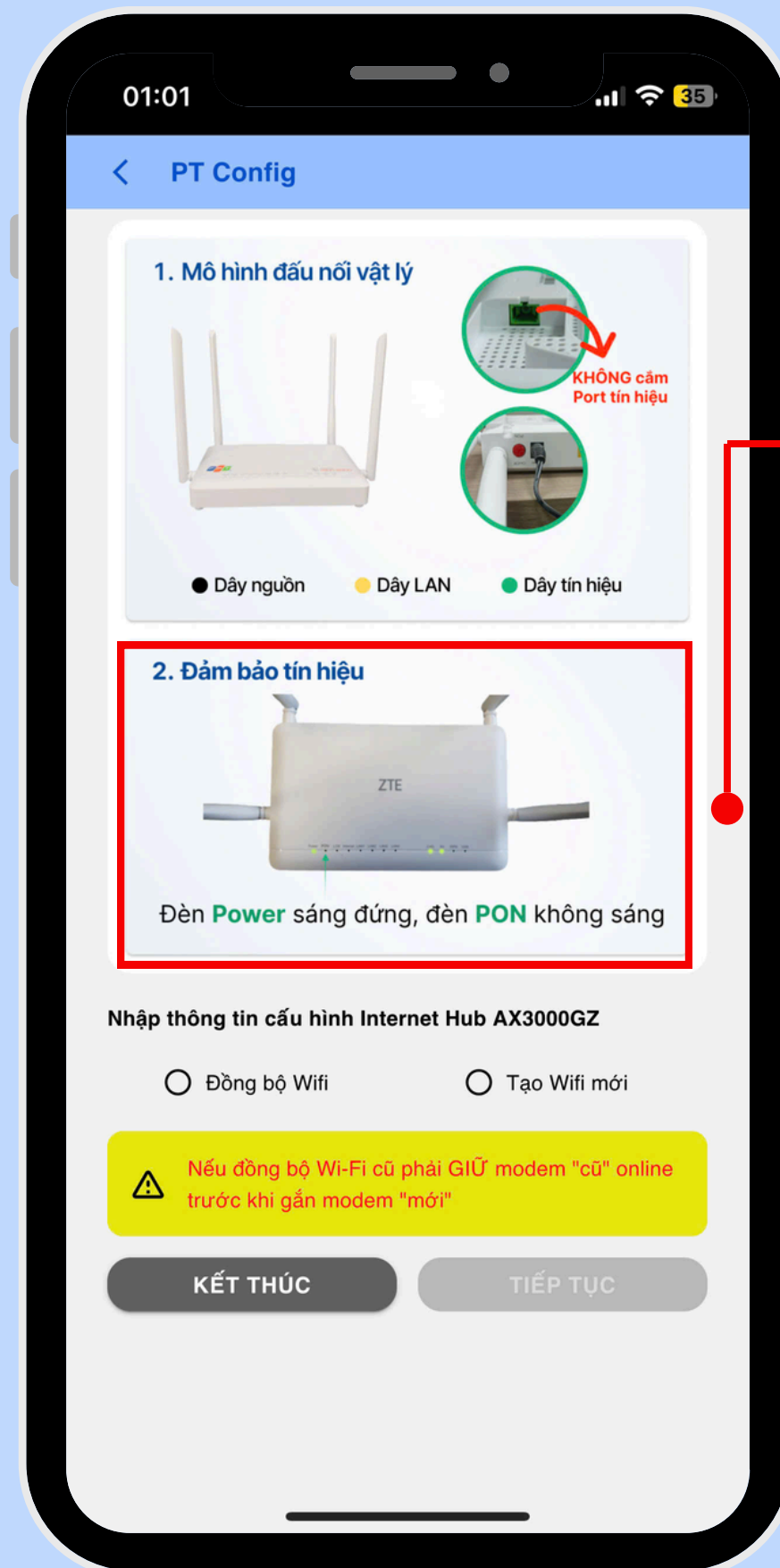
Sau khi đã đồng bộ thành công,
KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị cũ và gắn vào thiết bị mới

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”



AX3000GZ



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV



Đối với **AX3000GZ** cần phải đảm bảo “**Đèn INET sáng nhấp**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”

AX3000GZ V2

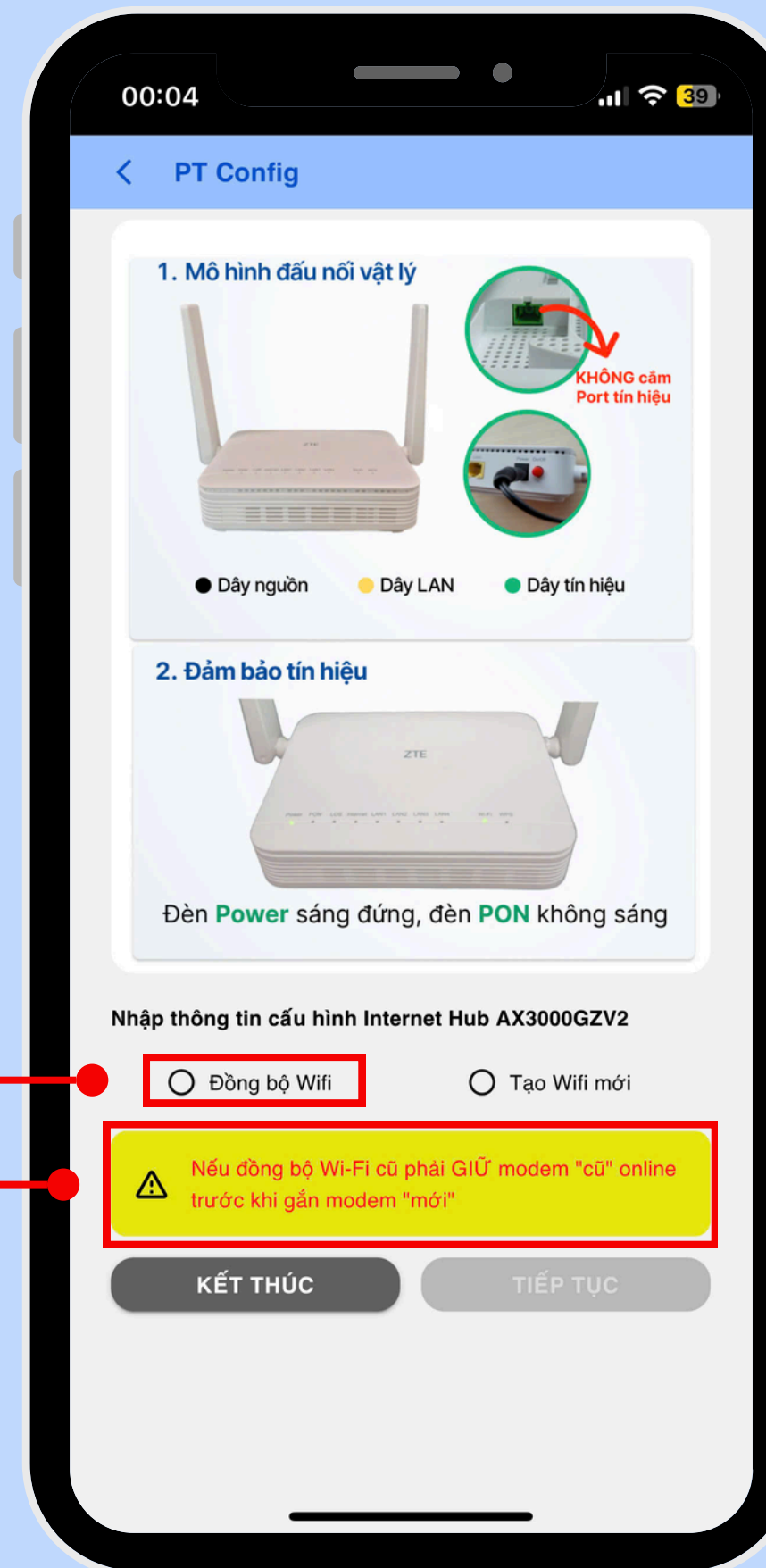
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút
“TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem
cũ Online**

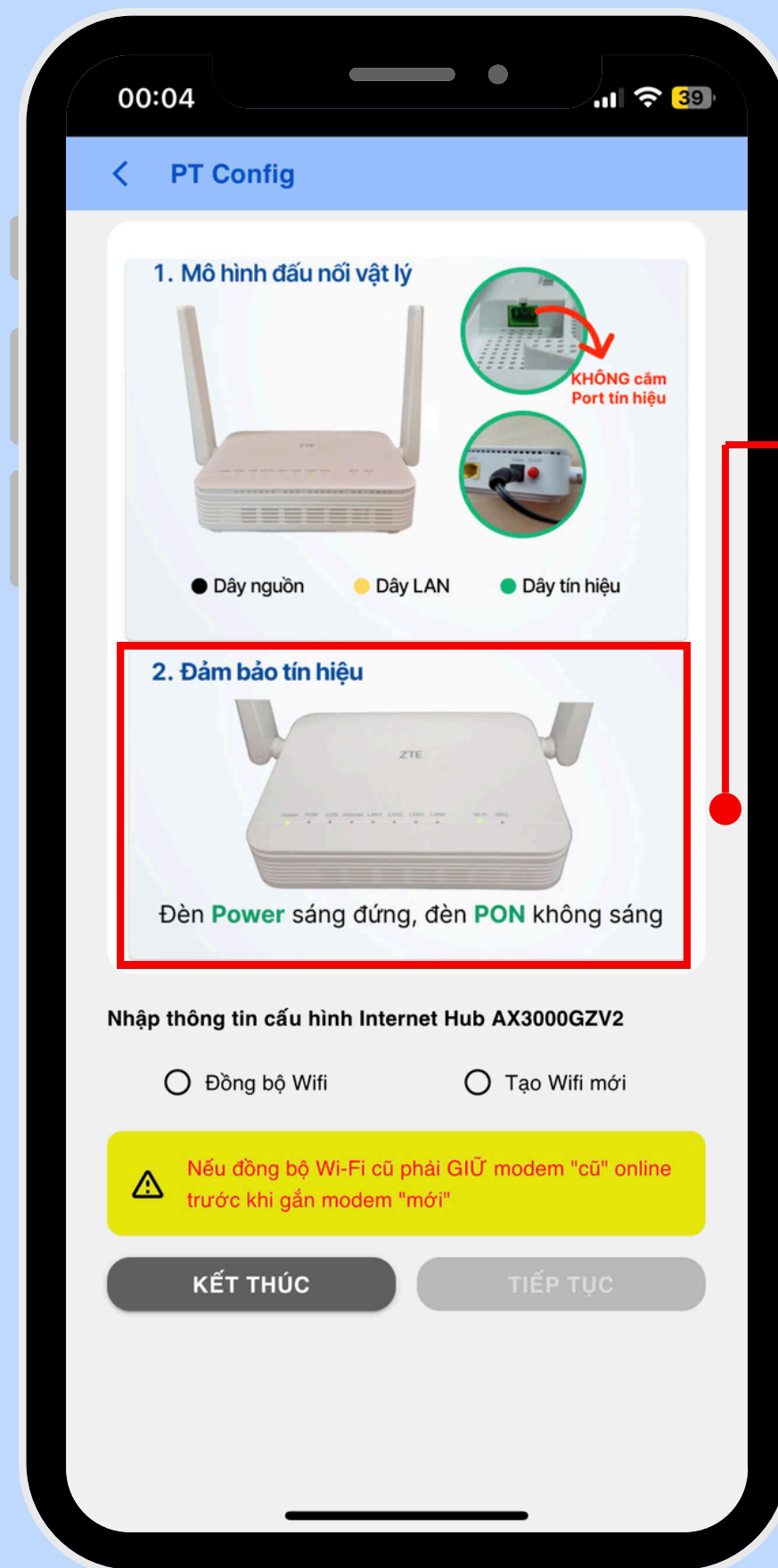
Sau khi đã đồng bộ thành công,
KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

**Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị
cũ và gắn vào thiết bị mới**

**Bước 2: Quan sát đèn sáng như
hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”**



AX3000GZ V2



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV



Đối với **AX3000GZ V2** cần phải đảm bảo “Đèn INET sáng nhấp” trước khi Bấm “TIẾP TỤC”

AX1800GZ

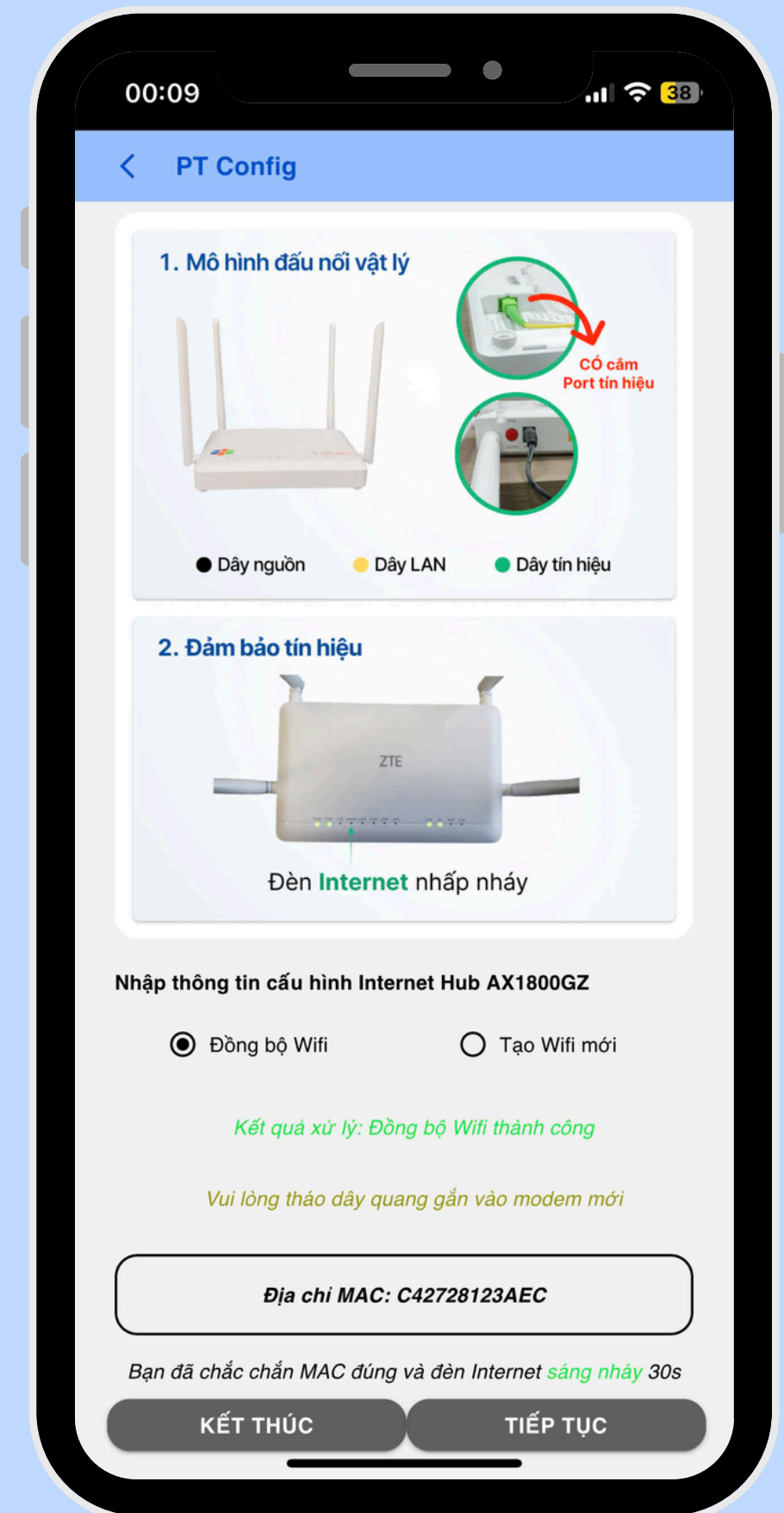
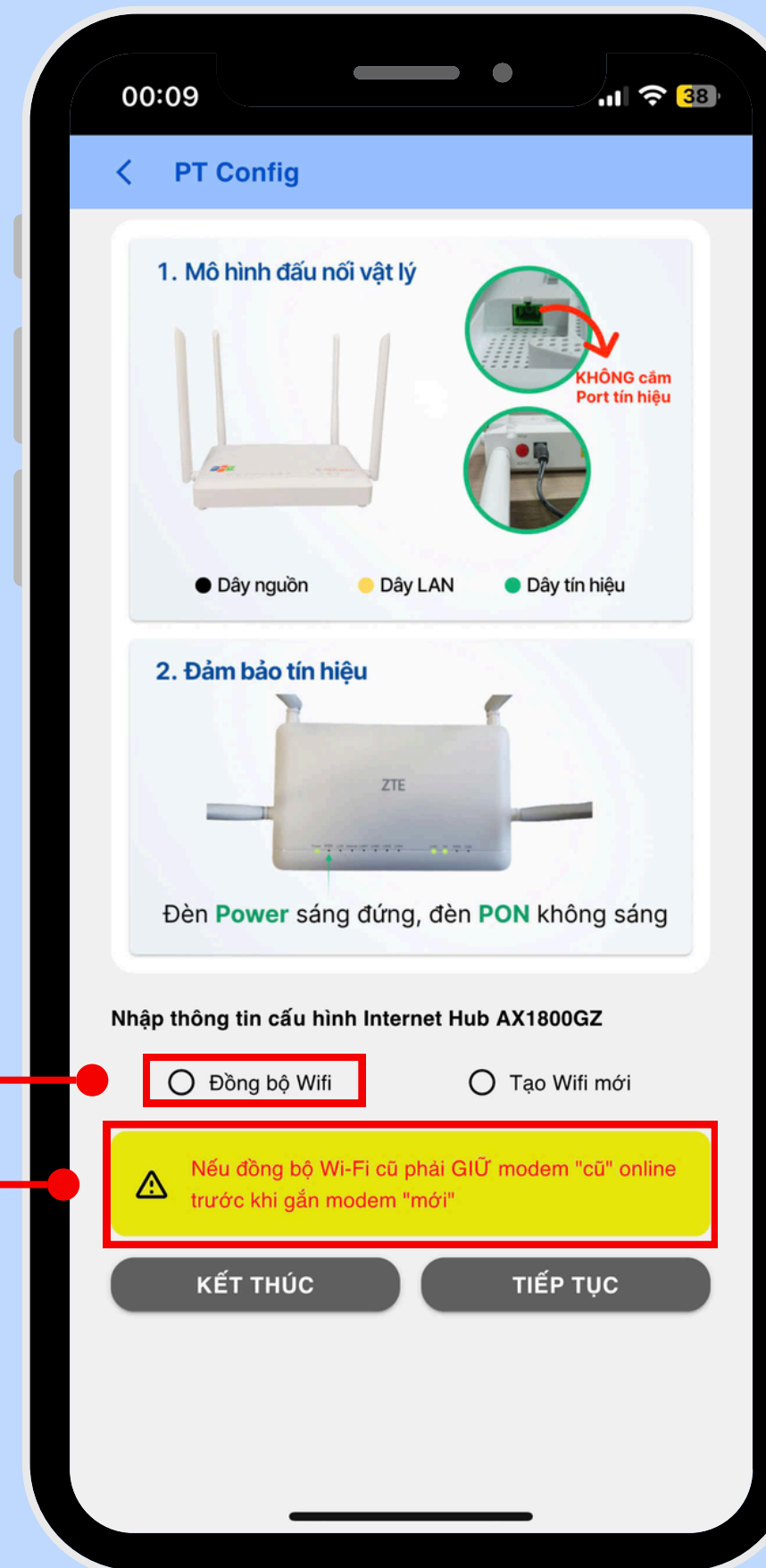
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem cũ Online**

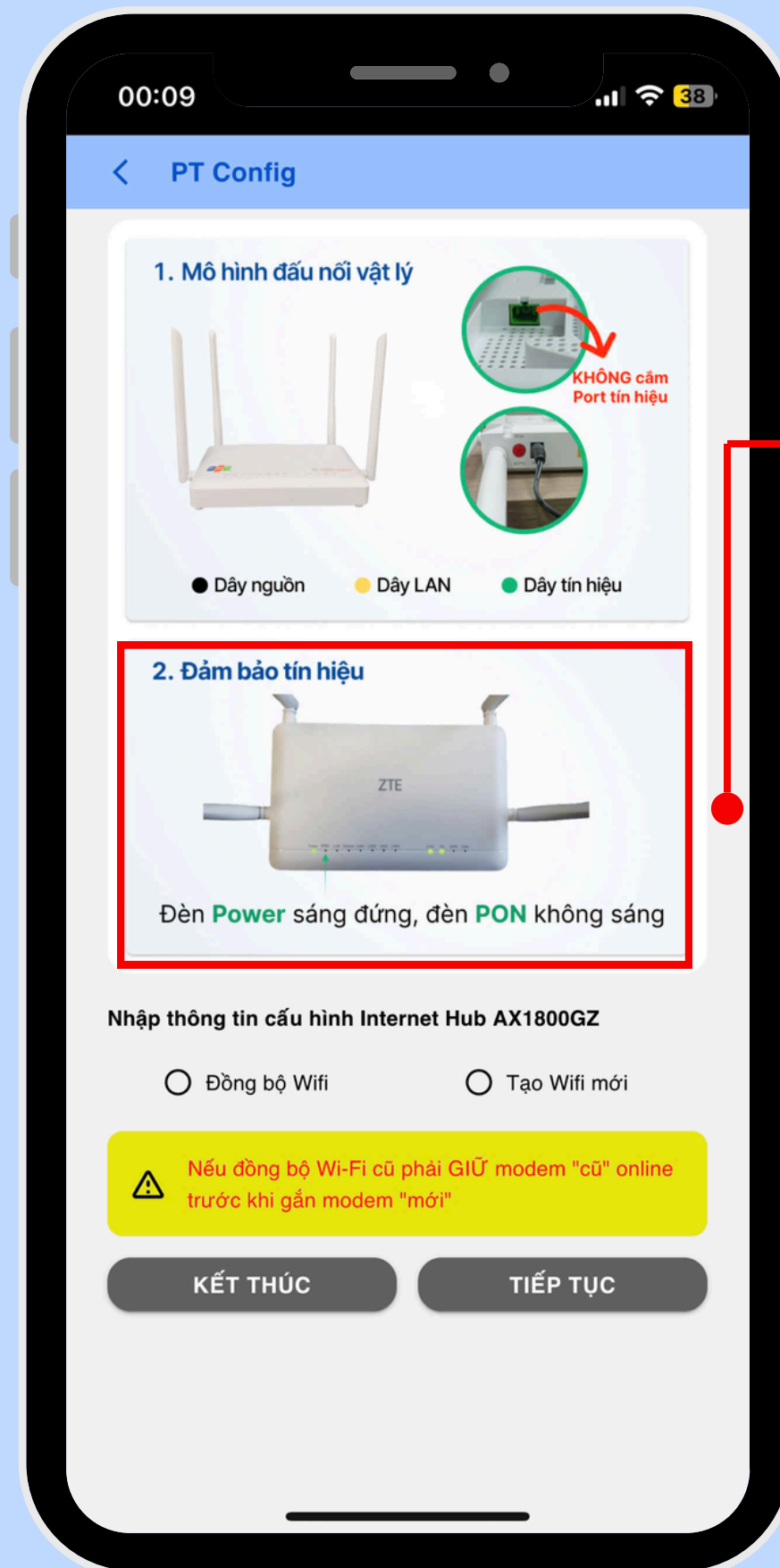
Sau khi đã đồng bộ thành công, KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị cũ và gắn vào thiết bị mới

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”



AX1800GZ



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV



Đối với **AX1800GZ** cần phải đảm bảo “**Đèn INET sáng nhấp**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”

AC1000Z

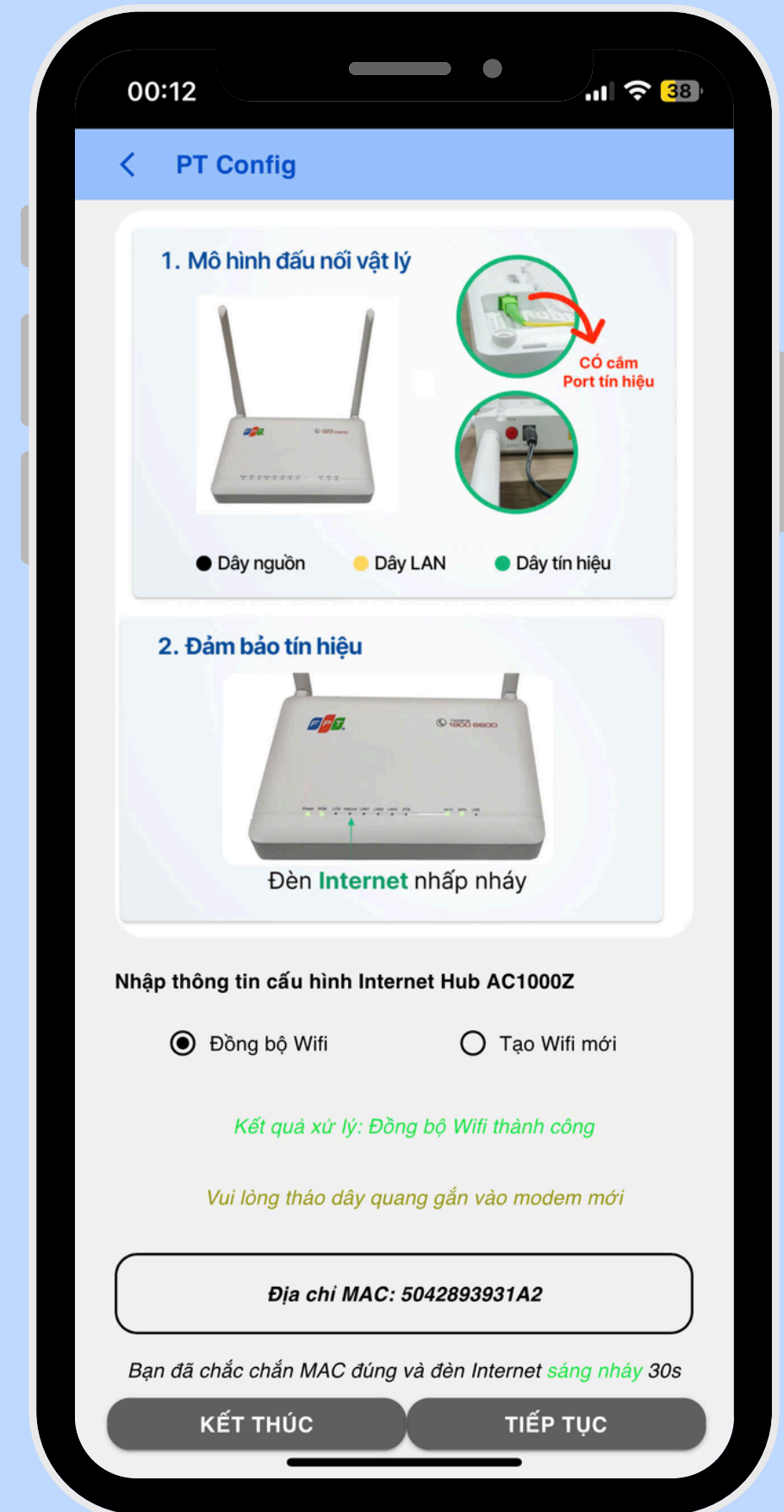
Chọn “Đồng bộ Wifi” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

***Lưu ý: Đồng bộ phải giữ Modem cũ Online**

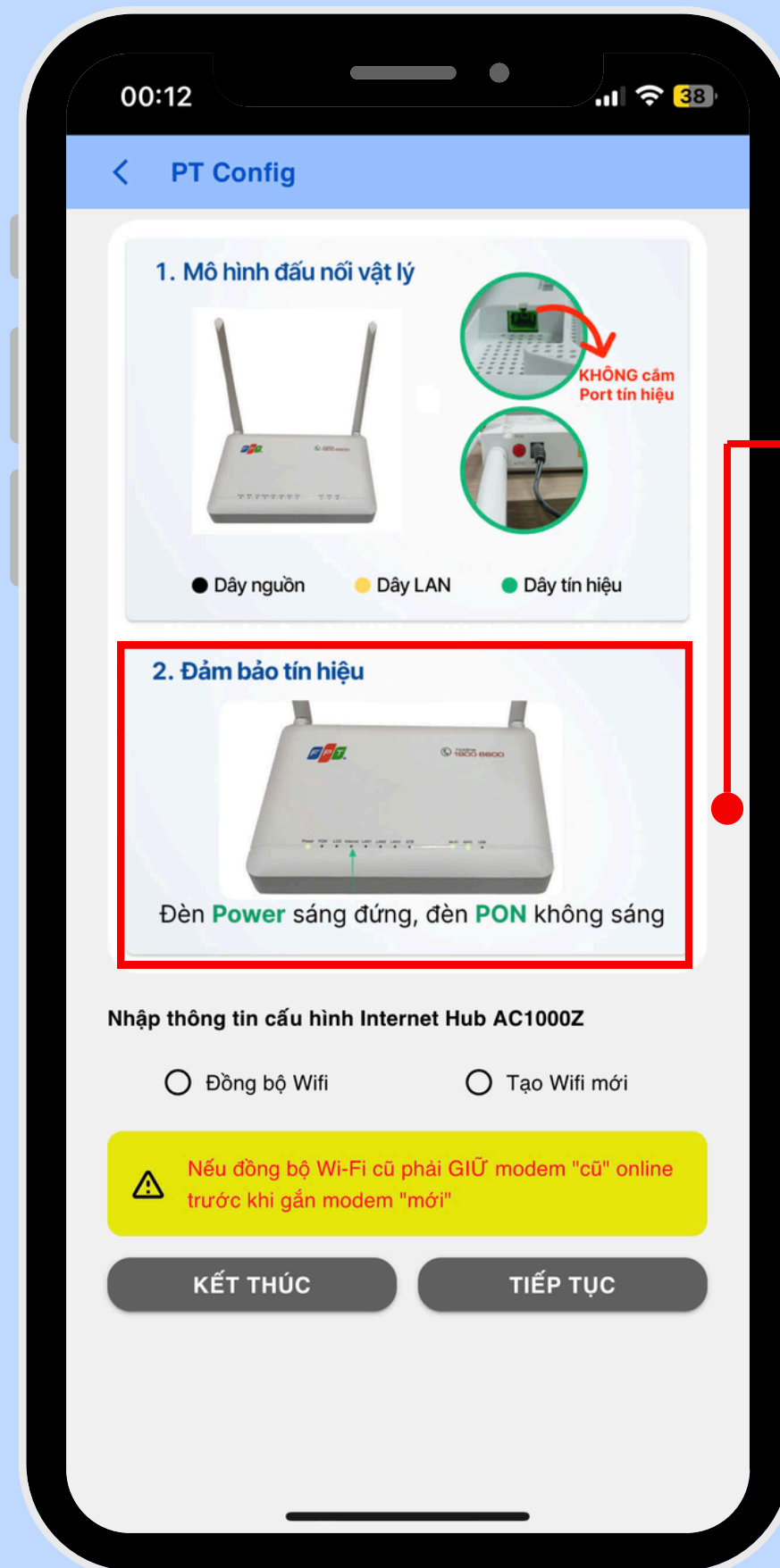
Sau khi đã đồng bộ thành công, KTV thực hiện như hình hướng dẫn:

Bước 1: Rút dây quang từ thiết bị cũ và gắn vào thiết bị mới

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”



AC1000Z



Trạng thái đèn của thiết bị thay đổi tương ứng với từng thao tác của KTV



Đối với **AC1000Z** cần phải đảm bảo “**Đèn INET sáng nhấp**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”

TẠO WIFI MỚI

AX3000HI

MỸ BẢO

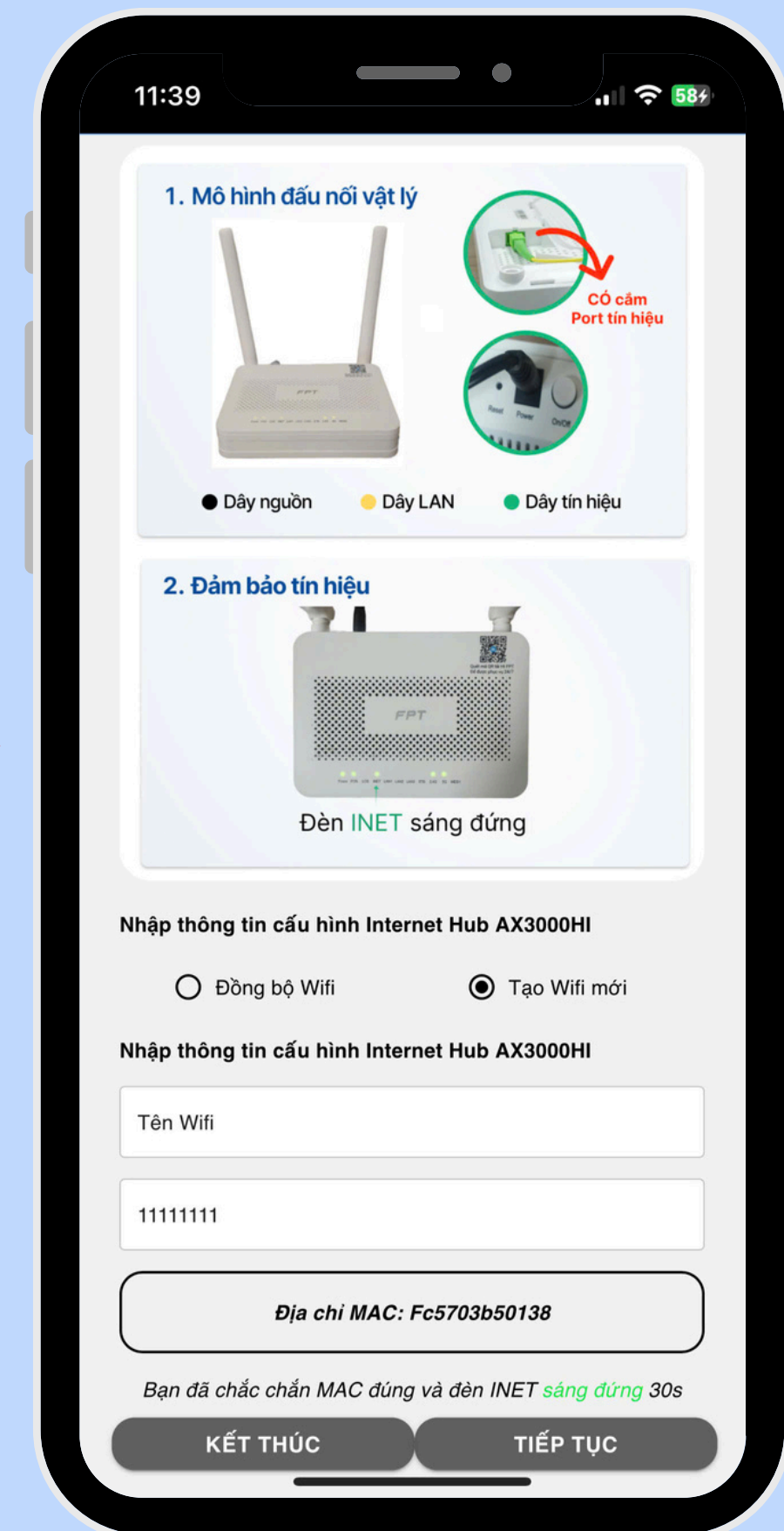
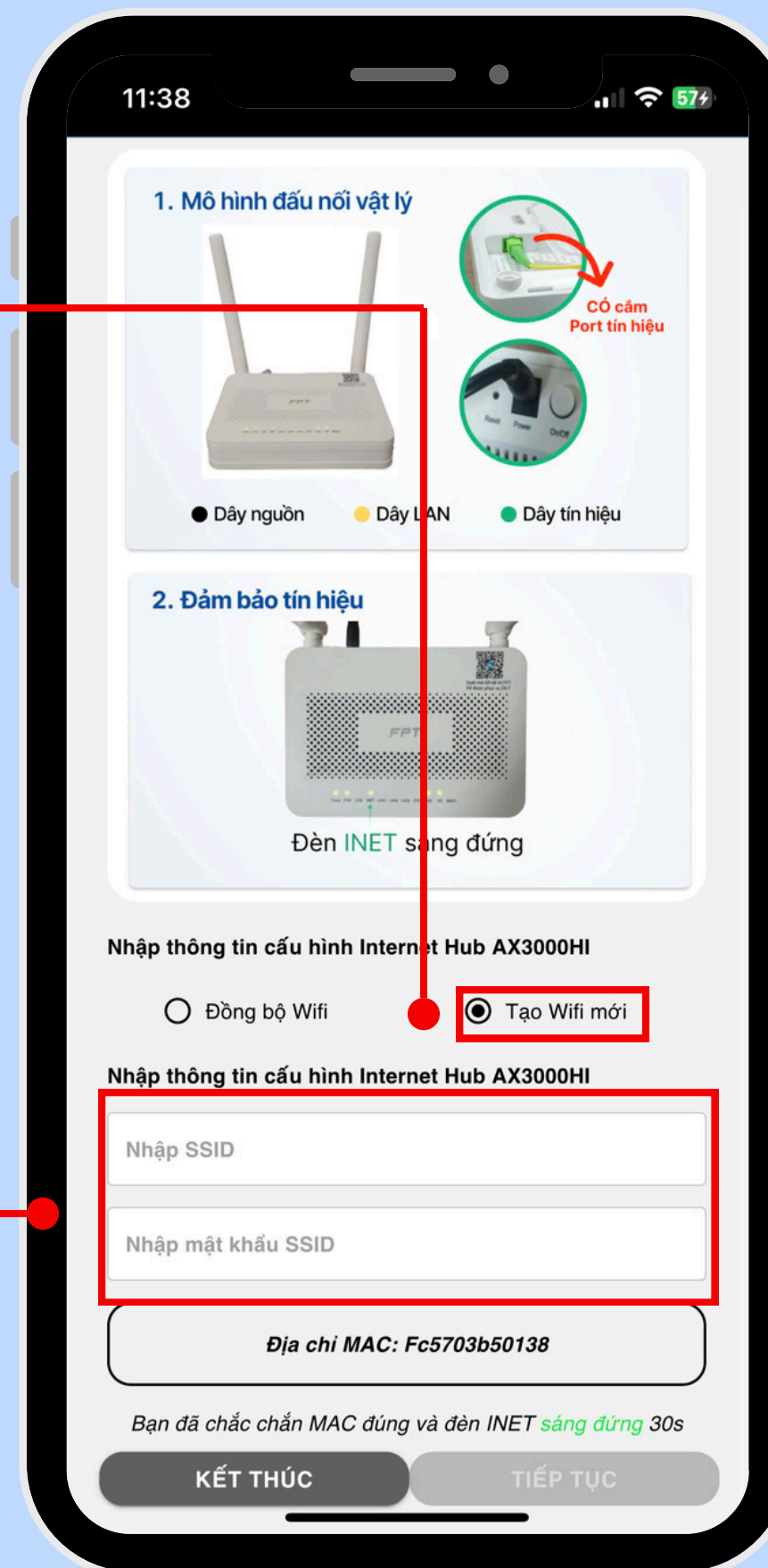
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

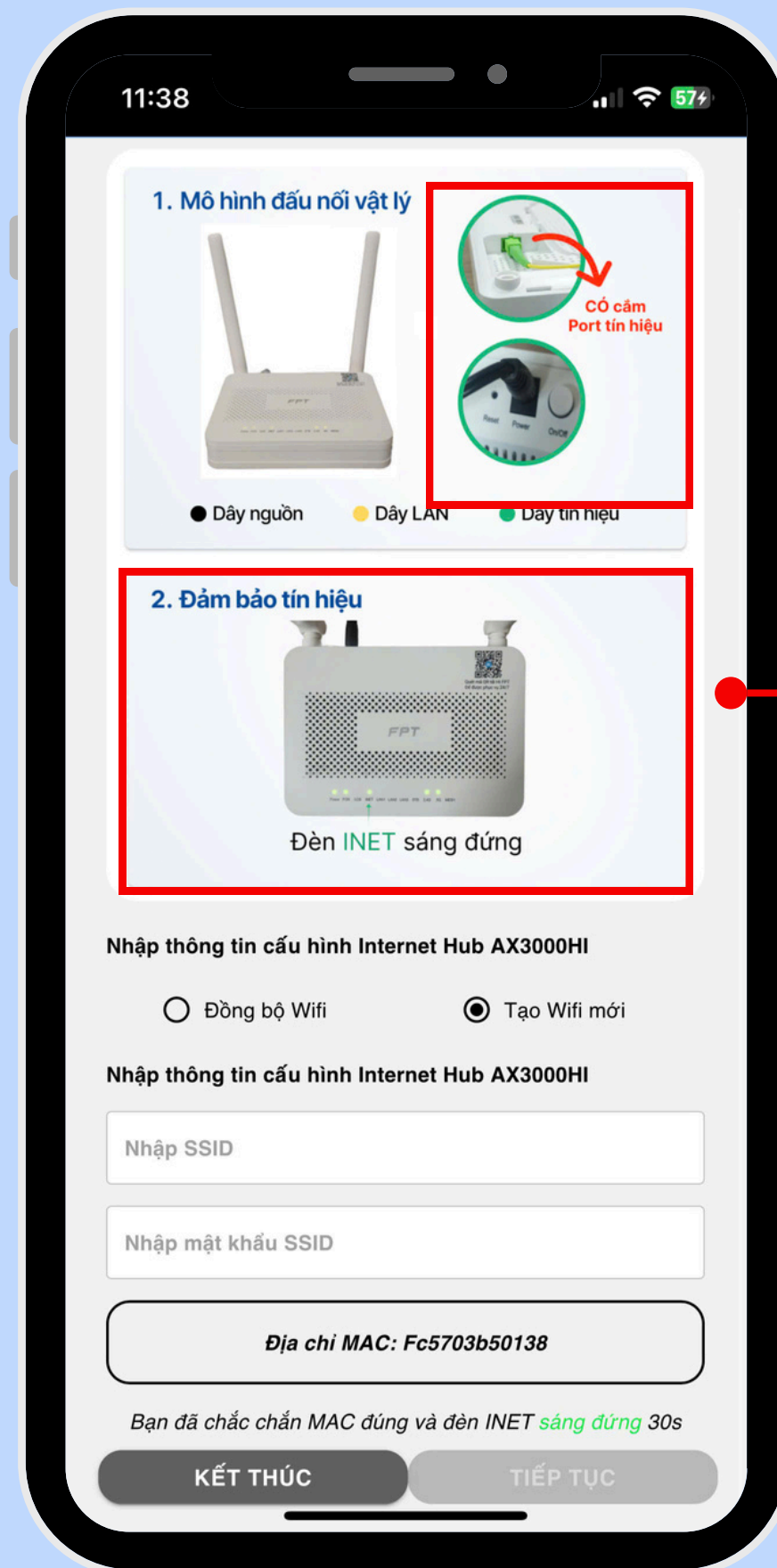
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

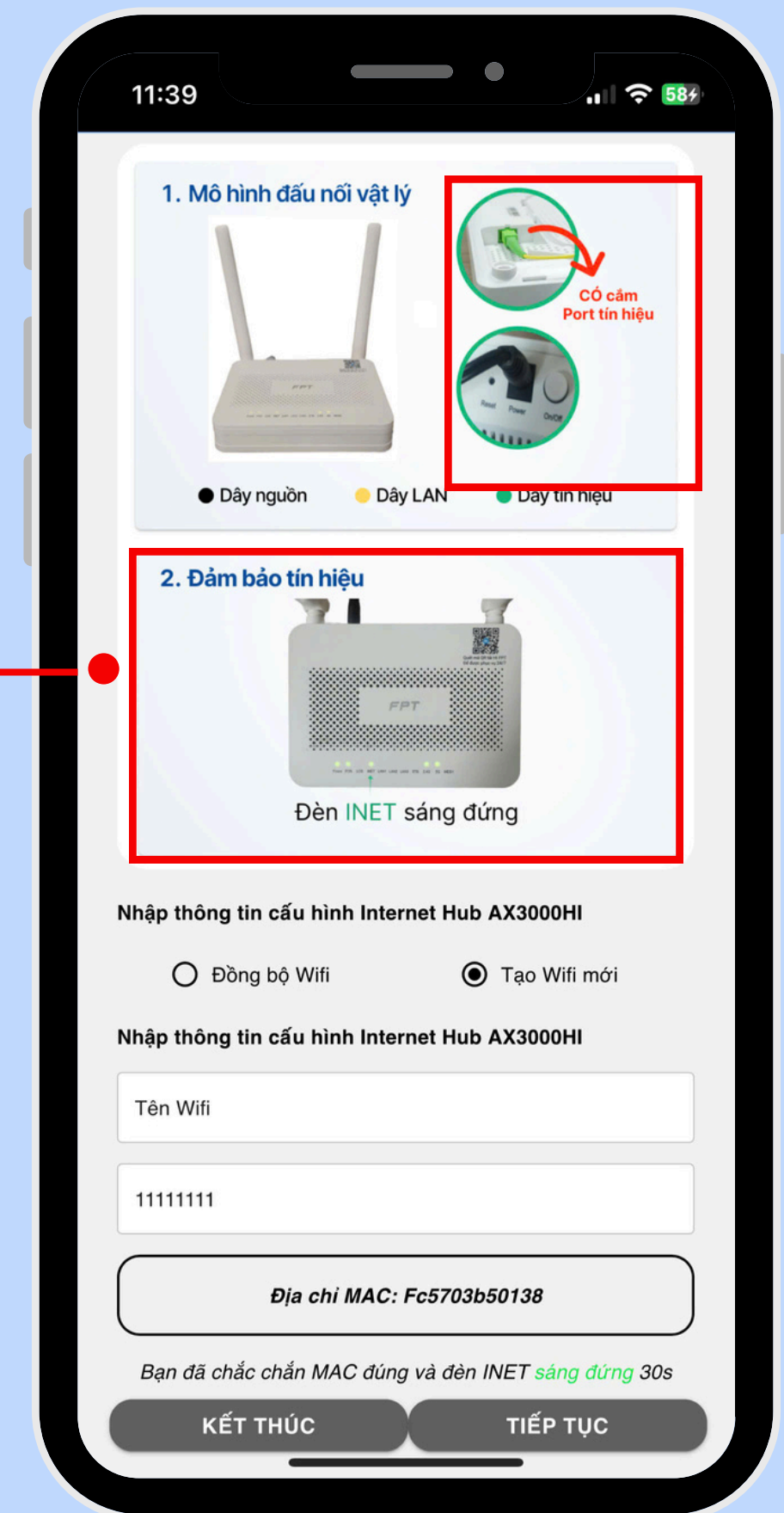


AX3000HI



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **Đèn INET sáng đứng**

Đối với **AX3000HI** cần phải đảm bảo “**Đèn INET sáng đứng**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AX3000C

MỸ BẢO

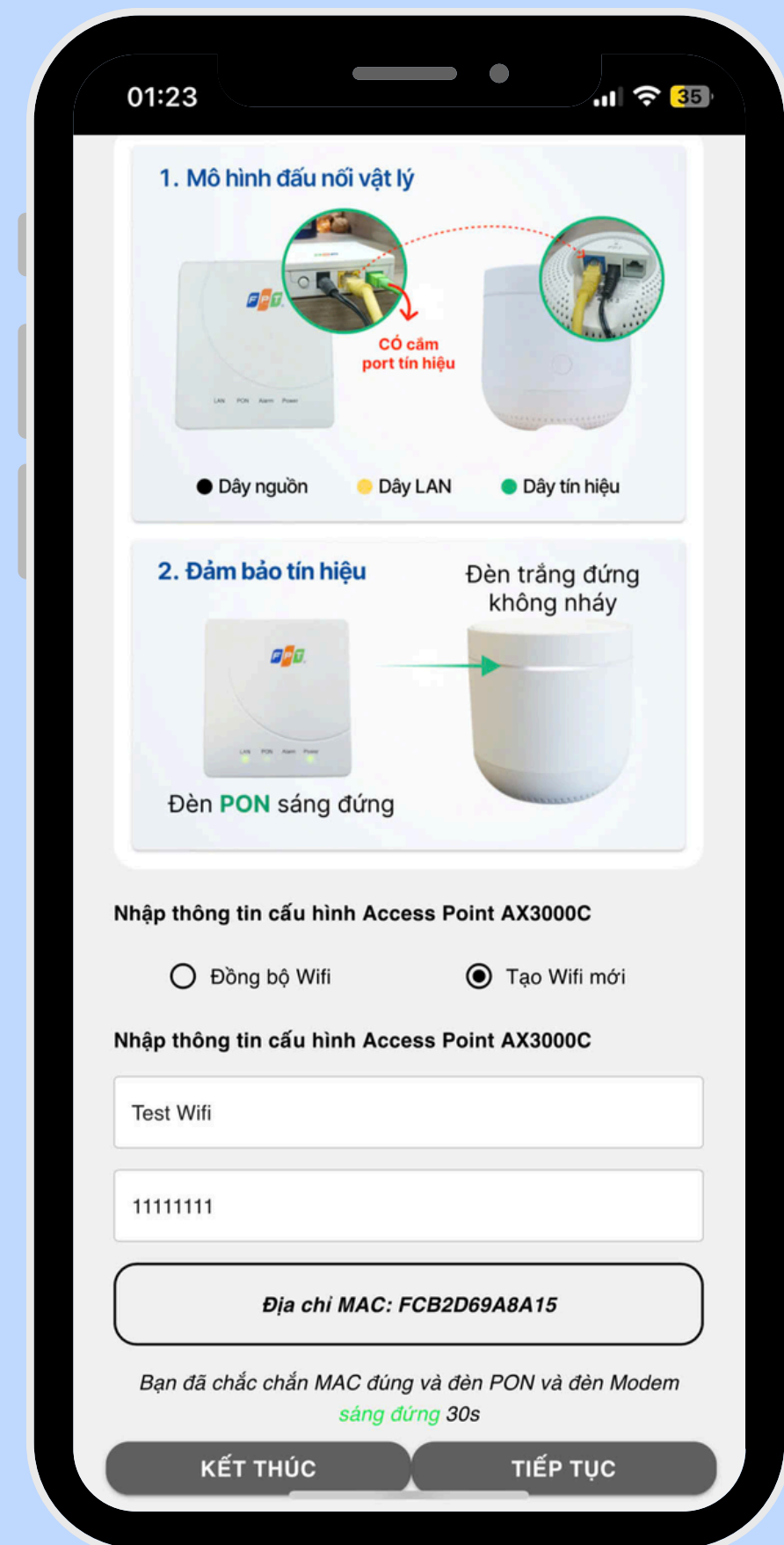
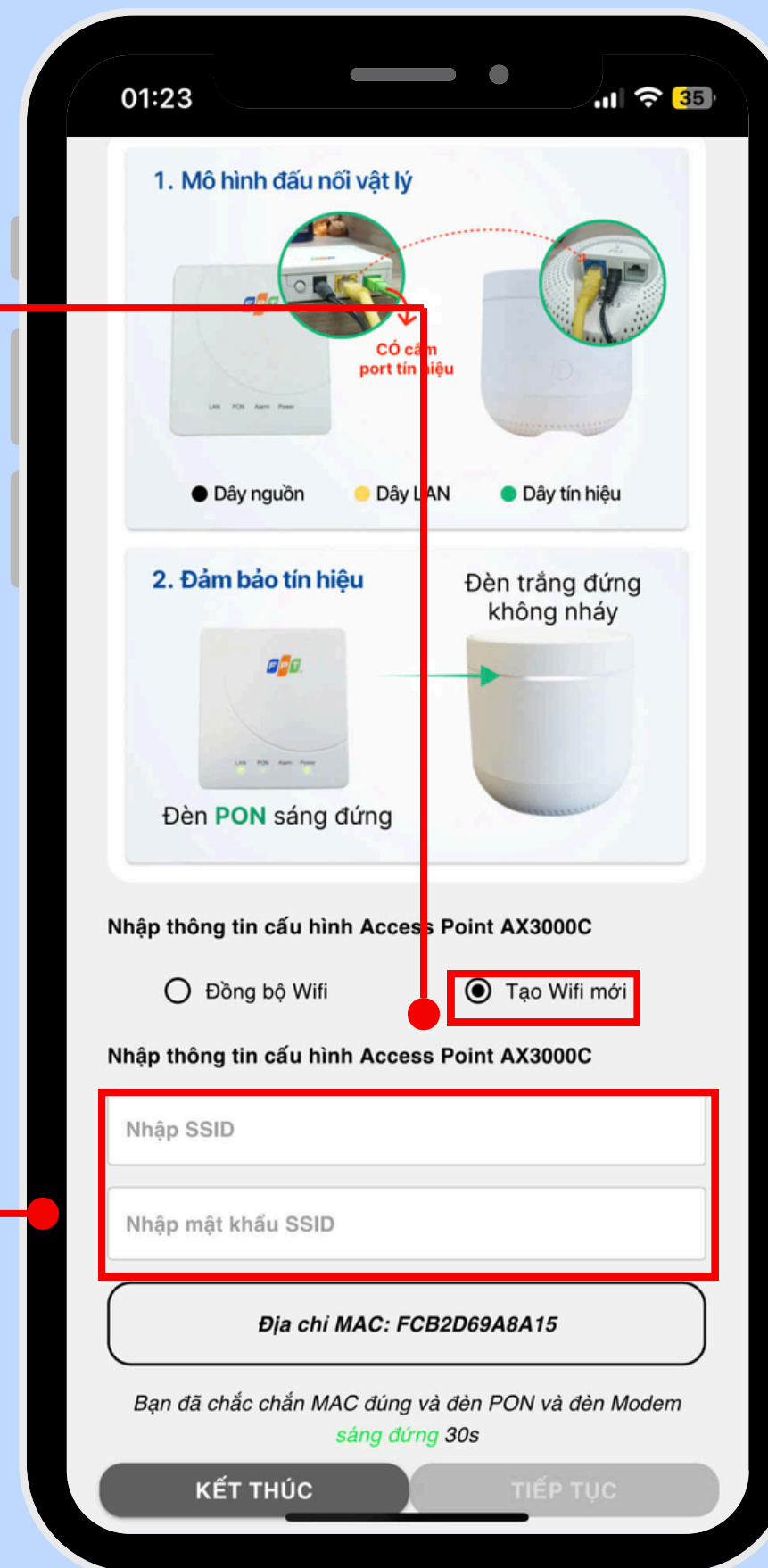
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

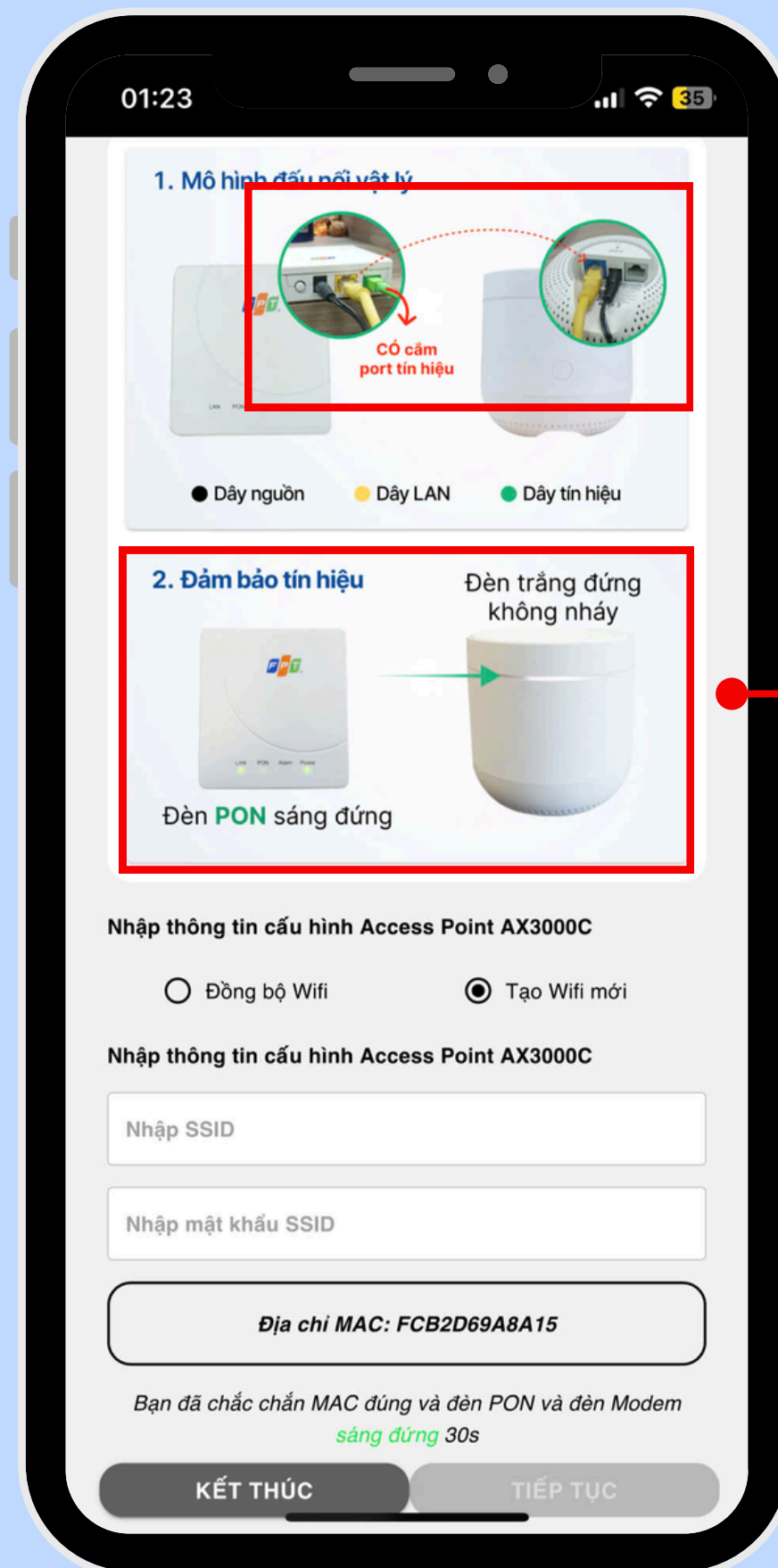
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

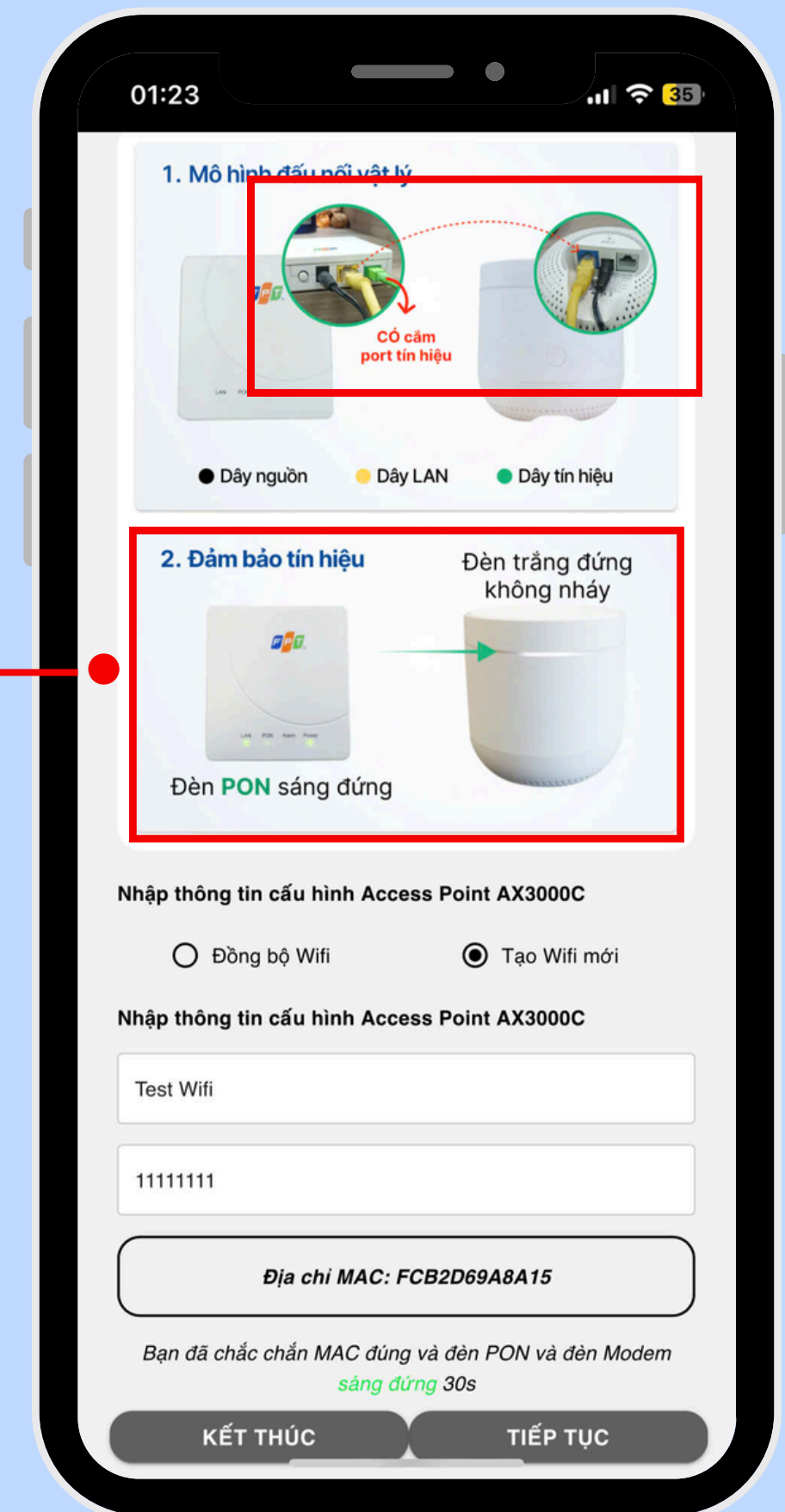


AX3000C



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **sáng trắng đứng không nháy**

Đối với **AX3000C** cần phải đảm bảo “**Đèn PON và đèn trên Modem trắng đứng không nháy**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AX3000C V2

MỸ BẢO

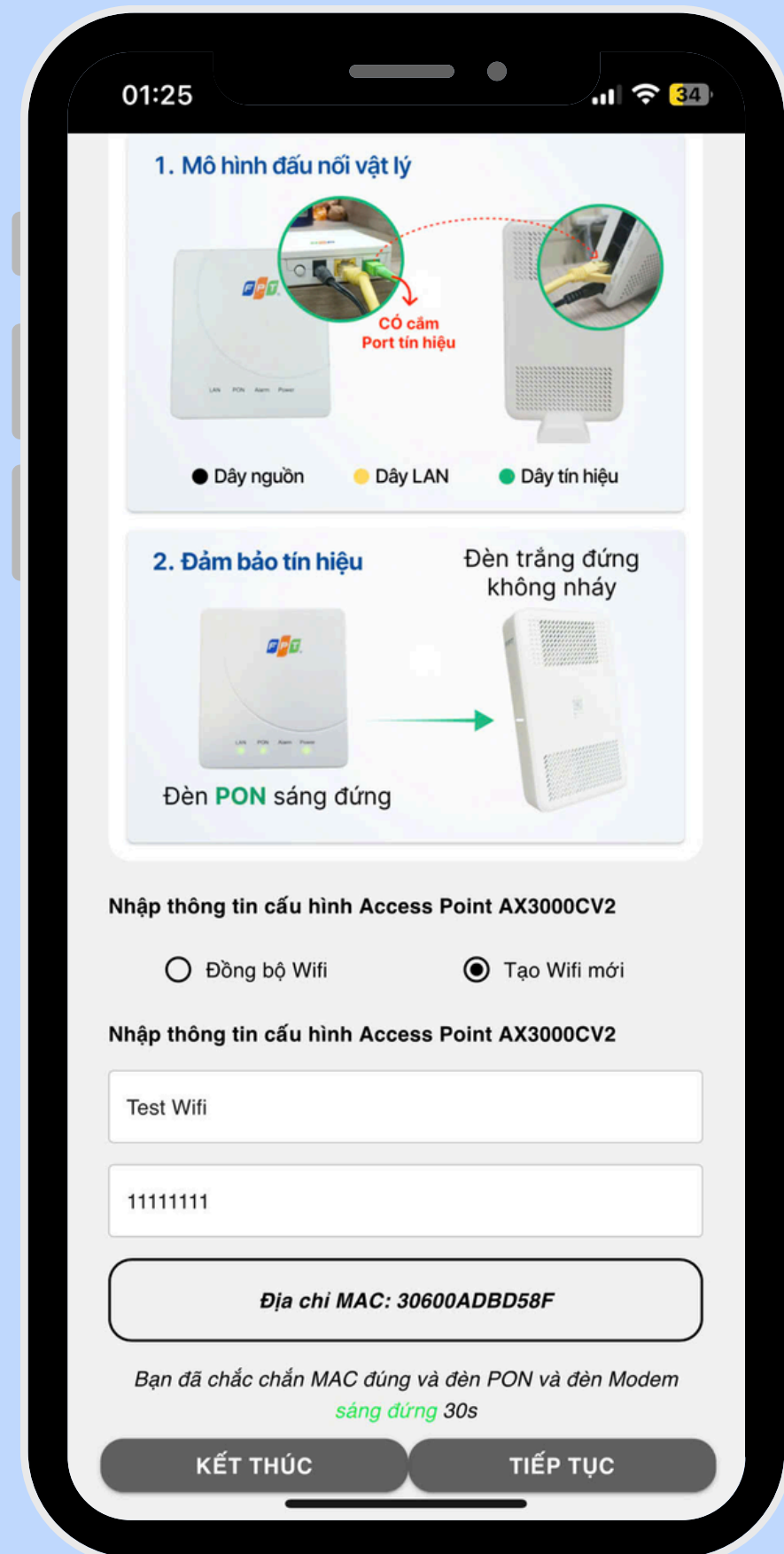
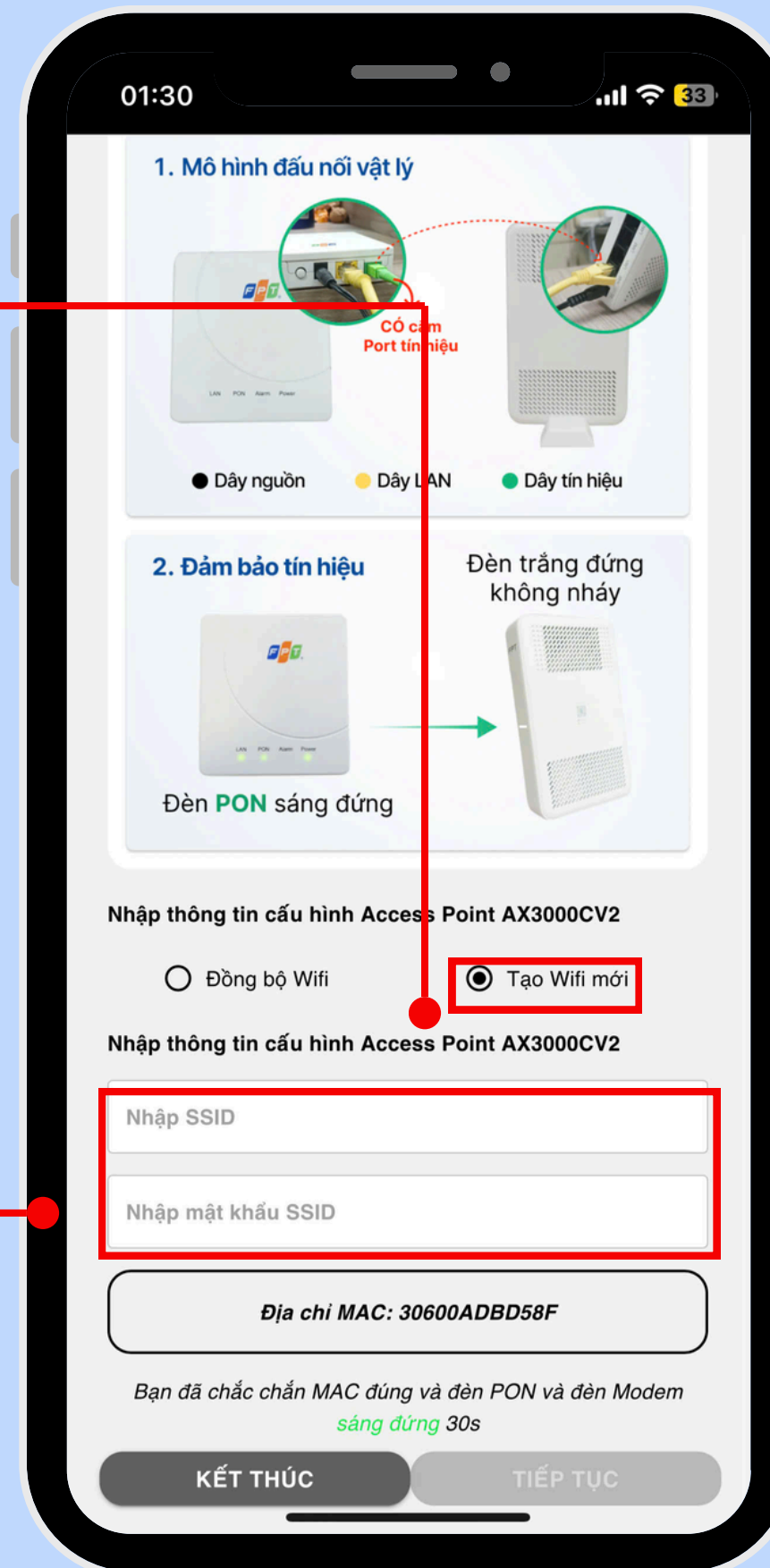
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

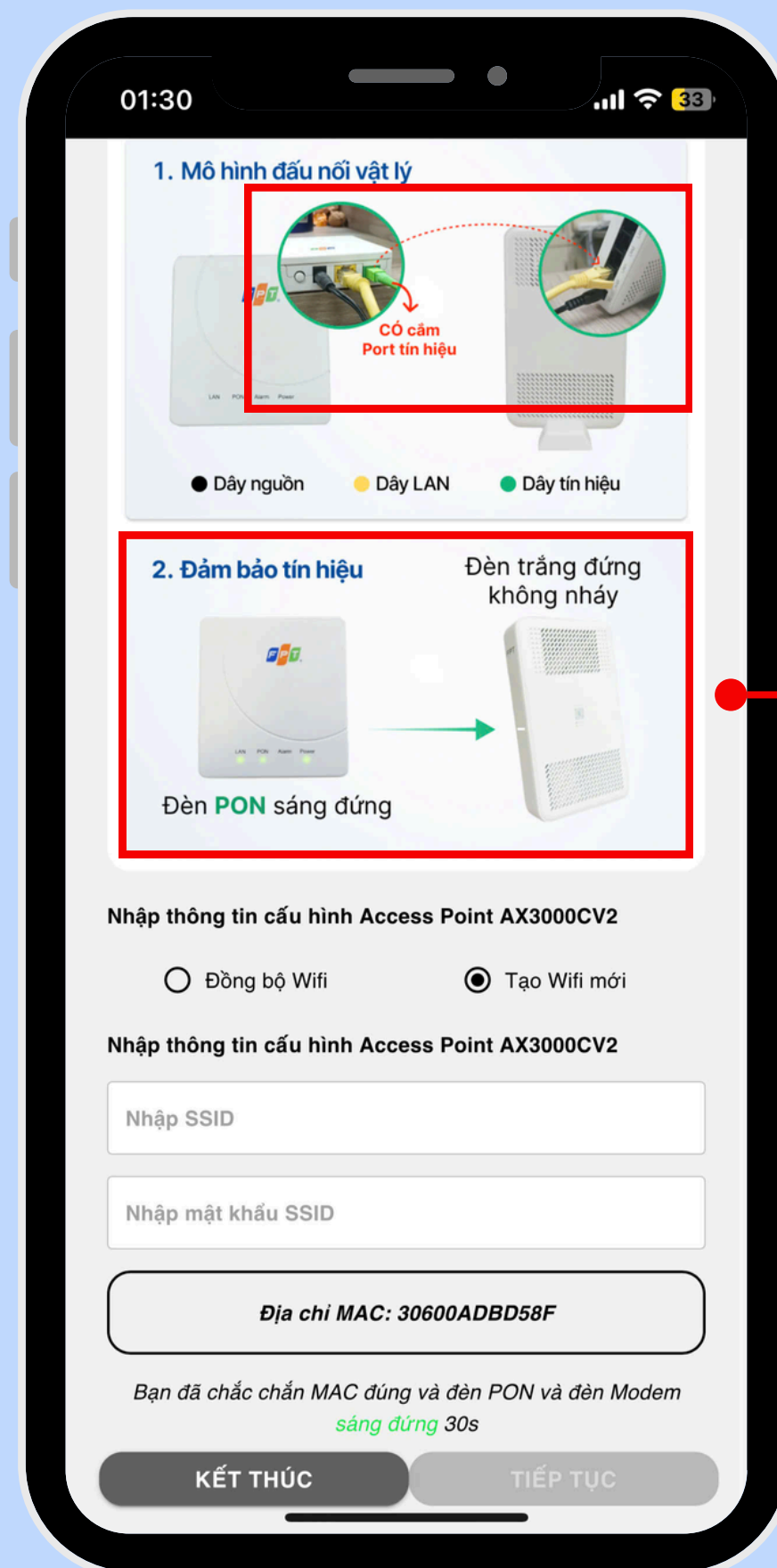
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

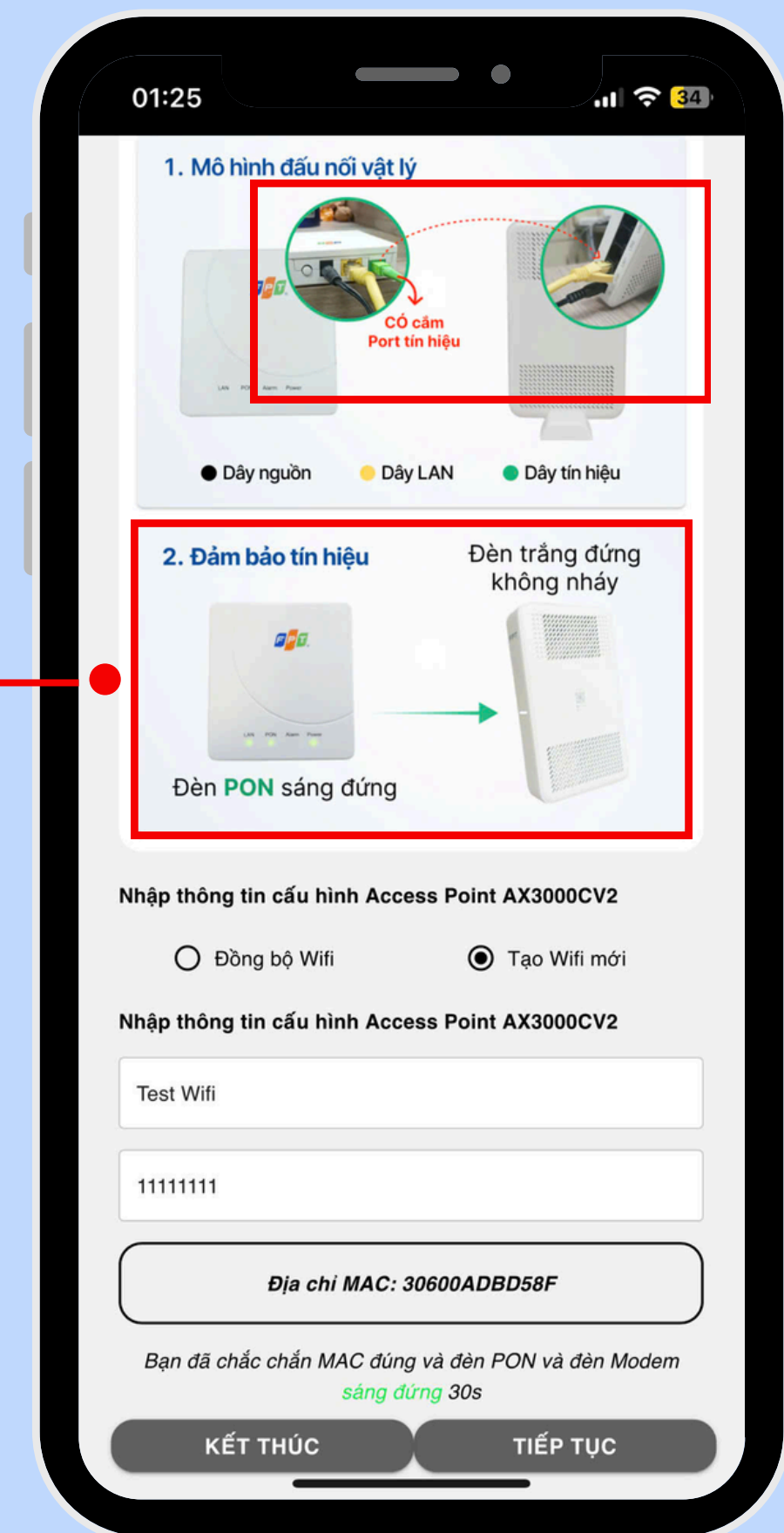


AX3000C V2



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **sáng trắng đứng không nháy**

Đối với **AX3000C V2** cần phải đảm bảo “**Đèn PON và đèn trên Modem trắng đứng không nháy**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AX3000GZ

MỸ BẢO

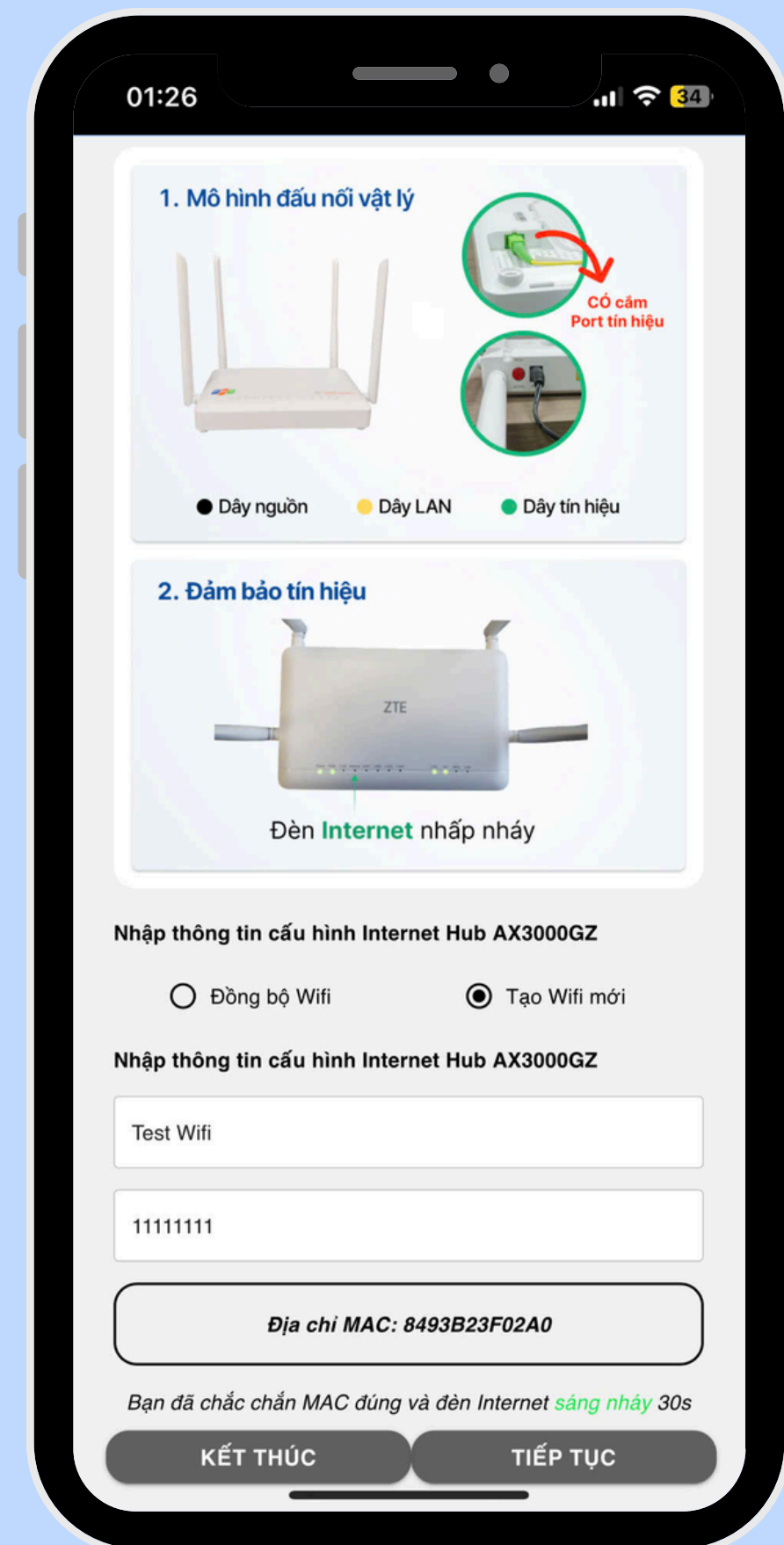
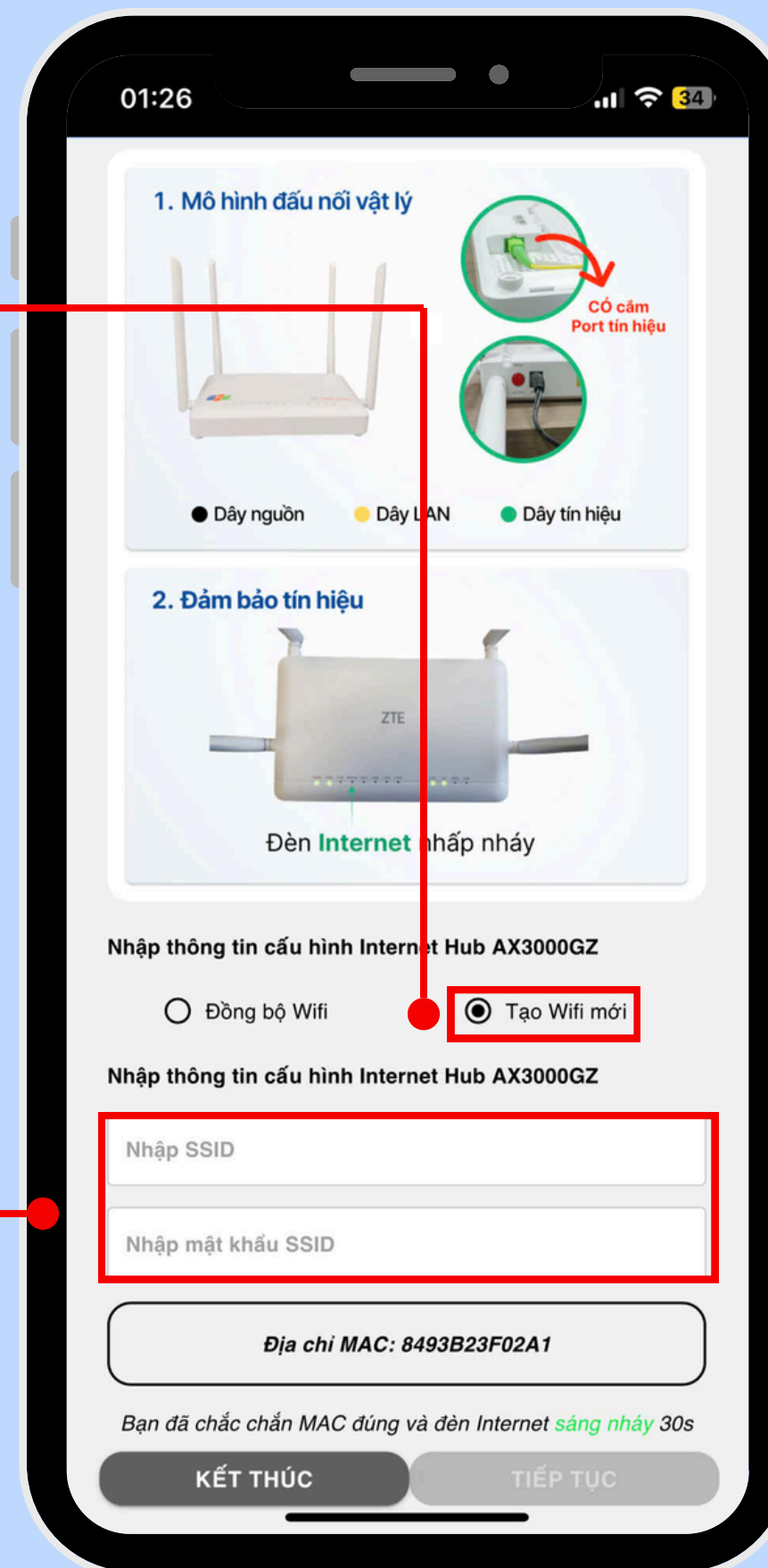
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

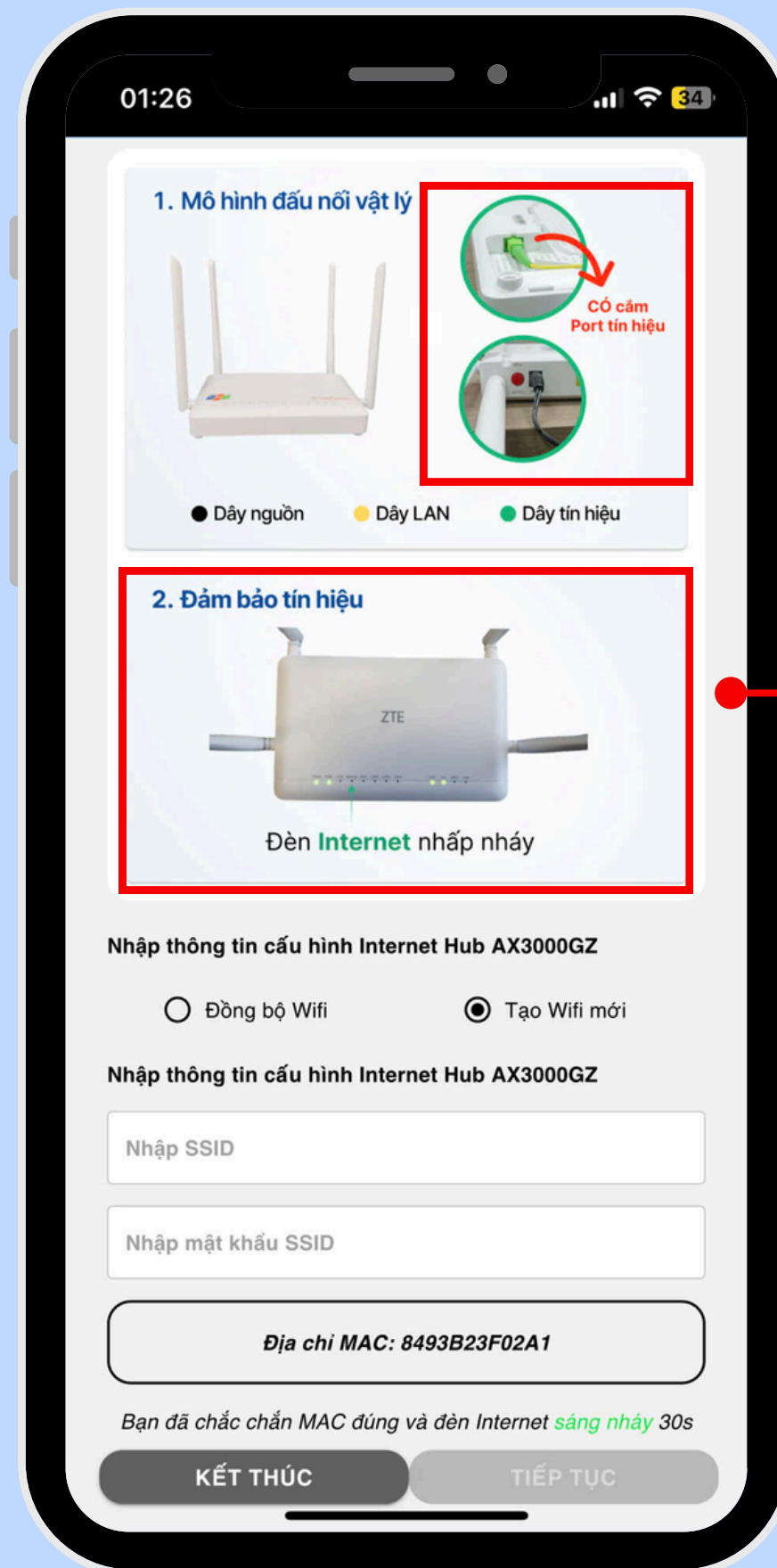
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

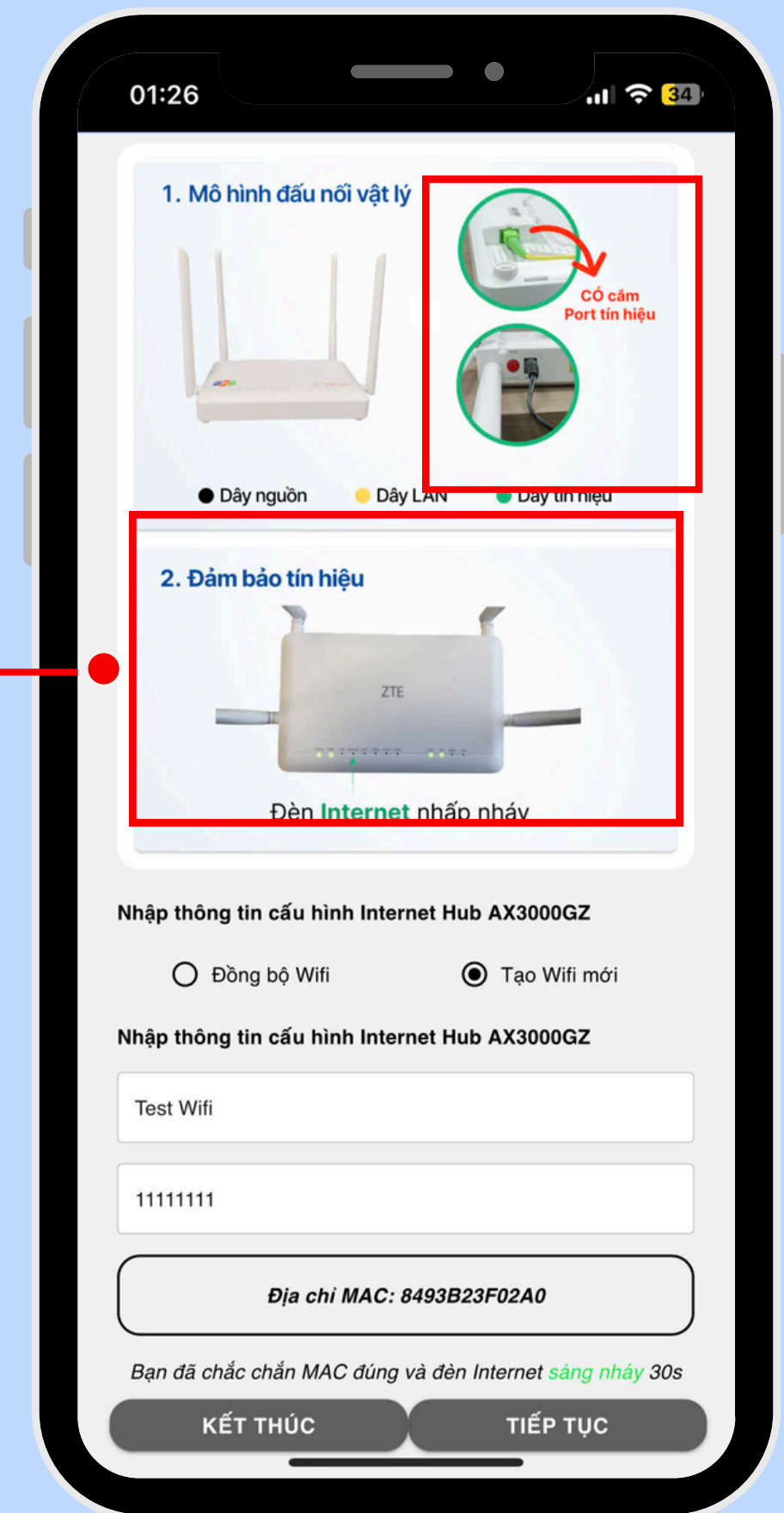


AX3000GZ



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **Đèn Internet nhấp nháy**

Đối với **AX3000GZ** cần phải đảm bảo “**Đèn Internet sáng nhấp**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AX3000GZ V2

MỸ BẢO

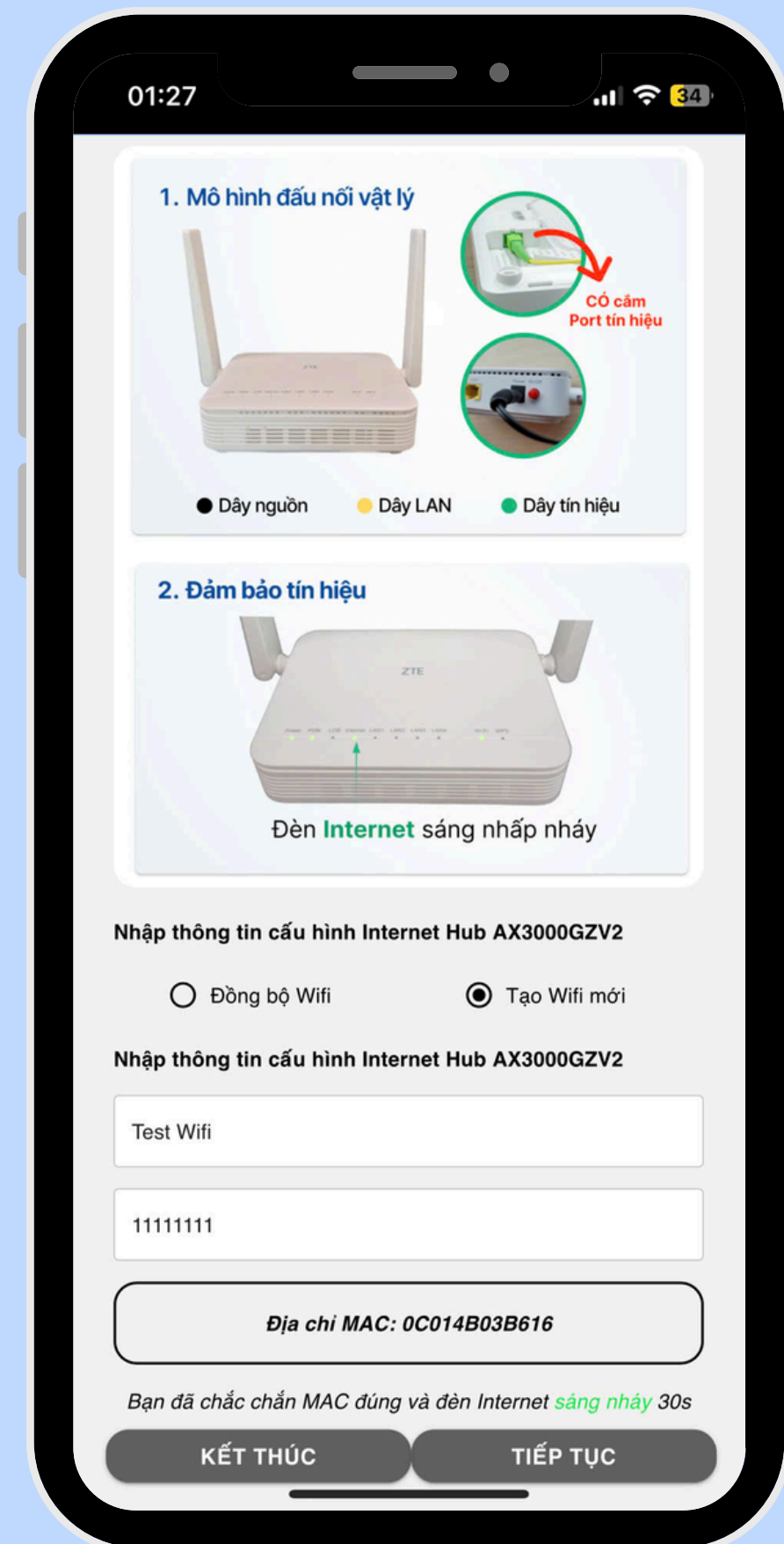
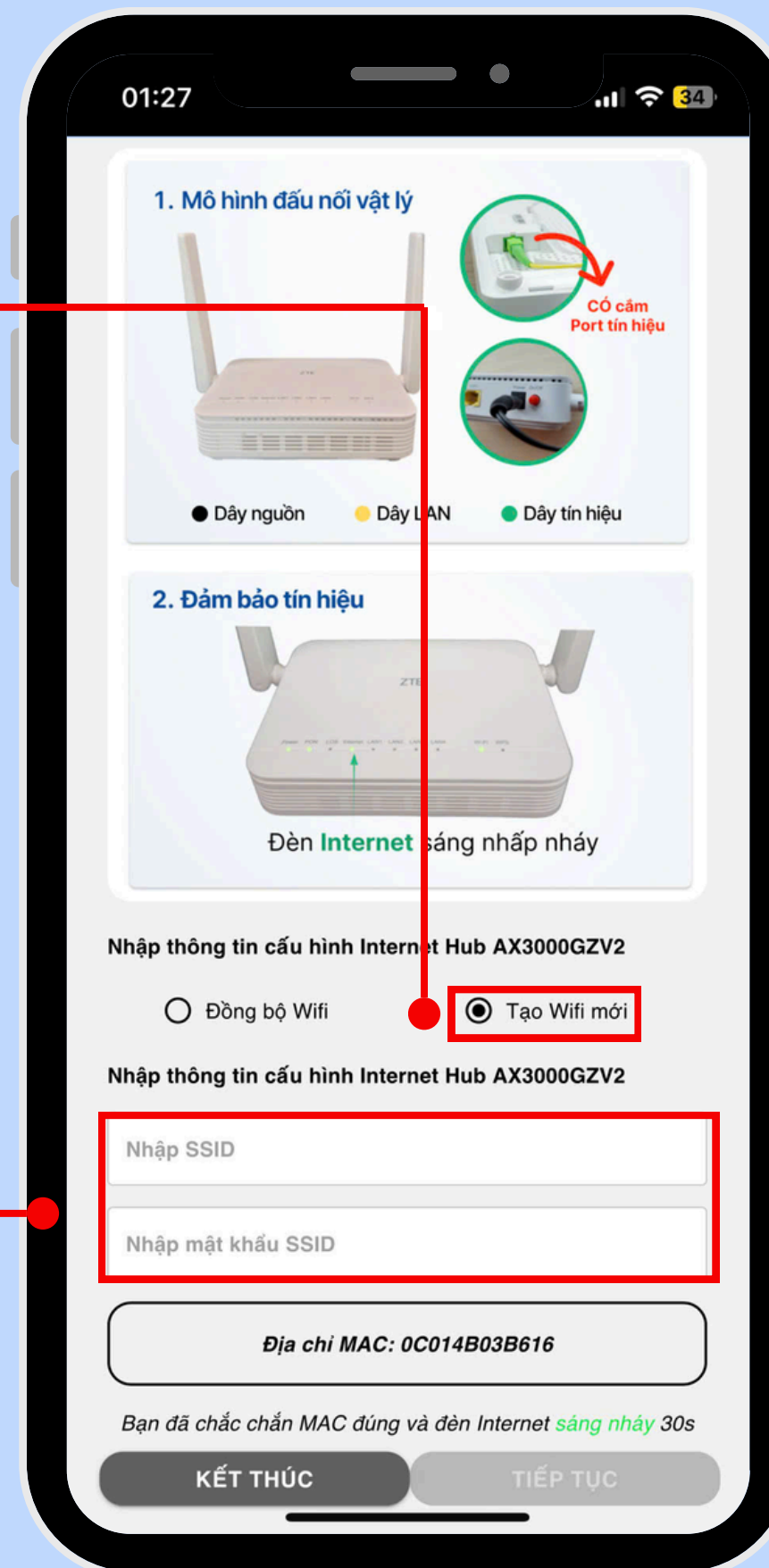
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

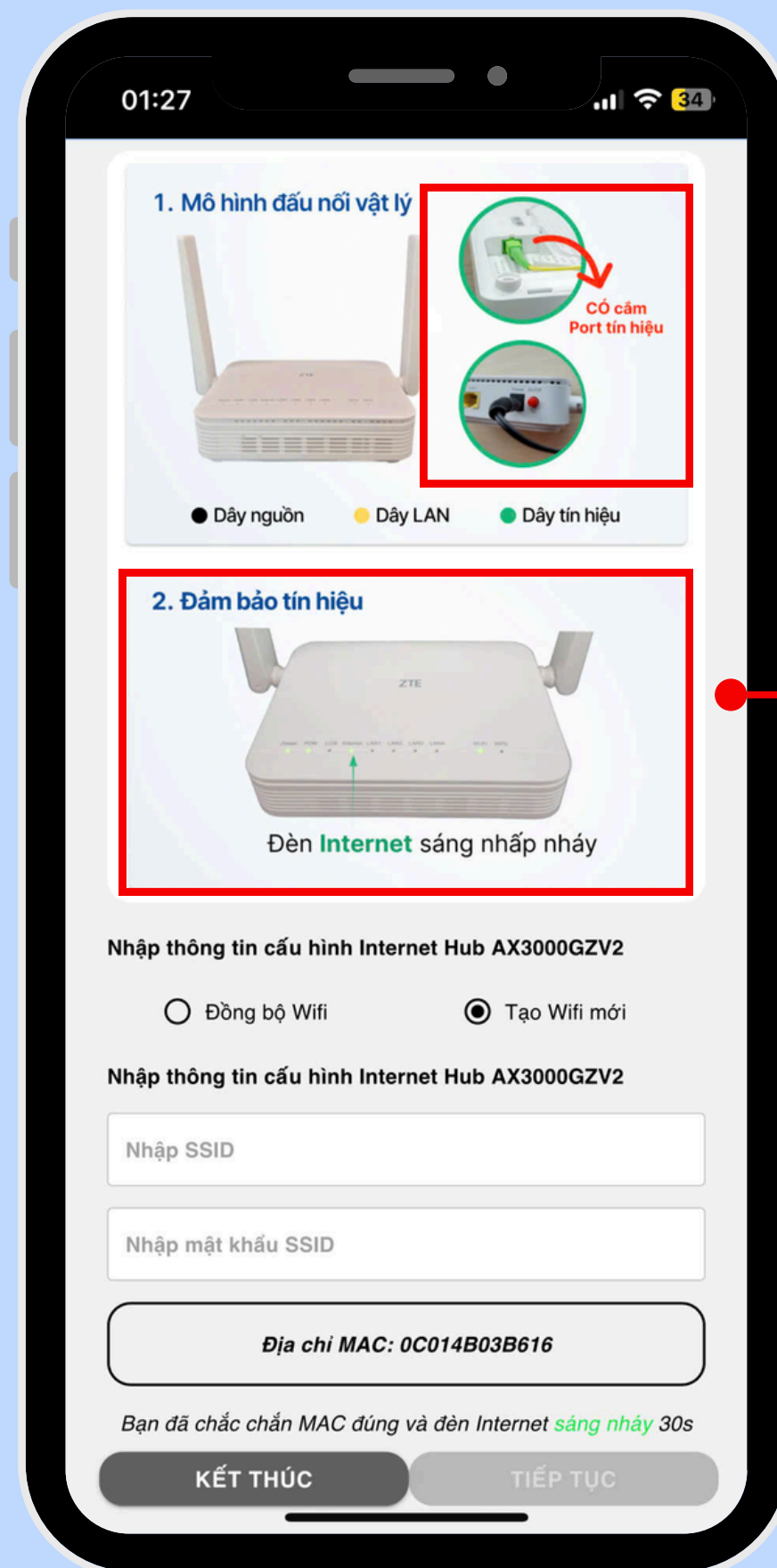
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

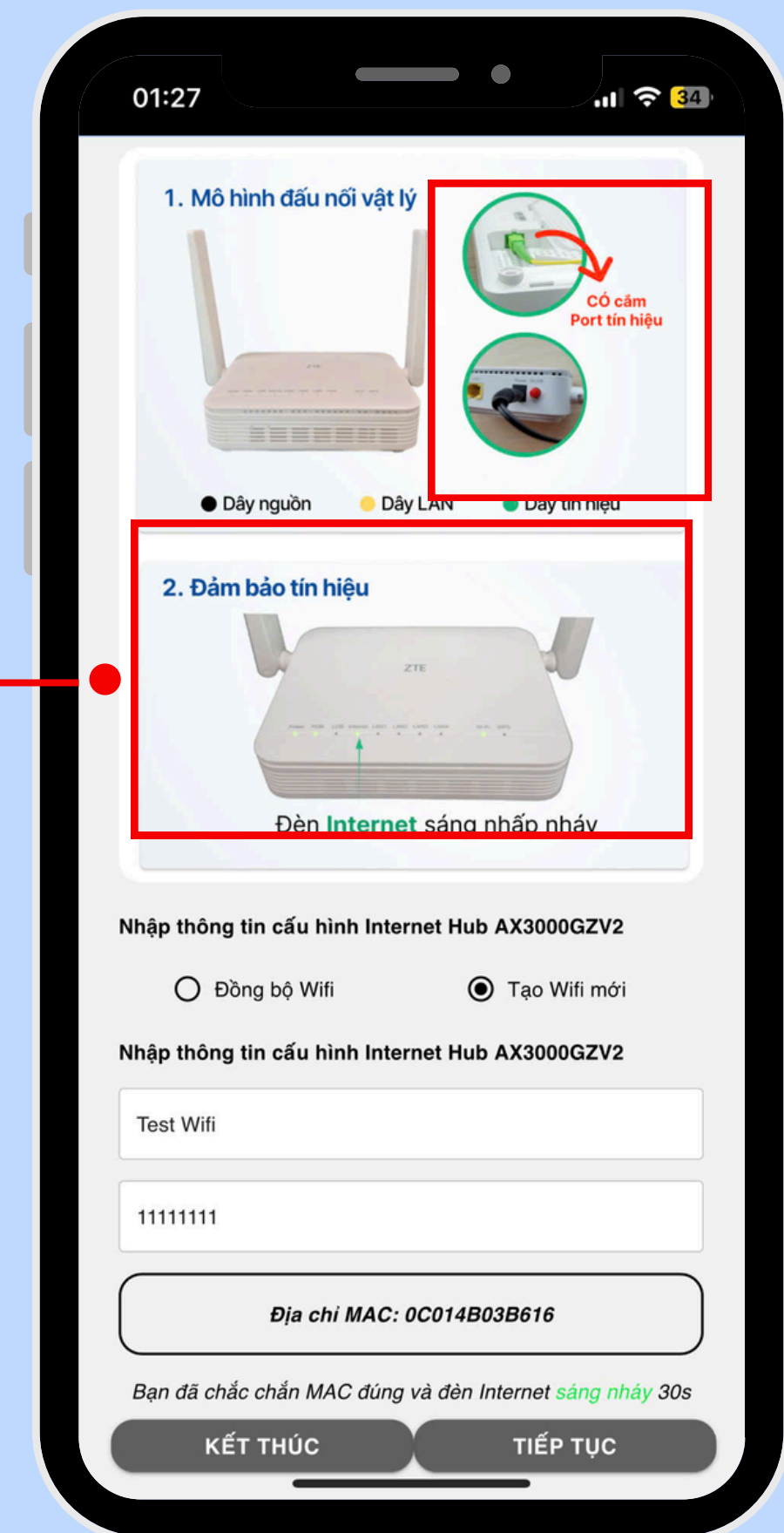


AX3000GZ V2



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **Đèn Internet nhấp nháy**

Đối với **AX3000GZ V2** cần phải đảm bảo **“Đèn Internet sáng nhấp nháy”** trước khi Bấm **“TIẾP TỤC”**



AX1800GZ

MỸ BẢO

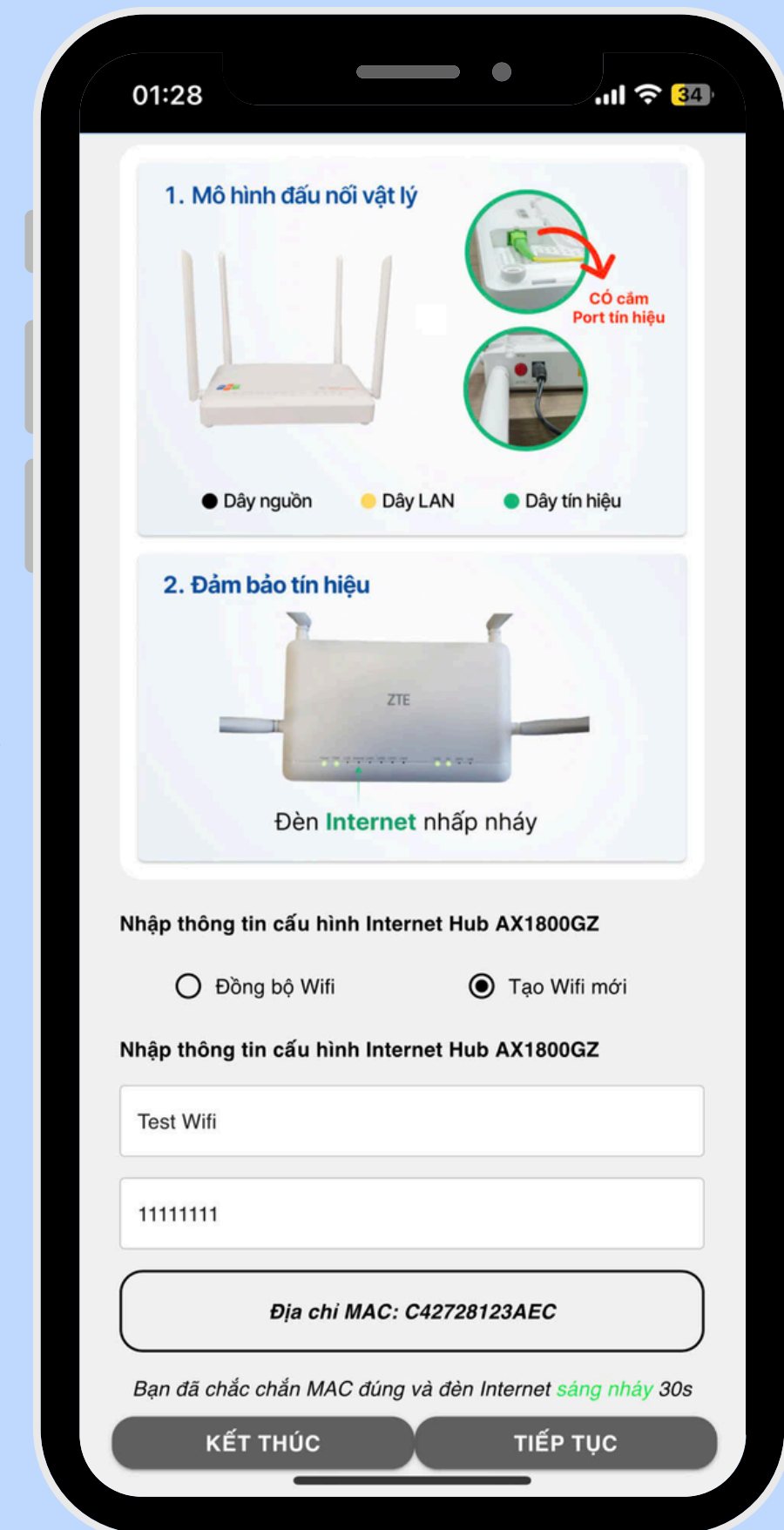
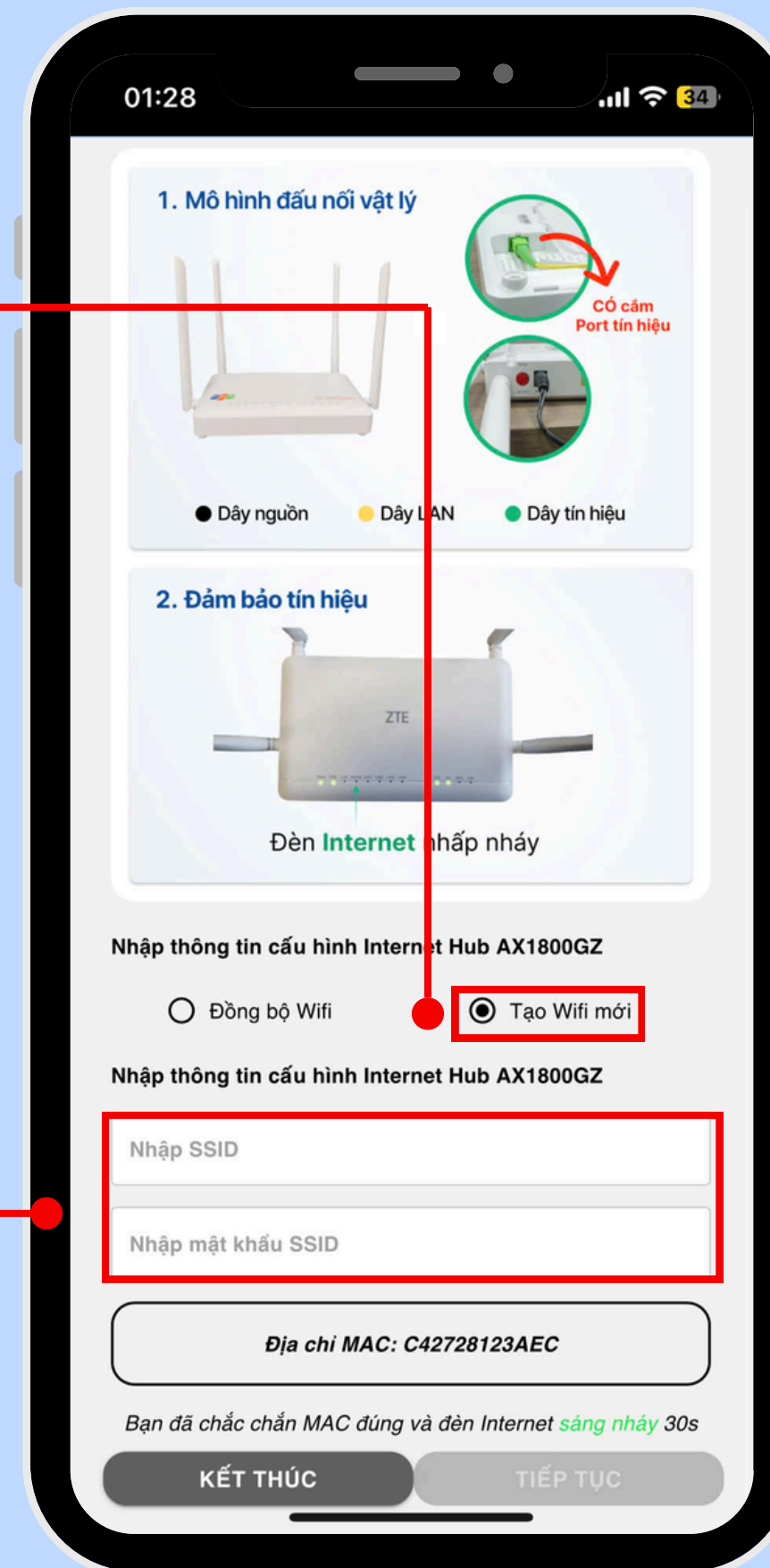
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

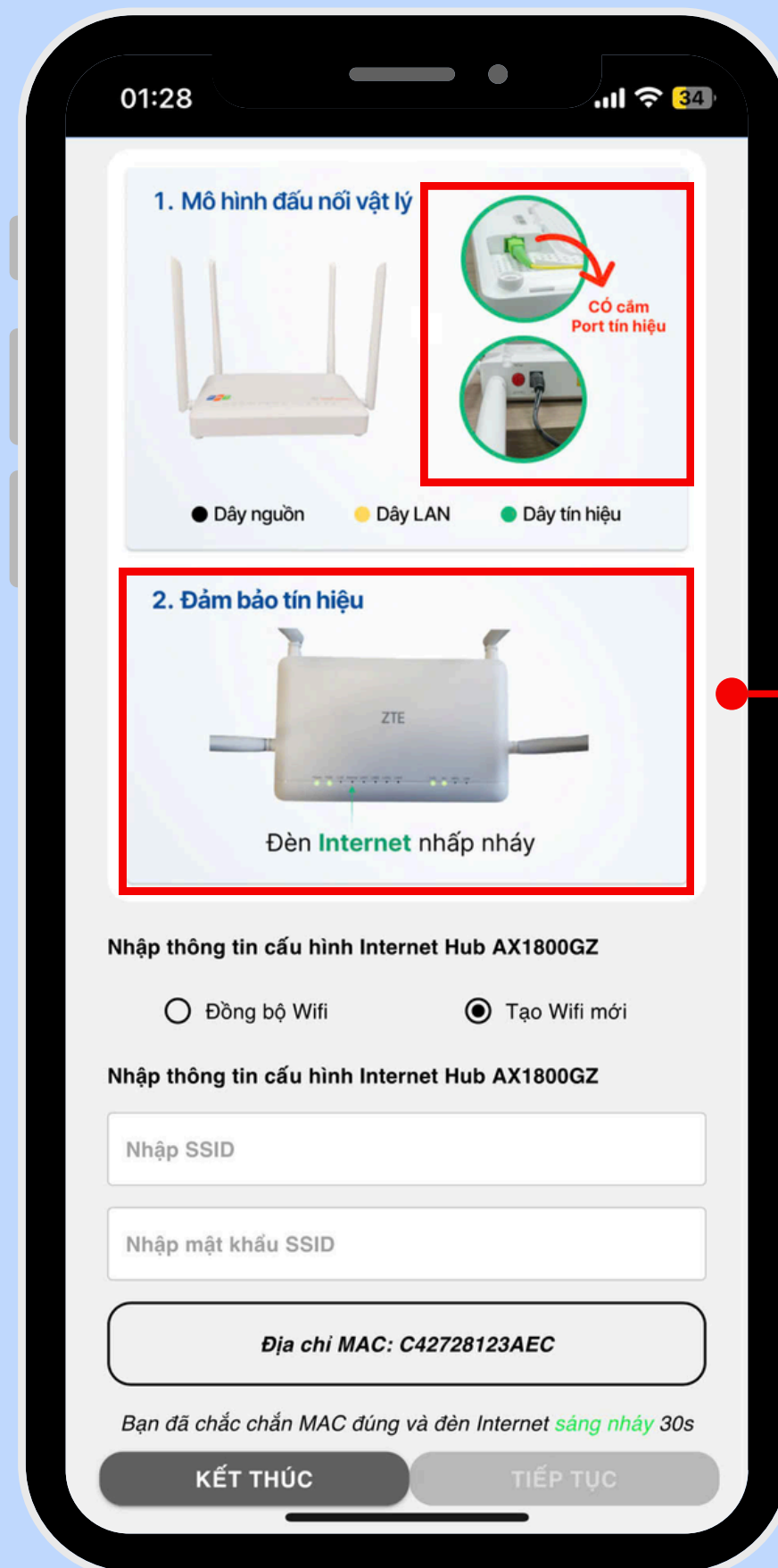
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

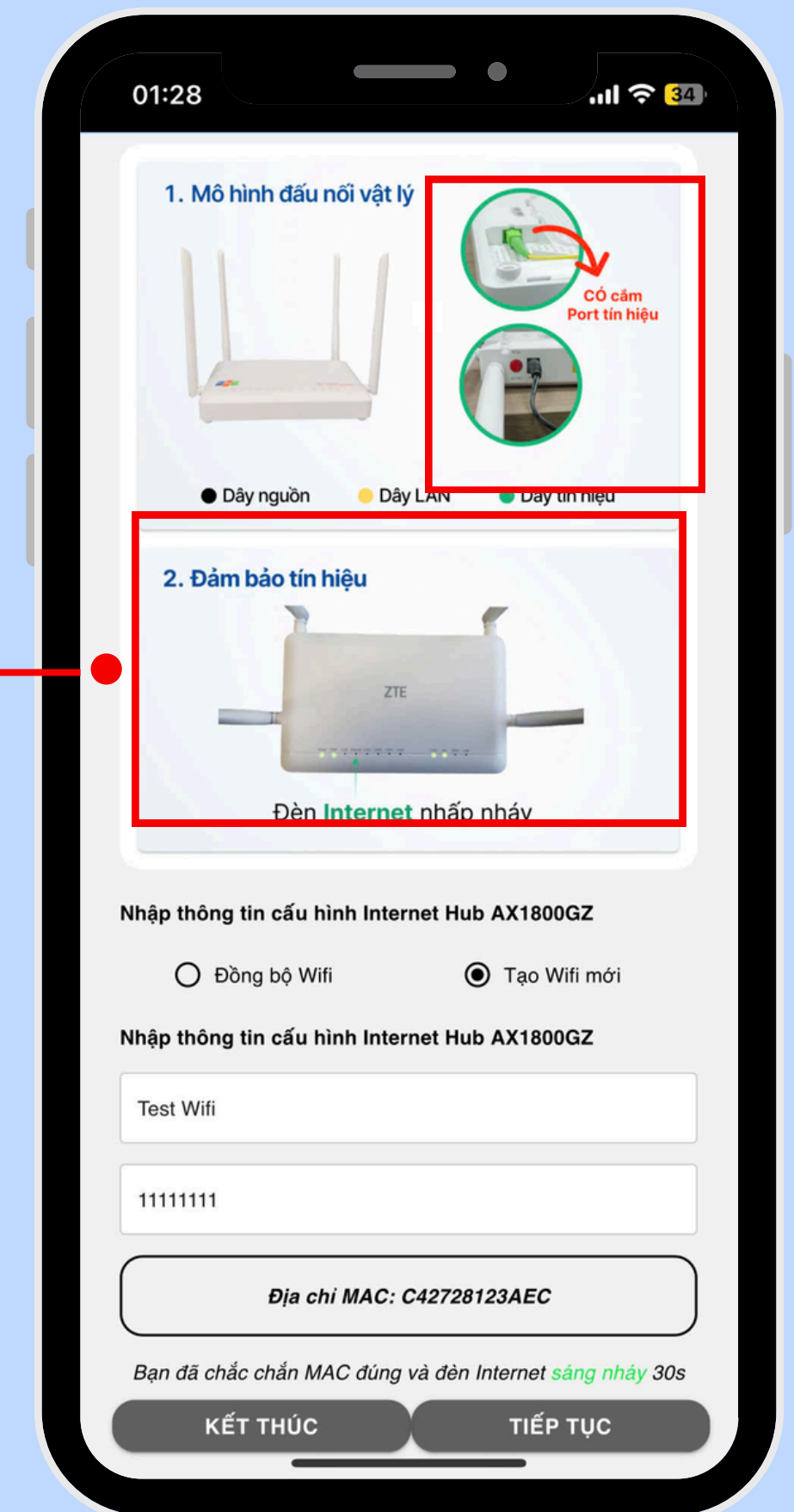


AX1800GZ



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **Đèn Internet nhấp nháy**

Đối với **AX1800GZ** cần phải đảm bảo “**Đèn Internet sáng nhấp**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



AC1000Z

MỸ BẢO

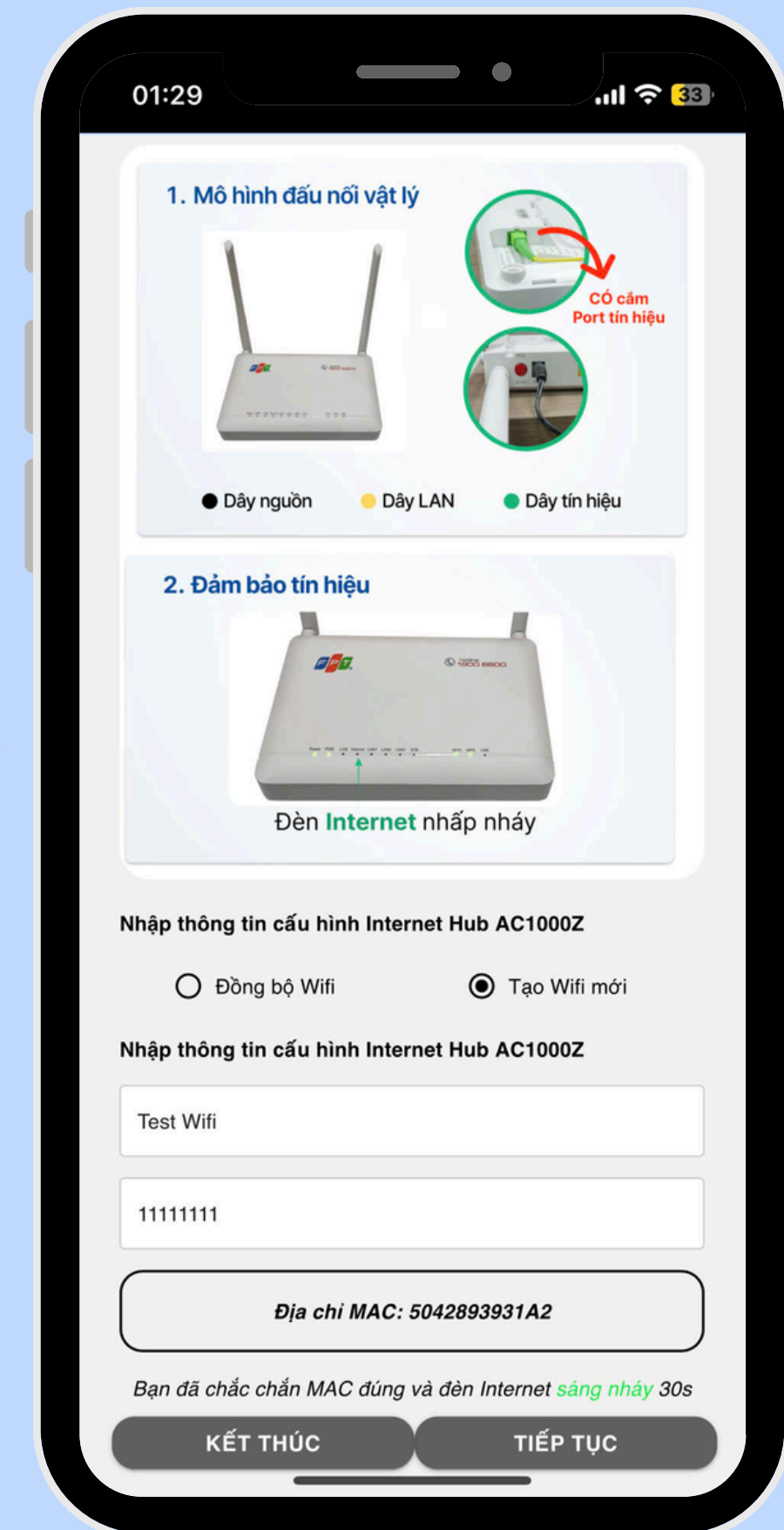
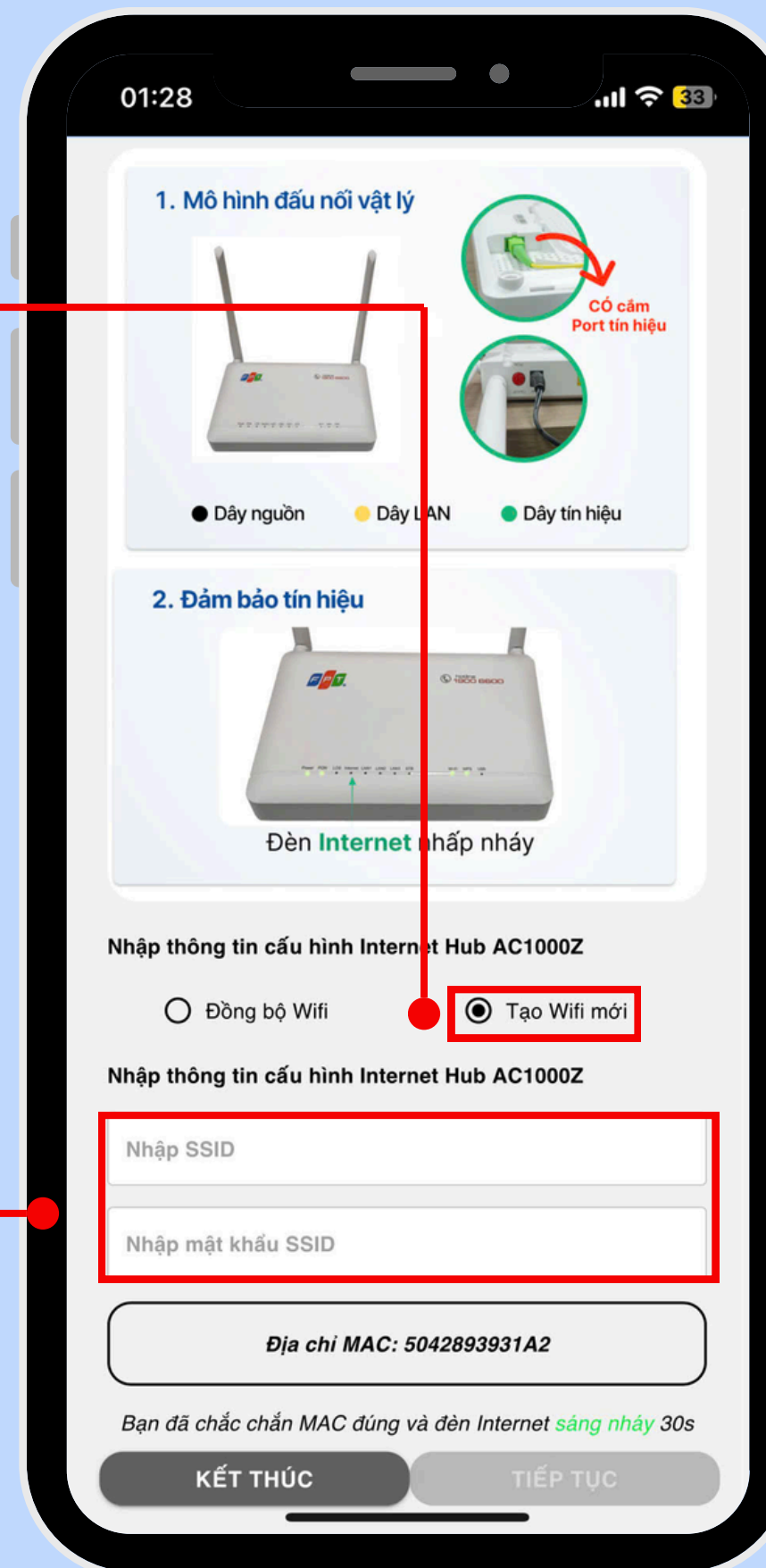
TẠO WIFI MỚI: Chọn “Tạo Wifi mới” và nhấn nút “TIẾP TỤC”

KTV thực hiện nhập thông tin Wifi:

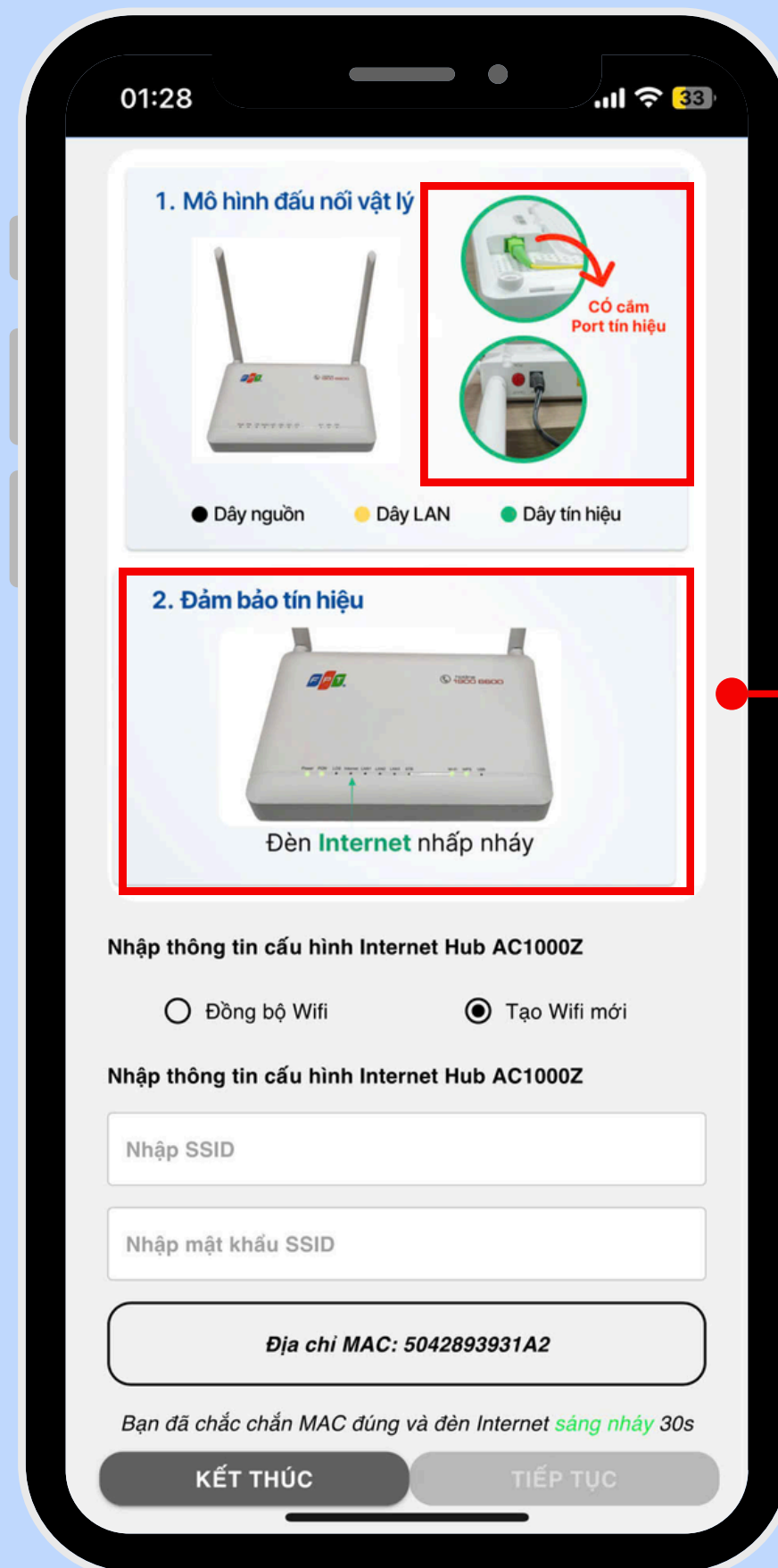
Bước 1: Nhập tên Wifi và mật khẩu Wifi

Bước 2: Quan sát đèn sáng như hướng dẫn và nhấn nút “TIẾP TỤC”

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

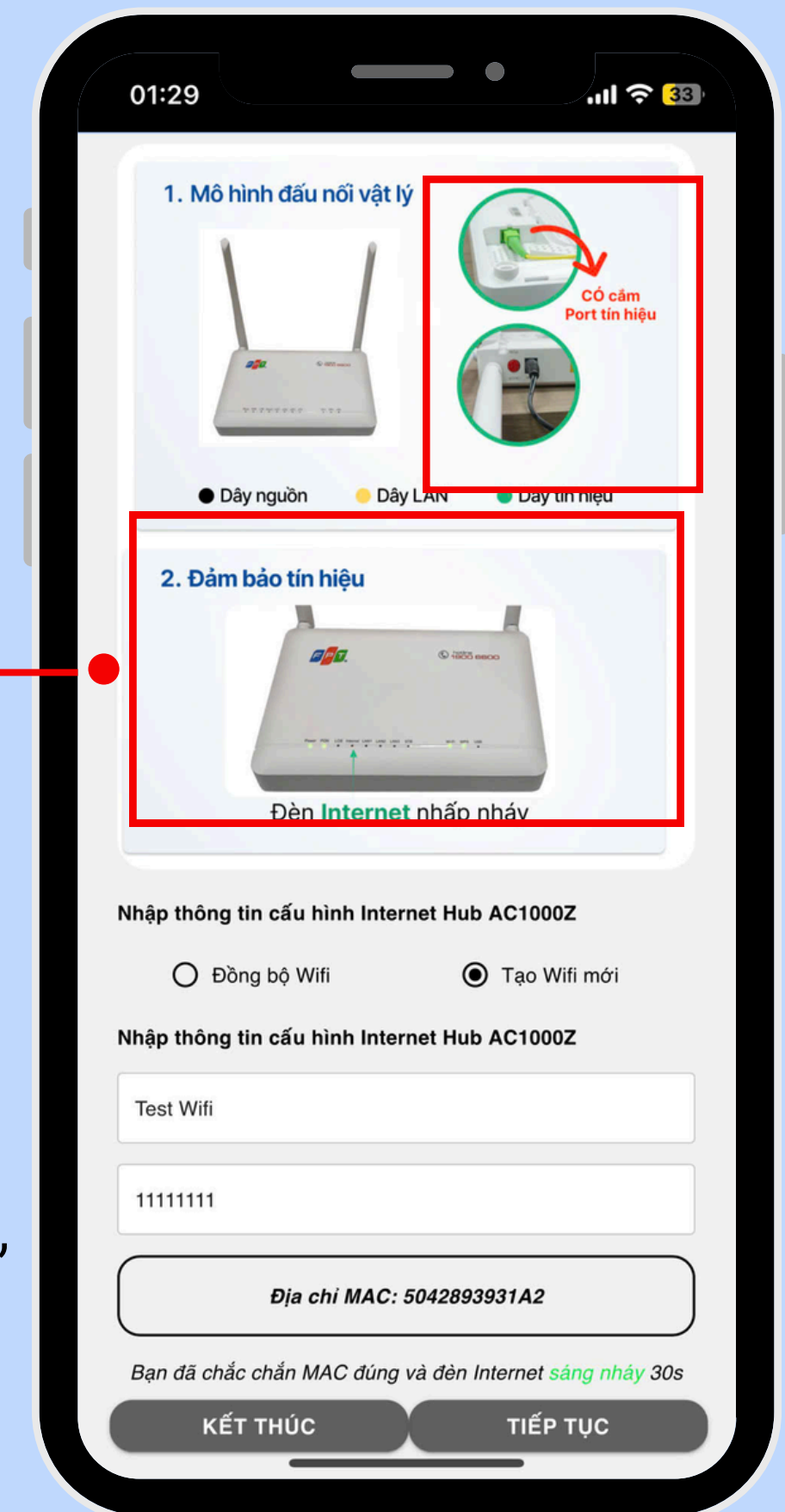


AC1000Z



Trạng thái đèn của thiết bị đảm bảo **Đèn Internet nhấp nháy**

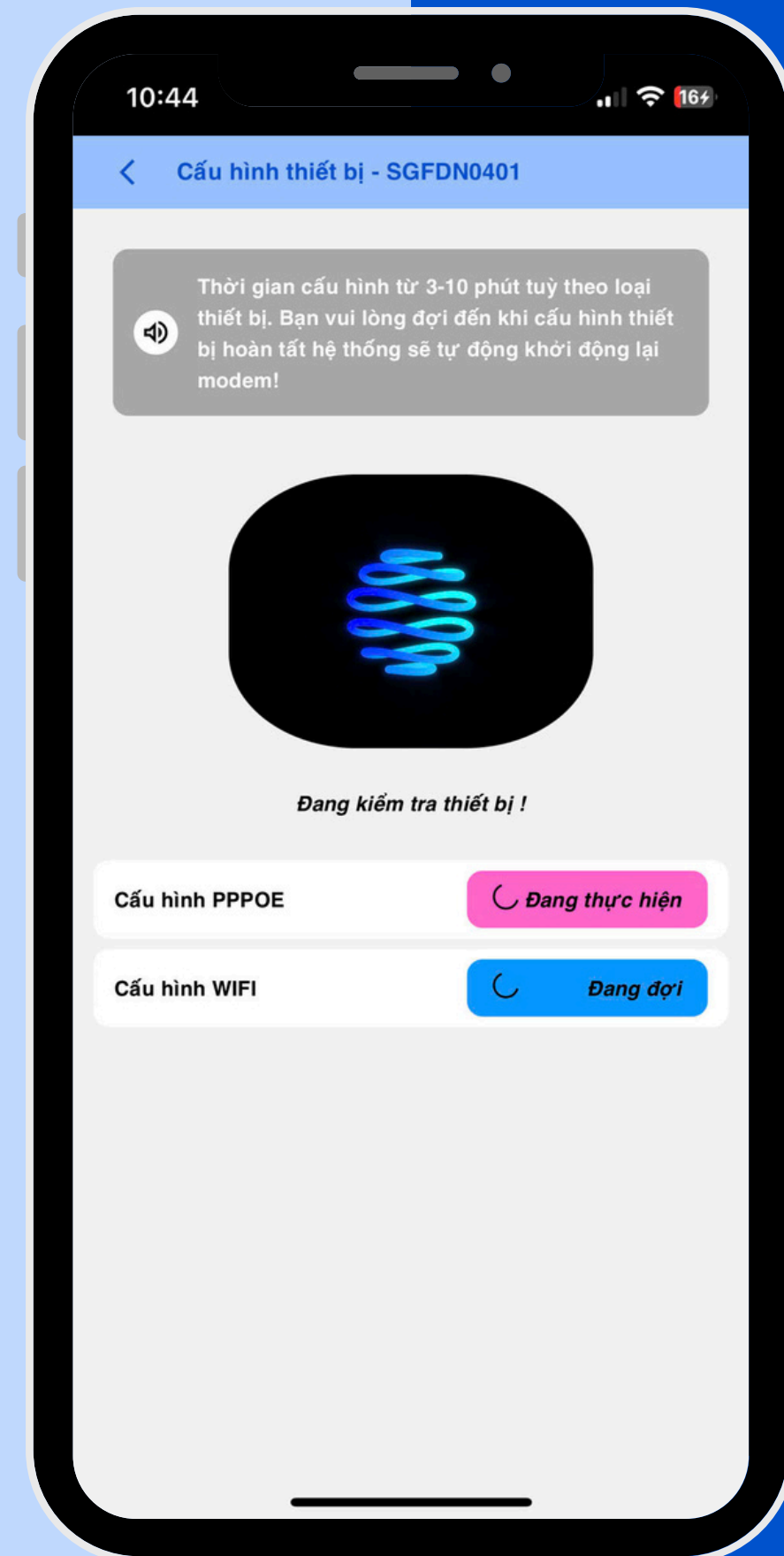
Đối với **AC1000Z** cần phải đảm bảo “**Đèn Internet sáng nhấp**” trước khi Bấm “**TIẾP TỤC**”



MỸ BẢO

PT Config mất khoảng **3 - 10 phút** để cấu hình thiết bị mới.
Trong quá trình tool thao tác, cần đảm bảo điện thoại **luôn online**

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



MỸ BẢO

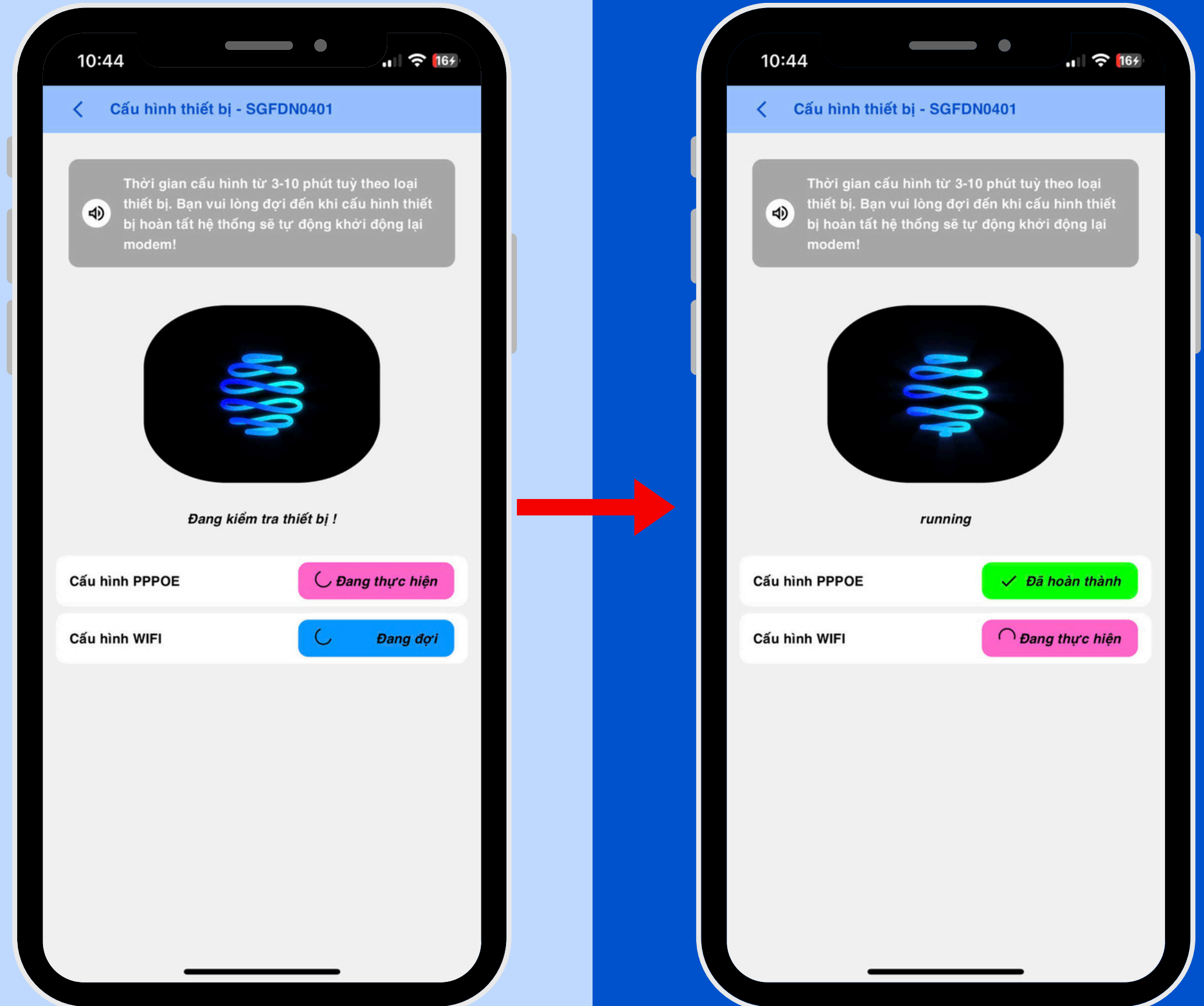
Tool lần lược thực hiện

Cấu hình PPPoE: thực hiện Reset MAC và đở PPPoE tự động

Up Firmware: cập nhật Firmware mới.

Cấu hình Wifi: Cài đặt tên và mật khẩu Wifi

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ

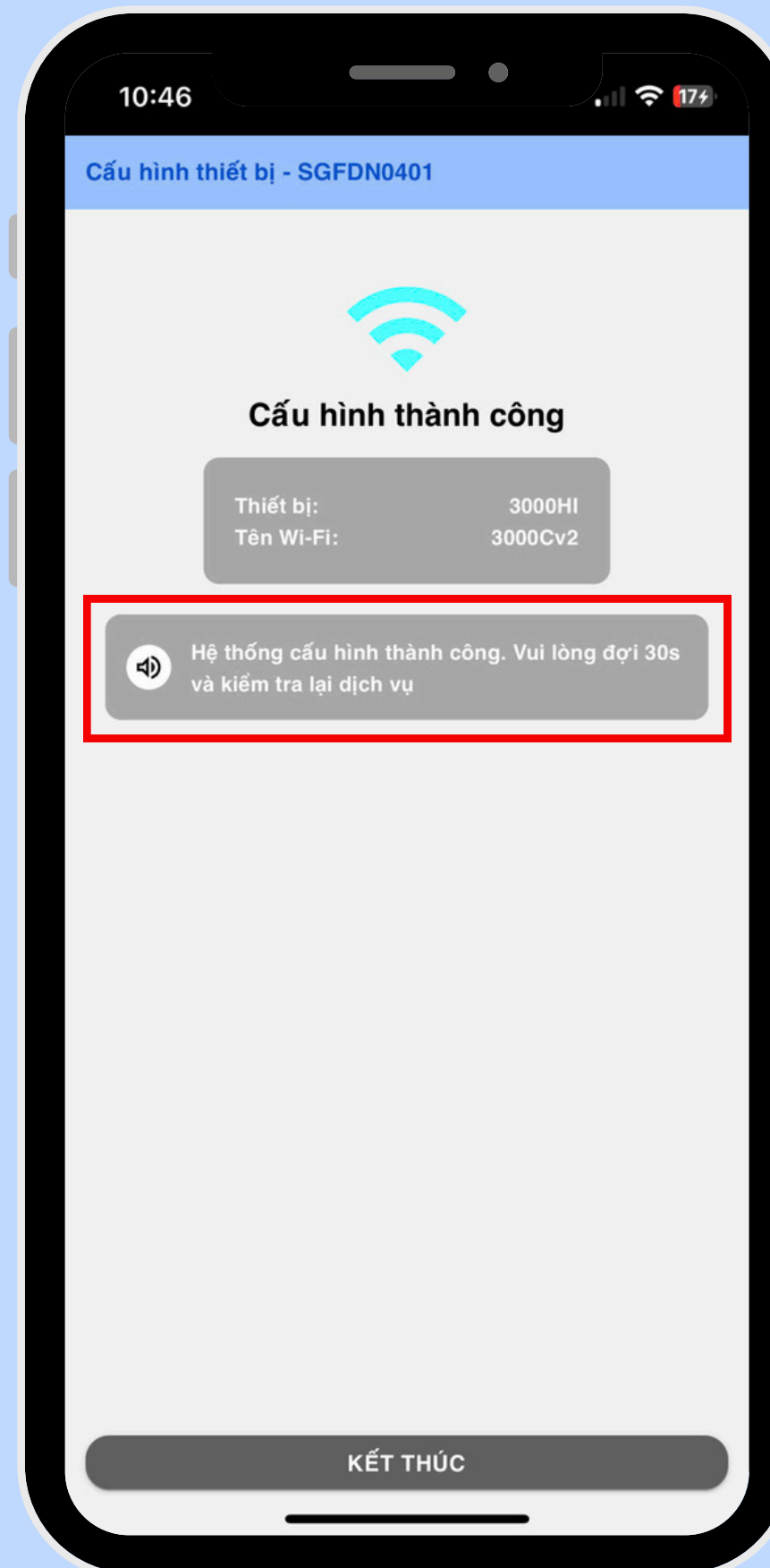


MỸ BẢO

Sau khi cấu hình thành công, màn hình sẽ hiển thị thông tin Modem mới: **loại thiết bị** và **tên Wifi**

KTV sau đó đợi **30 giây** hoặc đến khi **Modem reboot xong** rồi kiểm tra lại kết nối mạng

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



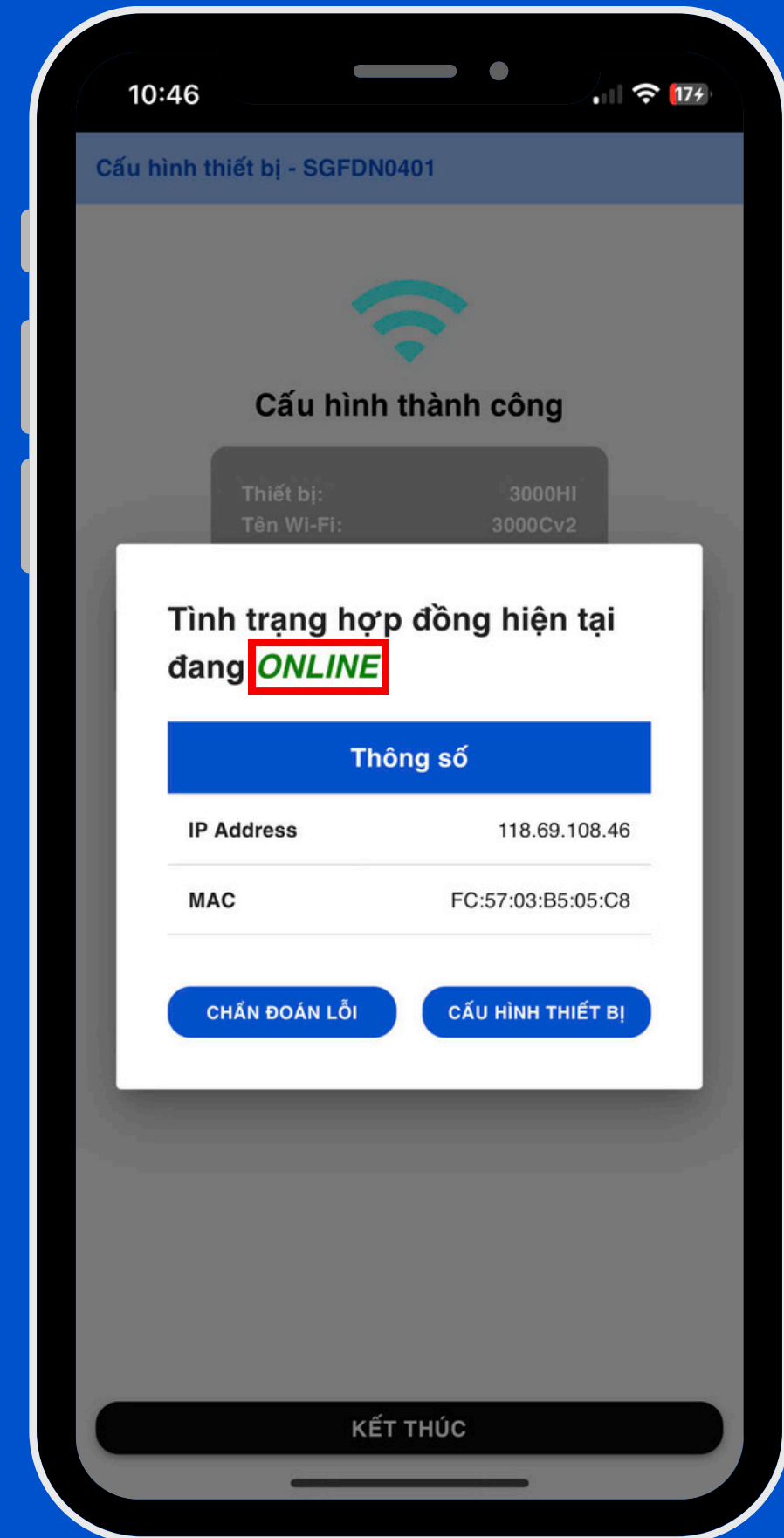
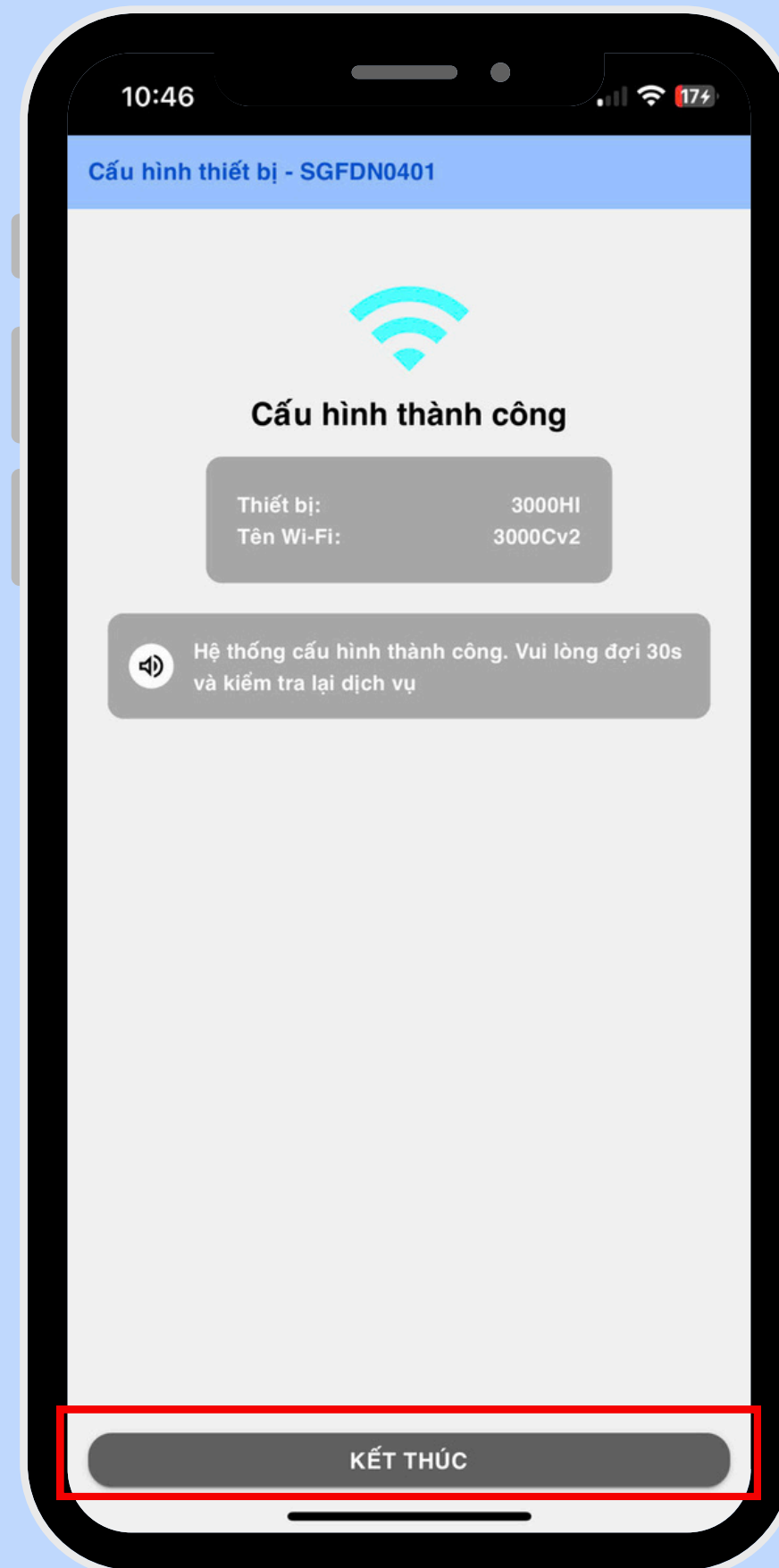
MỸ BẢO

Nhấn nút “**KẾT THÚC**” để kiểm tra tình trạng Online.

Nếu tình trạng “**ONLINE**”: có thể chuyển sang “**CHẨN ĐOÁN LỖI**” hoặc “**CẤU HÌNH THIẾT BỊ**” để cấu hình thiết bị khác

Nếu tình trạng “**OFFLINE**”: chỉ có thể thực hiện “**CẤU HÌNH THIẾT BỊ**” để cấu hình lại.

Phòng Kỹ Thuật Công Nghệ



**MỘT SỐ LỖI
THƯỜNG GẶP**

LƯU Ý

- Sử dụng mạng 4G và tắt Wifi trên điện thoại để không bị gián đoạn khi sử dụng tool cấu hình tự động
- Trong quá trình tool đổ cấu hình hạn chế chuyển App để tránh tool reload gây lỗi
- Mỗi thiết bị có trạng thái đèn khác nhau, cần đảm bảo đèn tín hiệu sáng đúng như trên hướng dẫn

Một số lỗi thường gặp

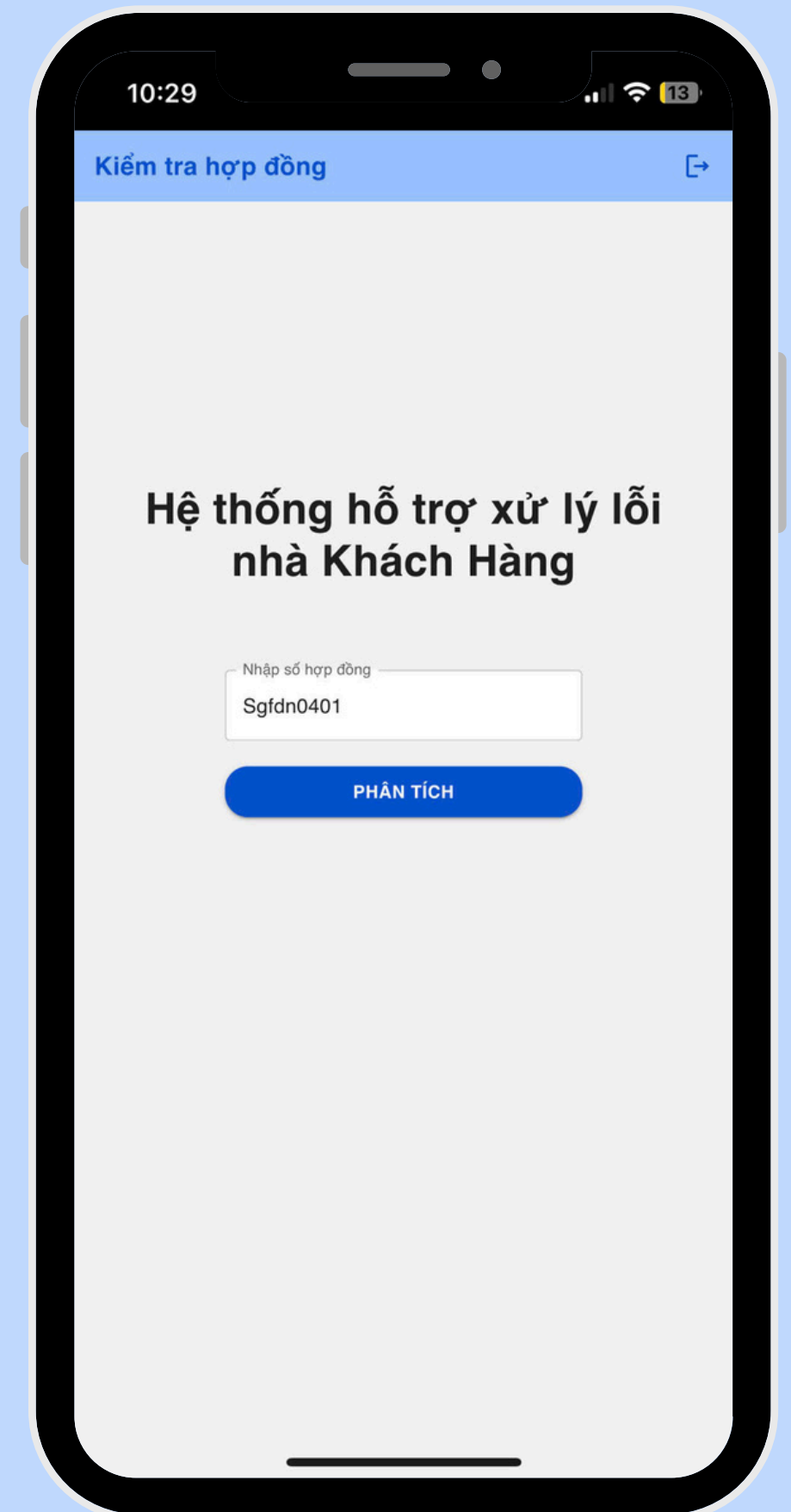
Lỗi nhập số hợp đồng

Nguyên nhân:

- Nhập sai số hợp đồng
- Số hợp đồng thuộc chi nhánh khác

Khắc phục:

- Kiểm tra lại số hợp đồng



Một số lỗi thường gặp

Lỗi nhập thông tin thiết bị cấu hình

Nguyên nhân:

- MAC đang online hoặc gắn với hợp đồng khác
- Thiết bị chưa đăng kí trên ACS
- Không có danh sách MAC theo nhân sự

Khắc phục:

- Kiểm tra lại MAC
- Nhờ hỗ trợ add thiết bị vào ACS
- Dùng thiết bị khác
- Nếu không có MAC thiết bị: nhập tay

The screenshot shows a mobile application interface titled "PT Config". At the top, there is a status bar with the time "10:42", signal strength, Wi-Fi, and battery level "15%". Below the title bar, a yellow warning box contains a triangle icon and the text: "Nếu đồng bộ Wi-Fi cũ phải GIỮ modem 'cũ' online trước khi gắn modem 'mới'". Below this, there is a text input field containing "SGFDN0401". Underneath, a section titled "Chọn loại thiết bị cấu hình" features a dropdown menu currently showing "Internet Hub AX3000HI". Below the dropdown is a section titled "Địa chỉ MAC" with a text input field containing "FC5703B505C8". At the bottom, a yellow box contains the text: "Lưu ý: Chọn đúng thông tin thiết bị cần cấu hình". Finally, there are two buttons: "KẾT THÚC" and "TIẾP TỤC".

Một số lỗi thường gặp

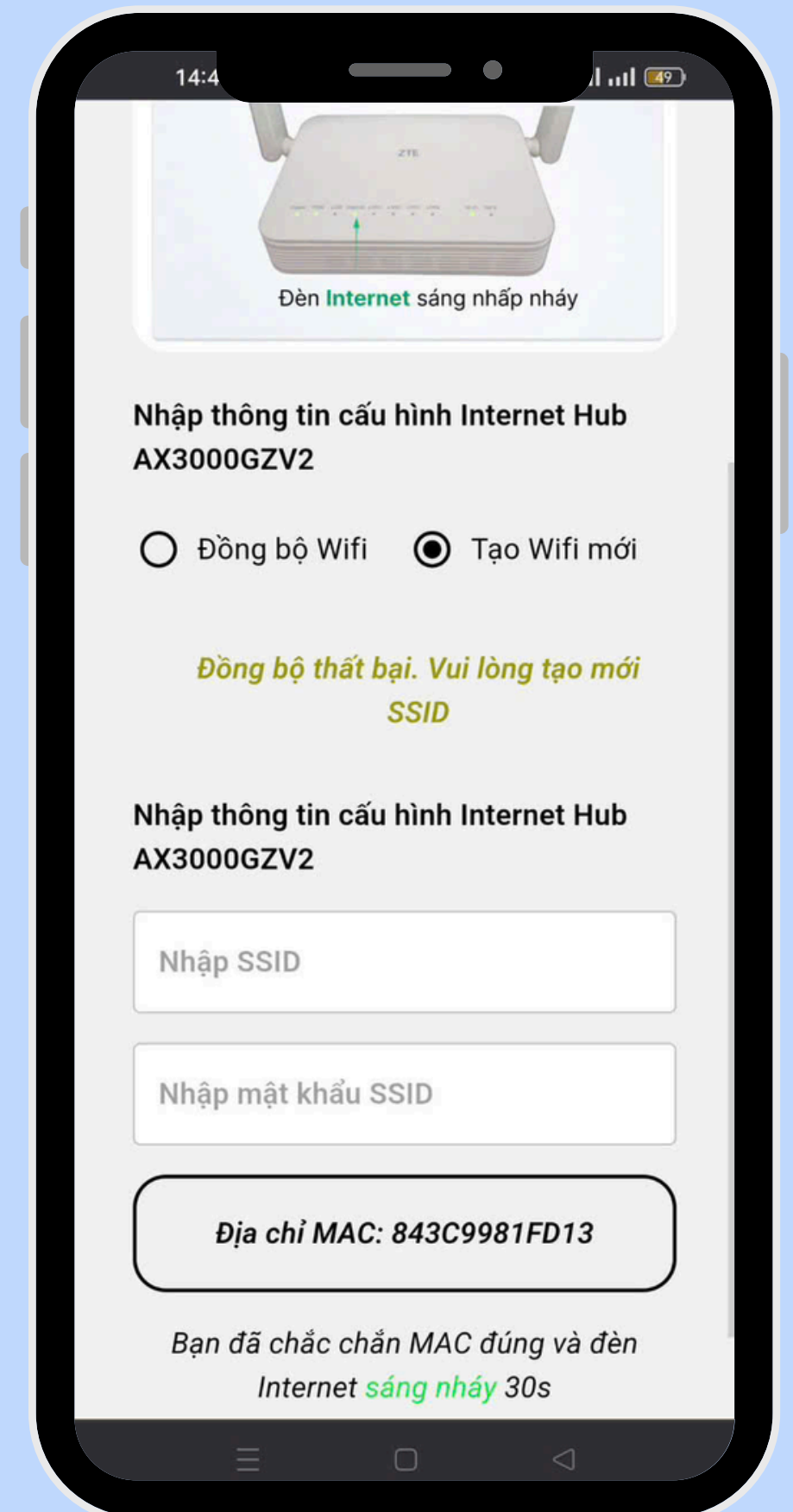
Đồng bộ thất bại

Nguyên nhân:

- Modem cũ không online
- Hệ thống không lấy được thông tin trên Modem cũ (TPlink, G93RG1...)

Khắc phục:

- Nhập thông tin cấu hình thủ công bằng cách chọn Tạo mới (tạo lại theo yêu cầu của KHG)



Một số lỗi thường gặp

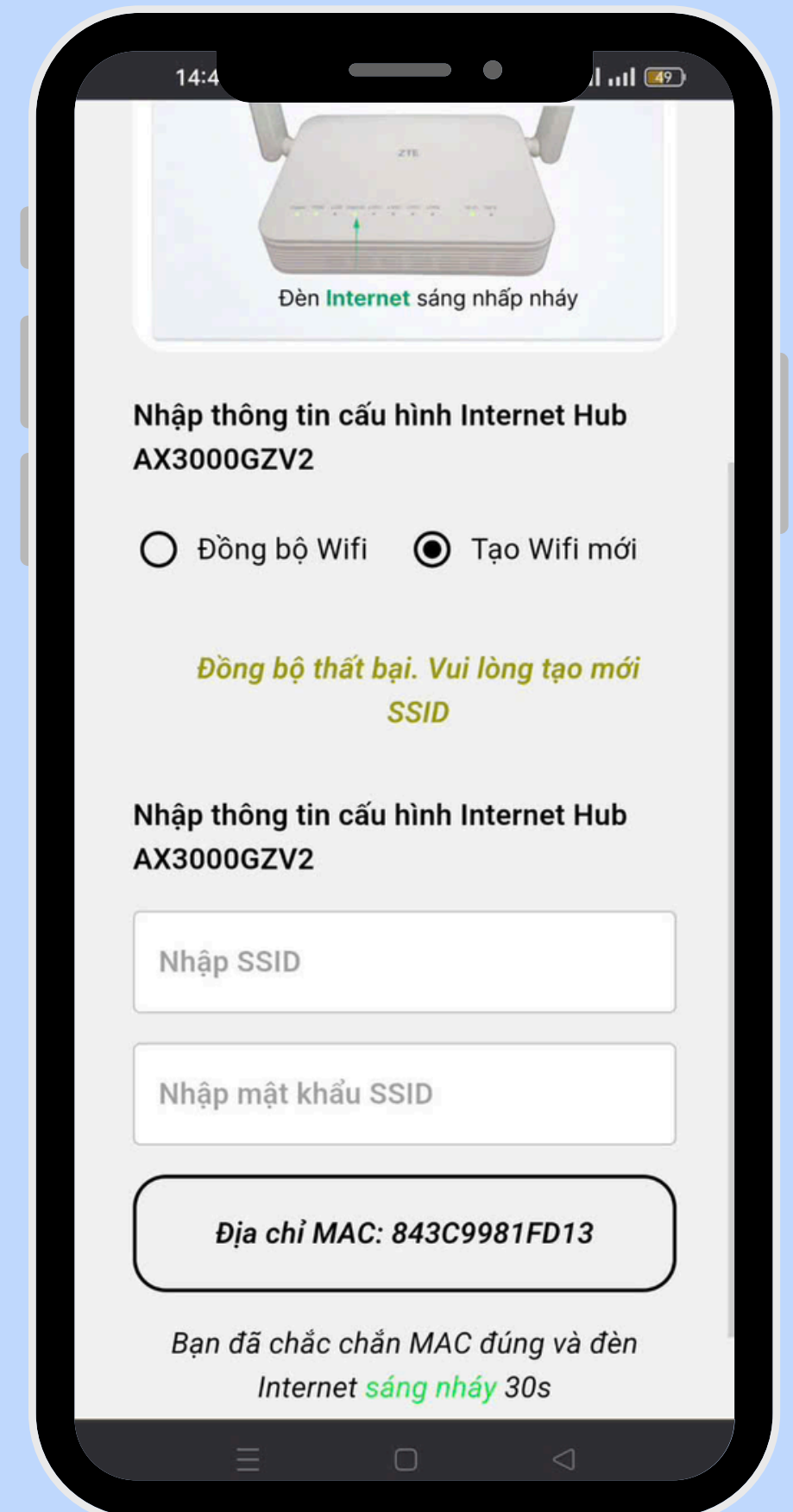
Không Cấu hình được

Nguyên nhân:

- Modem chưa online trên ACS
- Nhập sai MAC
- Modem chưa sáng đèn

Khắc phục:

- Đợi 30 giây rồi thử lại
- Kiểm tra lại MAC thiết bị
- Kiểm tra đèn, tín hiệu modem



Một số lỗi thường gặp

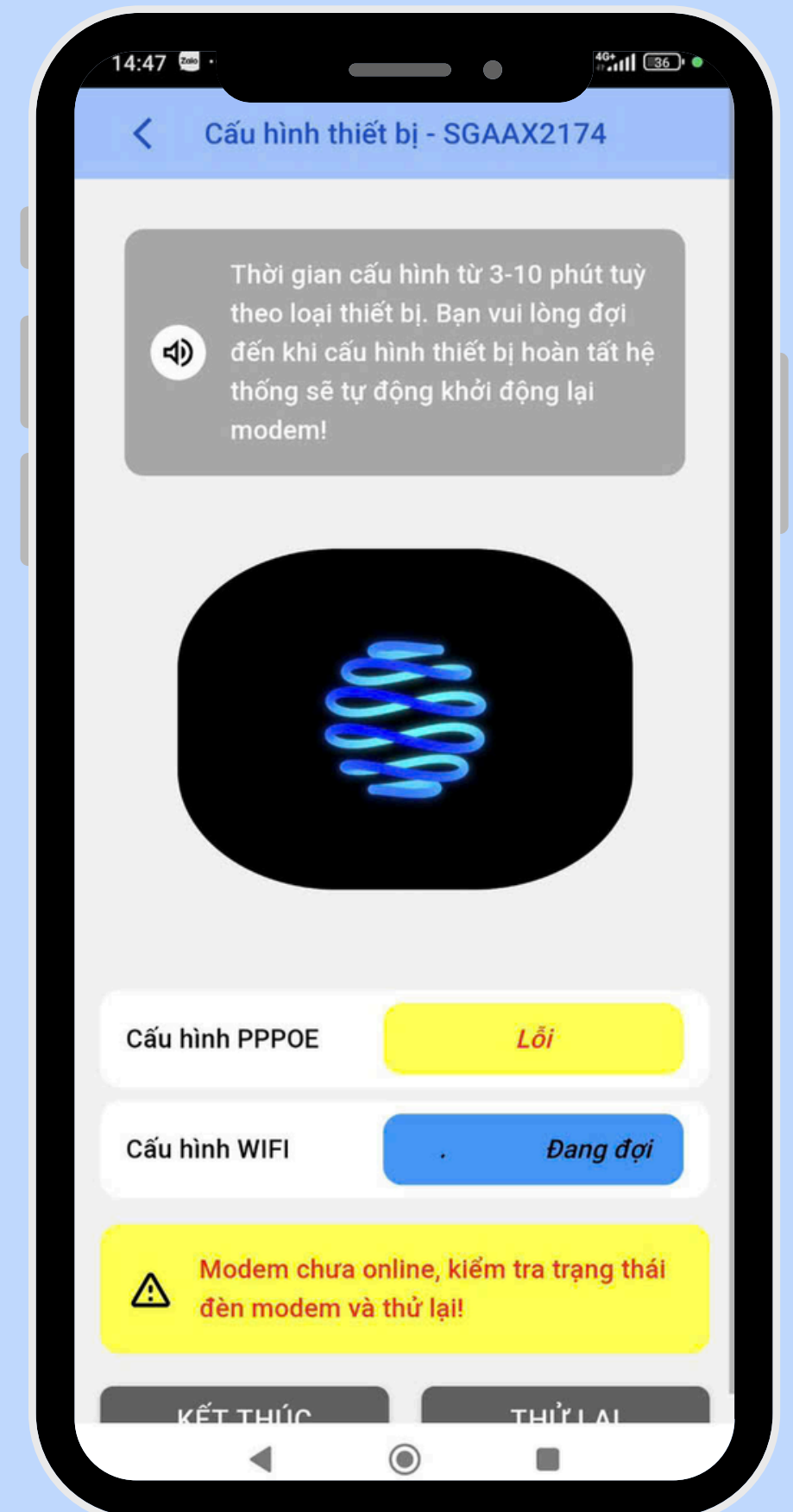
Không Cấu hình PPPOE được

Nguyên nhân:

- Reset MAC thất bại
- Thiết bị chưa online
- Đổ cấu hình PPPoe thất bại
- Thiết bị đã đổ cấu hình PPPoE thành công nhưng lỗi hệ thống không có IP online

Khắc phục:

- Reboot thiết bị và thử lại
- Kiểm tra nguồn thiết bị



Một số lỗi thường gặp

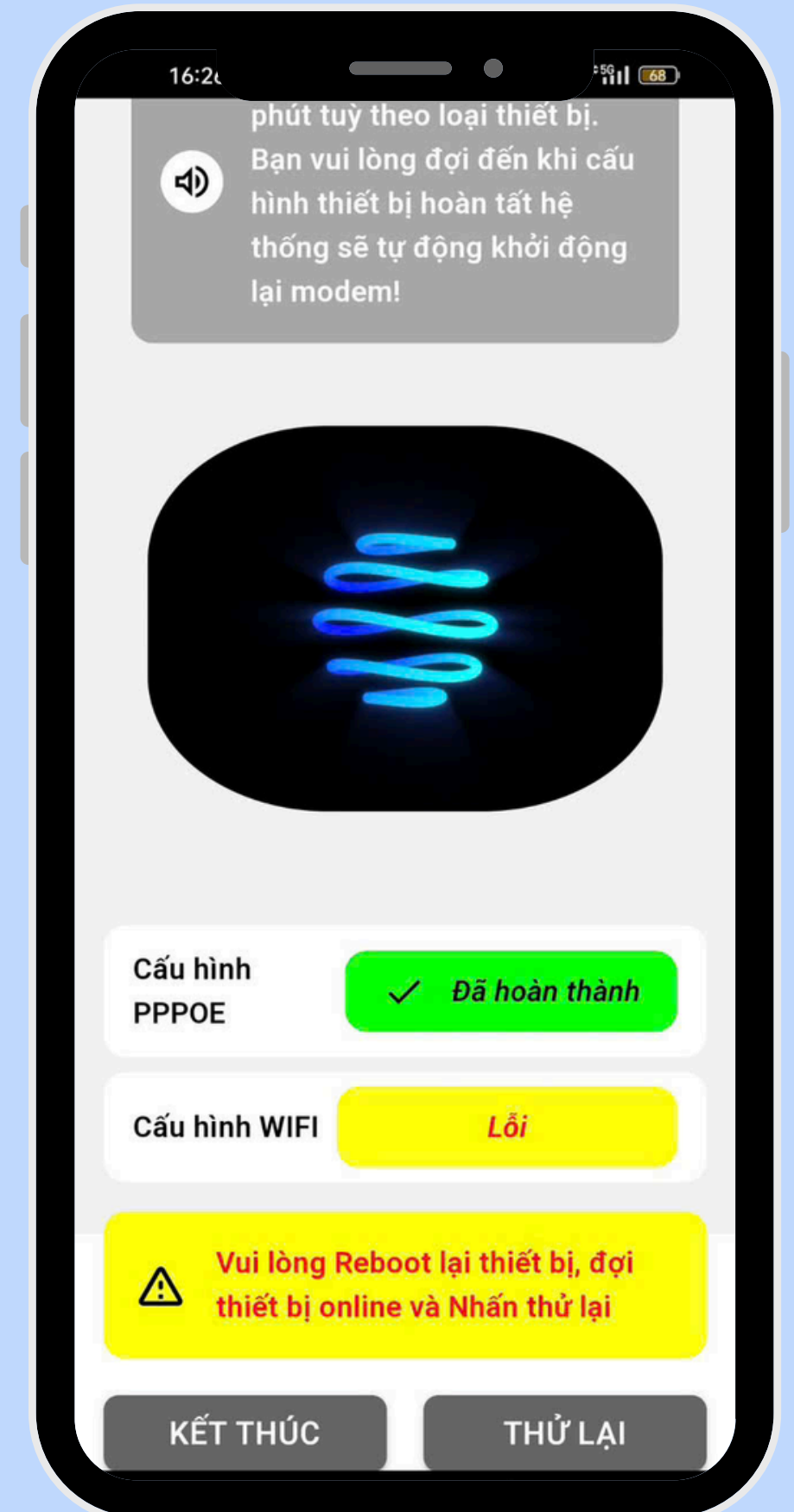
Không Cấu hình Wifi được

Nguyên nhân:

- Thiết bị Up Firmware
- Không lấy được thông tin Wifi

Khắc phục:

- Đợi khi thiết bị Up firmware và reboot hoàn tất, thử lại
- Cấu hình tay tên Wifi, mật khẩu Wifi



THANK YOU!

